

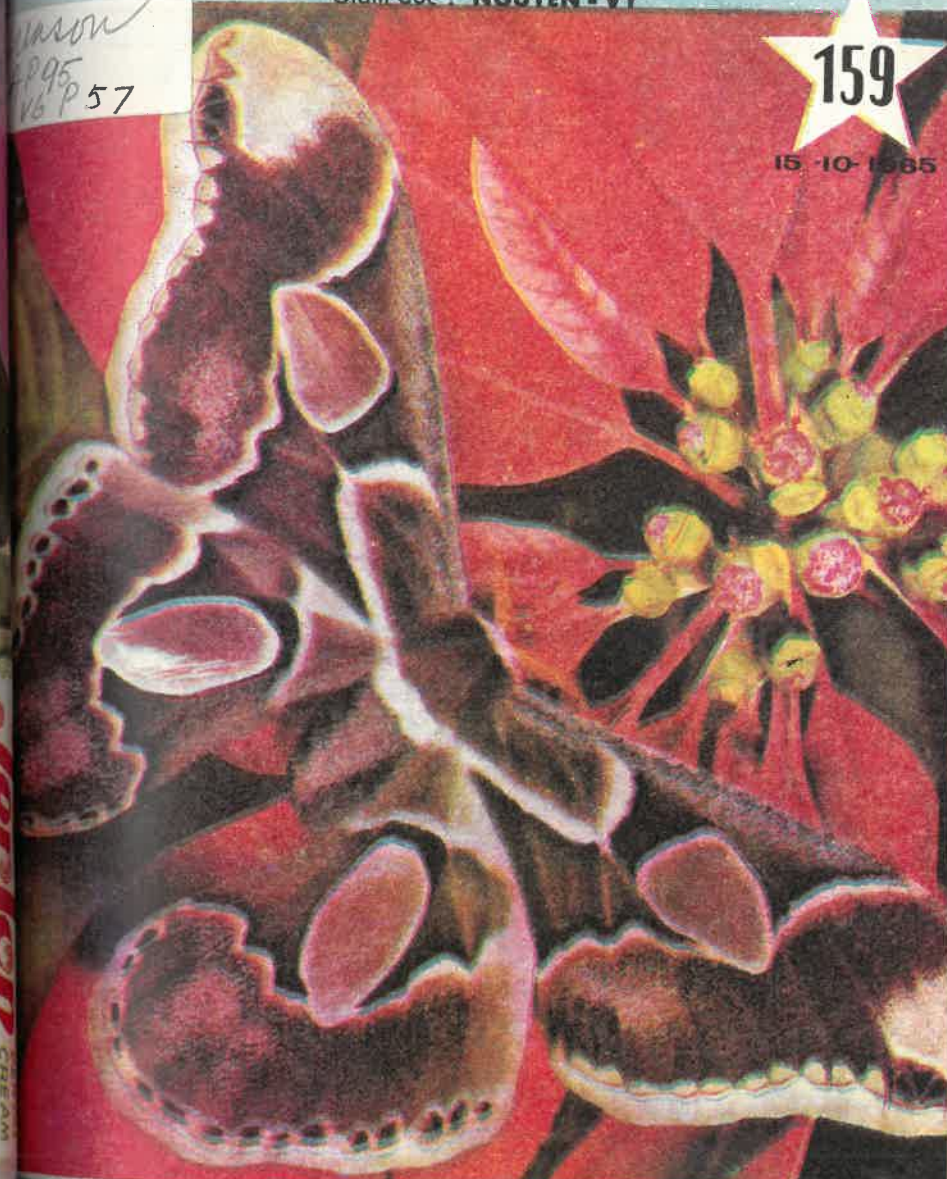


PHỔ THÔNG

Tạp-chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15
Giám-đọc : NGUYỄN - VỸ

159
15-10-1965

Mason
p95
v6 p 57



« ĂN VÓC HỌC HAY »

là châm ngôn của em.

Ăn cần phải nhai,
Nhai cần răng khỏe,
Răng cần
thuốc đánh răng

Perlon nuôi dưỡng,
có ly tử FLUOR màu nhiệm
bảo vệ ngà răng chống sâu răng.

Perlon bạn của răng non



GIÁ : 10\$00

sắp xuất bản, tháng 11-1965:

MỒ HÔI NƯỚC MẮT

chuyện dài tình cảm và xã-hội

CỦA

NGUYỄN-VỸ

(Yêu cầu các Đại lý thân-mến ở Thủ-đô và các tỉnh cho biết trước số lượng cần dùng đủ tiêu thụ ở mỗi địa phương)

sẽ tiếp tục xuất bản

- * « MÌNH OI »! bốn quyển I, II, III, IV
- * VĂN-THI-SĨ TIỀN-CHIẾN, ba quyển I, II, III,
- * THƠ LÊN RUỘT (Thơ trào lộng về thời thế)
- * TUẤN, CHANG TRAI NƯỚC VIỆT năm quyển I, II, III, IV, V
- * GIẤC MƠ HOA...

và tất cả các tác phẩm (Thơ và Văn) đã đăng liên tục trong tạp chí Phổ-Thông từ số 1 và trong Dân-Ta.

CỦA DIỆU-HUYỀN — TÂN-PHONG — NGUYỄN-VỸ

NGUỒN VUI — SỨC KHỎE

của mọi người và
trong mọi gia - đình



NƯỚC NGỌT CON CỌP Ở ĐÀU
MỸ LẠ KHỎE MẠNH SÔNG LÂU YẾU BỒI

KD số 1170 ngày 12-7-1965

PHỔ THÔNG

TẠP - CHÍ

GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN HÓA VIỆT NAM
PHỔ BIẾN VĂN HÓA ĐÔNG TÂY KIM CỖ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn - Vỹ

Tòa-soạn : 231, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861



NĂM THỨ VII ★ SỐ 159 ★ 15-10-1965

1.— Xã luận	Nguyễn-Vỹ	7	—	9
2.— Tình yêu và ngày về quê hương của cựu hoàng Edouard VIII.	Tín-Khanh	10	—	16
3.— Văn đề ruộng đất thuê khóa trước cuộc khởi nghĩa của Tây-Son	Phạm-văn-Son	17	—	25
4.— Bài mùa đông (thơ)	Dynh-trâm-Ca			26
5.— Hoa hạnh phúc (truyện ngắn)	Hoàng-Thống	27	—	32
6.— Hiện hữu (thơ)	Tống-minh-Phụng			33
7.— Lực lượng hải quân Mỹ	Nguyễn-tường-Thịnh	34	—	42
8.— Chiếc ghế người (truyện ngoại quốc)	Lưu-Bằng	43	—	52
9.— Trăng sáng tôi buồn (thơ)	Hoài-linh-Phương			53
10.— Thân thoại Hy-Lạp	Đàm-quang-Thiện	54	—	59
11.— Hương về thu (thơ)	Quang-Linh			60
12.— Những người dân bà lừng danh trên thế giới : Sophie	Tân-Phong	61	—	67
13.— Xác cọp giết người (truyện Chàm)	Jaya Panrang	68	—	72
14.— Tuấn chàng trai nước Việt	Nguyễn-Vỹ	73	—	79
15.— Quà hôn phối (thơ)	Nguyễn-vạn-Hồng			80
16.— Thu cảm (thơ)	Nguyễn-bích-Lâm			81
17.— Điều binh khiển tướng.	Nguyễn-Kháng	82	—	85

18.— Bệnh nói khoác	Trần-văn-Xuân	86	—	93
19.— Minh ơi! thôi,miên là gì?	Diệu-Huyền	94	—	106
20.— Sở thú Saigon (thơ)	Song.Thu			107
21.— Giữa mặt khu Ba - Lòng	N.V.	108	—	109
22.— Bazil Zaharoff	Tân-Phong	110	—	114
23.— Sách báo mới.	P. Thông	115	—	116
24.— Câu chuyện tình (thơ)	Hạnh-Linh	117	—	118
25.— Lửa tình (truyện dài)	Trần-vuân-Kiệt	119	—	125
● Trình bày	Nguyễn-Minh			
● Tranh vẽ	Ngọc-Dũng			

Hình bìa : Loài Bướm Bướm Rothschildia forbesi ở Mexique đang đậu trên cành hoa Poinsettia.



- * Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- * Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- * Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ - THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- * Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép. €
- * Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- * Copyright by PHỒ THÔNG, printed in Việt-Nam.

● Tổng phát hành PHỒ - THÔNG toàn quốc :
ĐÔNG NAI, 270, Đề-Thám — Saigon

● Tổng-phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
 ● Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
 ● Our general agent in Europa & Africa

LONG-HIỆP
 13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS 7^e
 (vente — abonnements — Publicité)

* * * **xã thuyết** * * *

Vai trò
 ngoại - ngữ
TRONG VIỆC XÂY DỰNG
 văn - hóa dân - tộc
 hiện - đại...

★ **NGUYỄN-VỸ**

TRÊN 10 năm nay, từ khi nước nhà độc-lập, trong tạp-chí Phồ-Thông này chúng tôi không ngớt kêu gọi áp-dụng một chương trình ngoại ngữ khá dồi dào trong các học đường với mục đích đào tạo những thế hệ thanh niên trí thức có đầy đủ khả năng đề đương đầu với những tiến triển mới của thời đại, trên bình diện Quốc-gia và Quốc-tế.

Không một chính phủ Quốc-gia nào có thực tâm nghiên-cứu kỹ vấn đề tối quan trọng đó. Một vài vị Bộ-trưởng Giáo-dục đã hoàn toàn đồng quan-diêm với chúng tôi, nhưng vì áp lực này, hoặc vì lý do khác họ đã thú nhận không thực hiện được sự cần thiết mà chính họ cũng ước muốn. Thật là một điều rất đáng buồn, nhưng tôi cho rằng chỉ vì tình-hình chính-trị không ổn định, các ông Bộ-trưởng ấy không dám tin rằng họ được ở nơi địa-vị của họ một thời gian đầy đủ để thực hiện một công-tác liên tục bền-lâu. Có một Hội-Đồng Quốc-gia Giáo-dục đóng vai trò cố vấn, nhưng Hội-Đồng ấy không có quyền-hành gì. Mỗi chính phủ lên cầm quyền đều có một đường lối riêng, một chương trình riêng. Vì vậy trong các vấn đề quan trọng nhất, cần thiết nhất cho sự tiến bộ của xứ sở, thiếu một giải-pháp liên tục : đó là nguyên do chính của các sự bê bối, thiếu kỹ-luật và hiệu quả. Mọi sáng kiến tốt đẹp đều bị dùi dập trong không khí lạnh-đạm và vô-trách nhiệm.

Đầu vậy chúng tôi không nản lòng. Chúng tôi xin nhấn mạnh với những người có trách nhiệm hiện thời về quốc-gia giáo-dục rằng mọi sự cải thiện ngày nay đều đã quá trễ rồi. Nghĩa là không còn phải lúc do dự nữa.

Ngày nay không còn ai phủ-nhận sự cần thiết phải áp-dụng ngoại-ngữ trong chương-trình trung-học và đại-học về các môn Khoa-học và Văn-học.

Với một khả-năng đầy đủ về ngoại-ngữ, người sinh-viên của lớp mới không những đi sâu vào các lãnh-vực Toán Lý Hóa với những bước vững chắc, theo kịp mọi trào lưu tiến-hóa quốc-tế, mà còn cả trong lãnh vực triết-học, văn nghệ, biểu dương tư tưởng của thế-giới đương kim.

Chúng tôi thiết nghĩ người trí-thức Việt-nam hiện đại, nhất là lớp thanh-niên của thế-kỷ hòa-tiến và nguyên-tử-lực, cần phải biết ít nhất hai thứ tiếng ngoại-quốc, Anh-ngữ và Pháp-ngữ. Hai thứ tiếng đó có thể được coi như tổng-hợp văn-minh hiện-đại của loài người. Chúng mở rộng tất cả các cánh cửa của trí-thức, tất cả các kho báu của trí-óc cổ-kim. Hơn nữa, chúng cho các dân-tộc bị mặc cảm «nhược tiếu» những khả năng thoát-ly không ngờ,

những triển vọng mới và những tham vọng xứng đáng với thiên tài của nòi giống.

Cứ tạm kể Anh và Pháp-ngữ, theo chúng tôi là hai ngoại-ngữ đáng chú-trọng nhất đối với người Việt nam hiện nay, hoặc thêm Đức và Nga-ngữ phụ-thuộc, là những động cơ của mọi sức quật-cường của các dân tộc chậm tiến—mà người Nhật-bồn đã sáng suốt, khôn-ngoan, thu-nạp ngay từ lúc tiếp xúc đầu tiên với Tây-phương.

Ở Việt-nam ngày nay, còn mấy kẻ ngoan-cổ, vì tự ái hẹp hòi hoặc vì kiêu-căng lỗi thời, không nhìn nhận vai trò ngoại ngữ trong công việc xây dựng Văn-hóa mới của nhân dân ?

Những kẻ lười biếng không học ngoại-ngữ, và đáng tiếc hơn nữa là những kẻ vì hoàn cảnh thiếu phương tiện học hỏi, đành phải đứng hăm hiu một chỗ, trong lúc các lớp người đang lên, các thế-hệ của tương-lai, có khả-năng tự tạo cho họ những giá-trị mới; và kiến tạo hùng-cường của Đất Nước.

Đã đến lúc người thanh-niên Việt-Nam phải lựa chọn : hoặc cái chết lẫn-mòn trong khuôn-khò chật-hẹp nghèo-nàn của dốt nát, của bất-động, của sự từ-chối mọi cố gắng tiến-bộ ; hoặc một quật khởi theo trào-lưu của thế-hệ đang vươn lên, của loài người; đang lướt tới,
N.VI

Số sau, **PHỔ THÔNG 160**

Đặc Biệt

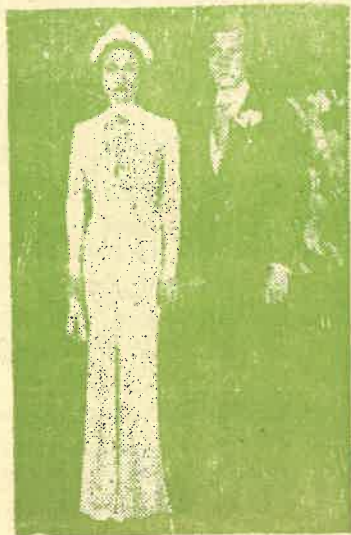
ĐỀ THẮT CHU NIÊN

★ 1-11-65 ★

NGUYỄN-VỸ — DIỆU-HUYỀN — TÀN-PHONG
THIẾU-SƠN — NGUYỄN-VĂN-CỒN — PHẠM-VĂN-SƠN — VÕ-QUANG-YẾN — SONG-THU — NGUYỄN-KHÁNG — NGUYỄN-THU-MINH — THÁI-BẠCH
— TRẦN-TUẤN-KIỆT — LÊ-TRĂNG-KIỀU V. V...

TÌNH YÊU VÀ NGÀY VỀ QUÊ HƯƠNG

Quận công Windsor và bà Simpson, ảnh chụp năm 1937.



của
cựu-hoàng

EDOUARD VIII

★ Tân-Khanh

● Bữa bóng tử-thần

Một bó hoa trân trọng gửi vào cho một bệnh nhân tại Bệnh Viện Houston ở phương trời Texas xạ diệu vợi có đáng và bao, nhưng đã gây một tiếng lang cả một phần thế giới... Và

khắp cả nước Anh, muôn người như một đã đón tin này, hẳn hoan long trọng không khác mỗi lần Nữ Hoàng Anh sinh hạ một công chúa hay hoàng tử nào mới.

Vì người nhận bó hoa kia là một nhân vật kỳ lạ, một thần tượng của thế giới cách đây ba mươi năm: Hoàng tử Galles, hay Quận Công Windsor, hay

CỰU HOÀNG EDOUARD VIII

Cựu Hoàng Đế Edouard VIII. Còn người tặng, lại càng đáng chú ý hơn nữa: Nữ hoàng Anh Elisabeth đệ nhị.

Câu chuyện xảy ra vào khoảng mấy hôm trước lễ Giáng sinh năm 1964. Tin Quận Công Windsor đau nặng phải qua Mỹ chữa bệnh, làm xôn xao dư luận ở Anh-quốc... Người ta thương tiếc, người ta nhớ nhung và tự nhiên « đưa con hoang » tướng đầu đã bị lãng quên như đã bị lãng quên 28 năm qua, bỗng sống lại trong lòng mọi người dân Anh quốc. Người ta nhớ đến ông với lòng ăn năn tràn ngập.

Quận Công Windsor bị sưng động mạch ngang bụng dưới cách nay đã bốn năm. Ông đã chịu đựng nhưng bốn năm đã quá lâu, nếu không giải phẫu kịp thời, vô bao động mạch sẽ vỡ và chừng ấy sẽ không sao cứu chữa được. Toàn thể dân nước Anh theo dõi từng phút từng giây cuộc giải phẫu. Hai ngày chờ đợi kể từ hôm vào bệnh viện: 67 phút hồi hộp của cuộc giải phẫu vô cùng khó khăn vì phải nối đoạn động mạch hư bằng một ống nhựa « bờ lát tíc »... Và 24 giờ sau khi cuộc giải phẫu thành công, Quận Công đã vào ra và ăn uống

lại như thường.

Một lần nữa, dân Anh lại mừng — một cái mừng chân thật. Thời gian đã hàn gắn mọi tật hiềm, mọi xích mích trong hoàng tộc. Con người « biết yêu » điển hình của thế kỷ 20 đã chiến thắng: Thắng cơn bệnh hiểm nghèo; thắng thành kiến quá hẹp hòi của những vị trong Hoàng tộc Anh-quốc « bảo hoàng hơn cả Nữ Hoàng »; thắng lớn về mặt tình cảm vì không nói đến dân chúng, ba chị em của Nữ hoàng đã « thi đua » nhau « nuôi » Quận công tại Bệnh viện cả ngày lẫn đêm, đài thọ chi phí (720 liva một tuần, tức độ 1 triệu quan Pháp). Thậm chí đến phòng của Quận công nằm, cũng trang trí y như ở Hoàng Cung, cũng màu xanh lá cây lẫn màu xanh nước biển...

Cứ mỗi buổi sáng, một bó « hoa vô giá » của Nữ Hoàng đã cắm sẵn ở bình hoa... Có bữa lại bó hoa của Hoàng Ti, mẫu hậu của Nữ hoàng Elisabeth II, hay của cháu, Công chúa Magaret... Hoàng Đế, Quận Công Gloucester tặn Luân-dôn, mỗi ngày đều đánh điện qua chúc chóng bình phục... Nữ hoàng Elisabeth II lại lo âu rõ rệt hơn: Mỗi ngày bà ra lệnh phải trông

trình rành mạch về tiến triển của chứng bệnh.

Trong Hoàng Tộc và cả trong các cơ quan công quyền Anh, người ta đã dự kiến một sự kiện mới, sau gần ba mươi năm quên lãng rằng giờ dung thứ đã đến và ngày về của Quận Công cùng vợ, bà Simpson, trên quê cha đất tổ chỉ còn tính từng giờ từng phút.

Ngàn vàng không bằng một quả tim

Ông Hoàng Galles hay nhà vua Edouard VIII kia đã làm gì để chịu cảnh phủ phàng, gần 30 năm biệt xứ ?

Nếu nói đó là tội lỗi, thì tội lỗi đó quá nặng. Ông đã đặt tình yêu trên ngai vàng — và hơn thế nữa, ngai vàng Anh-quốc trong thời kỳ toàn thịnh.

Ngày 11-12-1936, đối Anh-quốc, có thể nói là một ngày vô cùng khác lạ trong lịch sử từ xưa đến nay.

Vua Edouard VIII (tức Quận công Windsor) trong một thông điệp gửi cho toàn dân đã tuyên bố :

« Xin quốc dân hãy tin tôi khi tôi thành thật thú nhận rằng không thể nào tôi gánh nổi trách nhiệm trên hai vai và làm tròn nhiệm vụ của một nhà vua khi không được sự giúp sức và nâng đỡ của một người đàn bà mà tôi yêu... »

Mà người đàn bà ông yêu thiết tha đến từ bỏ cả ngai vàng để cưới, ấy là ai ? Một thiếu phụ Mỹ xuất thân từ một gia đình tầm thường, tên Wallis-Warfield, lấy chồng là Simpson rồi sau đó bị ly dị... một người mà toàn dân Anh đều cảm hờn là đã đoạt của họ một vị vua xứng đáng.

Đôi uyên ương đã vượt mọi lễ nghi triều chính, vượt cả giai cấp để yêu nhau...

Vua Edouard VIII lên ngôi ngày 20-1-36 và đến ngày 11 tháng 12 năm ấy, thoái vị sau bản thông điệp gửi quốc dân đã nói ở trên.

Một cuộc đời vô định.

Thế rồi nhà vua đa tình bị bắt buộc phải rời đất Anh, chịu bao nhiêu lời khiển trách của Hoàng

tộc... Các bầy tôi trung thành với ông trước kia lần lượt ngán mặt làm ngo... .

Qua năm sau, cựu Hoàng Edouard VIII bí mật làm lễ thành hôn với bà Simpson tại Pháp và cũng từ đây đôi vợ chồng lại dần thân vào kiếp giang hồ, nay đây mai đó.

Bà Simpson không được mang tước chồng đã đành mà cũng không được phép viết thơ về thăm Mẫu hoàng, Hoàng hậu Mary. Trong nhiều lần gửi thư cho con, chỉ có một bận bà nhắc đến « cô dâu quý » một câu, lạnh nhạt, thờ ơ.

Thành kiến cả triều đình đối với ông đã nặng nề, kỷ luật đối với ông cũng quá khắt khe, nhưng tâm sự của Cựu Hoàng không phải vì thế mà giải quyết được. Ông đã can đảm từ bỏ ngai vàng để theo tình yêu, thì nay tất nhiên không thể từ bỏ tình yêu để trở về với gia đình, mặc dầu Hoàng Hậu Mary thương yêu ông và các em, các cháu đều tôn kính ông như ngày nào.

Cuộc sống không còn trách nhiệm và có lẽ gần như không tương lai ngoài mối tình đậm đà keo sơn tự nhiên đã đưa đôi

uyên ương đến một cuộc đời phóng túng. Và cũng chính vì thế mà Triều đình Anh càng thêm thành kiến, khiển trách. Mỗi hành động của Cựu Hoàng trên mọi nẻo đường khắp Âu Mỹ đều bị triều đình theo dõi, và mỗi ngày càng làm « đứ con hoang » xa lẩn tổ ấm. Những kẻ theo dõi tài tình nhất là báo chí. Người ta đã bắt quả tang những thú vui của Cựu Hoàng mà không ai có thể thừa nhận đường đường một vị vua lại có thể chơi bời như thế được, nhất là khi cơ quan kết tội ấy lại là Triều đình Anh, vô cùng bảo hoàng...

Đại khái như Cựu Hoàng đã nhảy Tuýt với nữ tài tử Regine, bận đồ tắm chơi đùa ở các bãi tắm, hoặc ăn mặc không đàng hoàng « thể thống »... Nhưng tội nặng nhất mà triều đình không sao tha thứ được là Cựu Hoàng đã cho dùng ảnh mình để quảng cáo một hiệu nước hoa danh tiếng ở Mỹ.

Chú ruột Nữ Hoàng Anh đương kim mà được làm một việc hạ thế đến thế ư?... Còn gì là danh tiếng quốc gia, hoàng tộc ?

Tập ký ức nảy lửa

Người đau đớn nhất trong cuộc không phải là Cựu Hoàng Edouard VIII, vì theo lời Công chúa Magaret đã nhận xét về ông :

— Chứ là một người kỳ quặc, buồn cười, rất ghét lễ nghi... Nhưng lại là một người quyến rũ nhất mà tôi chưa từng gặp — ... mà Người ấy là bà Simpson.

Tất nhiên không ai thích bà vì bà đã đoạt của họ một nhà vua, lôi cuốn nhà vua theo một nếp sống phiêu bạt, không thích hợp với một kẻ trị vì trăm họ. Và người ta lại oán trách hơn nữa là tập ký ức bà, xuất bản cách đây vài năm, trong ấy, bà đã kích triều đình Anh không tiếc lời.

Có một đoạn bà viết :

« Tôi muốn la lên, hét lên cho toàn thế giới biết. Hoàng gia, Chính phủ và đồng bào Anh đã đối xử với chồng tôi ra thế nào. Cả một Chánh thể mà thiếu thể thống, phạm cách đối với chồng tôi là một điều nhục nhã vậy... »

Bà Simpson oán cũng phải... Vì sau ngày Edouard VIII thoái vị, chức tước của cựu hoàng

cũng bị truất luôn, nhờ vua anh là George VI can thiệp mới được giữ lại chức Hoàng thân. Nhưng vợ là bà Simpson thì không được mang chức gì cả.

Nhân đó, có một lần, bức tức về bất công của triều đình, cựu hoàng đã phản đối trong một lời tuyên bố khá mỉa mai :

« Không lẽ chồng được đi vào cửa chính mà vợ lại phải đi cửa xép... »

Một nhà vua được yêu mến nhất xưa nay

Đến nay, bao nhiêu năm đã trôi qua, dư luận dân chúng khắt khe lúc đầu đã lắng dịu bớt, và tình thương lạnh nhạt trước kia cũng đã chuyển hướng mạnh, đổ xô hết về cựu hoàng.

Họ phản nài :

« Vợ chồng Cựu hoàng thỉnh thoảng về Luân-đôn nhưng chỉ được trú ngụ ở các khách sạn, tuyệt đối không được bước vào Hoàng Cung... Trong hoàng tộc đã có bao đám cưới, sinh thêm con cháu, Cựu Hoàng nào được phép viếng thăm ?

Trong mấy mươi năm chỉ 2 lần được về chính thức và dự

đám tang của vua anh, George VI và của Mẫu hoàng, Hoàng hậu Mary thôi...

Tại sao không biết sử dụng khả năng đặc biệt của cựu hoàng về phương diện Chính sách chính trị Anh quốc, và lợi dụng lòng thiết tha phụng sự Tổ quốc của ông ?

Năm 1940, Cựu hoàng được phong chức Thống-đốc và tổng tư lệnh Anh tại quần đảo Bahamas nhưng khi đệ nhị thế chiến kết liễu, ông không còn được giữ chức vụ nào nữa cho đến nay.

Và... mọi người Anh, khi nghĩ đến cựu hoàng, đều vừa thương mến vừa kính yêu. Cuộc giải phẫu của ông được hoàng tộc theo dõi thể nào, họ cũng theo dõi thiết tha thể ấy. Vì Edouard VIII là một vị vua được dân chúng thương yêu nhất từ xưa đến nay ở Anh-Quốc.

Ngày ông ra đời, hôm 23-6-1894 — trưởng nam của thái tử về sau là vua George V và Hoàng hậu Mary — khắp nước đã tiên đoán là một nhà vua xuất sắc của nước nhà.

Có một lần đến thăm con « đang học nghề làm vua » ở thư phòng, vua George V đã nhìn con thốt :

— « Con đã tiêu biểu được cái gì cao quý, giá trị nhất của dòng họ nhà ta... Cha và mẹ con rất lấy làm hãnh diện về con... »

Quả như lời ấy, cựu hoàng từ Galles đã lên ngôi ngày 20-1-1936, trong lòng hân hoan tràn ngập của toàn dân, nhưng có ai ngờ lên ngôi để rồi thoái vị 11 tháng sau, vì một mối tình ngang trái.

Tình thương đã toàn thắng

Gần ba mươi năm thành kiến đã nhờ một cơn bệnh hiểm nghèo mà xóa nhòa. « Đứa con hoang » đã trở về... Hoàng gia sẽ đưa tay đón mừng và dân chúng sẽ hân hoan sung sướng.

Người mực thước nhất xưa nay, người đã kết tội cựu Hoàng Edouard VIII không tiếc lời — Chủ giáo Anh Quốc trong giáo hội Anh-Quốc giáo, tức Đức Hồng Y Canterbury, đã dùng đủ phương pháp về phần hồn để « lôi » Edouard VIII về với ngài vàng nhưng không thành công.

Cách đây ba năm, may có bác sĩ Ramsey lên thay thế chức Chủ

giáo, một đường lối đối xử mới được đưa ra, vì Bác sĩ Ramsey không quá nệ cổ như Chủ giáo trước.

Nhờ ông mà Nữ Hoàng Elisabeth II mới đặt lại vấn đề đại xá cho chú và nhất là cho thím Simpson.

Trong lúc đó 80% dân chúng trong nước đều hưởng ứng, các tờ báo danh tiếng như Sunday times, Sunday Télégraph, Sunday Express, mấy lần mở « chiến dịch » bênh vực cho vị vua mà họ cho là xứng đáng nhất trong lịch sử.»

Tờ Burkés Peerage, cơ quan của hoàng phái Anh cũng đã lên tiếng :

— « Không phong chức Hoàng thân cho Windsor Phu nhân là một điều lầm lỗi độc nhất trong lịch sử.»

Người thứ hai, Nữ Hoàng Mary, thân mẫu của cựu hoàng, tuy rất thương con, lại là người cứng rắn nhất trong việc bảo vệ lễ nghi, thể thống. Nhưng trở lực ấy không còn nữa, vì bà qua đời gần 9 năm nay.

Người thứ ba, là Nữ hoàng Elisabeth, chị dâu của cựu Hoàng không trách gì em lắm nhưng lại chê em dâu (bà Simpson) chẳng biết sinh con cho chồng..

Và người thứ tư là Nữ hoàng Elisabeth đương kim.. Bà đã nghĩ đến « đại xá » cho người

chú « vô cùng đáng thương đáng mến » từ lâu, nhưng không sao thực hiện được ý định vì trở lực nội bộ trong hoàng tộc... Bà đã nhớ chú đến nỗi không biết làm sao nhắc nhở đến chú, đã lấy tên Edouard đặt cho hoàng tử mới sinh gần đây của bà.

Hoàng tế Philip (chồng nữ hoàng) chưa từng biết cựu hoàng Edouard, cũng là một người bênh vực nhiều nhất cho Cựu hoàng.

Năm 1962, nhân một chuyến công du ở Nam Mỹ, Hoàng tế đã tuyên bố :

« Từ ngày quốc dân A-căn-đinh, đón tiếp nồng hậu Quận Công Windsor, tình giao hảo giữa hai quốc gia Anh, A-căn-đinh càng thêm siết chặt.

Thêm vào đó, lại còn Quận công Gloucester em của Cựu hoàng và cháu ruột là quận công Edouard de Kent cũng là những người bênh vực nhiệt liệt Cựu Hoàng, muốn sao mỗi lỗi đã qua được xóa nhòa những thành kiến thù cựu lạc hậu được tiêu tan...

Ngày về của Quận Công Windsor và vợ không còn xa và những chức vị sẽ được phục hồi.

Một đoạn đặc biệt trong những trang sử của Hoàng gia Anh quốc đã lật qua.

Từ nhà vua cho đến thần dân đang trông ngóng người mà họ cho là thân nhất, « đứa con » 70 tuổi đã trót đặt ngai vàng dưới tình yêu.

Tình thương đã thắng vậy !

văn-đề
RUỘNG ĐẤT
và
THUÊ - KHÓA

trước cuộc khởi-nghĩa của
NHÀ TÂY-SƠN
* Phạm-văn-Sơn *

NHÀ LÊ cầm vận-mệnh dân tộc Việt-Nam được ba thế-kỷ (1428-1788) mở-mang được nhiều việc: Canh-nông, luật-pháp, giáo-dục v.v... ngoài sự nghiệp giải-phóng dân-tộc, đánh đuổi quân xâm-lược (nhà Minh) nhưng đến đời vua Chiêu-Tôn thì bắt đầu suy-nhược vì con cháu đã trở nên bất tài, vô-hạnh.

Thế-kỷ XVI đã ghi trên lịch-sử chúng ta cái thảm-trạng nội-chiến giữa Nam Bắc-Triều là hai tập-đoàn phong-kiến Lê-Trịnh và họ Mạc, và thế-kỷ XVII cũng đánh dấu cuộc tranh-giành địa-vị, quyền-lợi giữa họ Trịnh và họ Nguyễn. Tới hậu-bán thế kỷ XVII cuộc nội-tranh mới chấm dứt do sự xuất-hiện của nhà Tây Sơn trên sân-khấu chánh-trị Việt Nam.

Cũng vì cái nạn thủ-túc tương-tàn, nổi da xáo thịt này bao nhiêu tệ-chính đã xảy ra do hai triều-đình Nam-Bắc mà sông Gianh là đường phân-giới cho hai khu ảnh-hưởng.

Mở đầu cho cuộc suy-sụp của Miền Bắc là Uy-Nam Vương Trịnh-Giang. Ông Chúa này đã giết Vua và nhiều đại-thần trung-trực từ lâu là cột trụ cho xã-tắc

đáng kể nhất là Nguyễn-Công-Hằng, Lê-Anh-Tuấn. Chúa Giang ham ăn chơi xa-xỉ, lập ra nhiều ngạch thuế để bù đắp vào các lỗ hổng của công-khố, việc sưu-dịch cũng nặng-nề hơn bao giờ hết khiến giặc đã nổi lên khắp nơi khắp chốn đến nỗi đường-sá trạm dịch mất cả lưu-thông phải làm đồn hỏa hiệu ở trên đỉnh núi để báo động.

Đĩ-nhiên an-ninh trật-tự đã bị đe-dọa thì việc cử-canh phải đình-đốn, đề-điều không được chăm-sóc nay vỡ mai lỡ khiến các tầng lớp xã-hội thảy đều lâm vào cảnh khốn-đốn lâm-than.

Rồi hai phe loạn đã phát-động Phong-trào chống chánh-quyền đời bấy giờ: một do ông Hoàng Lê-Duy-Mật cùng một số tôn-thất nhà Lê đã thất-bại trong việc đảo-chánh tại kinh-thành phải chạy vào Trấn-Ninh (Nghệ-An). Một do đám thảo-dã anh-hùng ở các trấn như Nguyễn-Tuyền, Nguyễn-Cừ, Võ-Trác-Oánh, Hoàng-Công-Chất, Nguyễn-Danh-Phương, Nguyễn-Hữu-Cầu dấy quân tràn đầy từ Trung-du xuống Trung-châu và sang cả vùng Đông-Nam. Dân-chúng các miền quê Ưng-nghĩa nhiệt-liệt vác gậy, vác cây đi theo, tiếp-tế lương-

thực và nhân-lực mỗi khi nghĩa-quân bị thiếu-thốn.

Các việc loan-ly này bắt đầu từ năm Canh-thân (1740) đến năm Kỷ-Sửu (1769) mới kết-liệu.

Họ Nguyễn ở Đàng trong đến năm Ất-dậu (1765) cũng trở nên thất-chính và mất tin-tưởng của nhân-dân vì đã ép-buộc nhân-dân đóng góp quá nhiều cho chiến-tranh về hai phương-diện nhân-lực và vật-lực luôn từ thế-hệ này qua thế-hệ khác, vừa do phải chống đỡ cuộc «chinh-phạt» của họ Trịnh dưới nhân-hiệu phù Lê, vừa do công cuộc phát-triển sâu vào lãnh-vực của dân Chiêm để bành-trướng thế-lực. Vụ tham-nhũng của Trương-Phúc-Loan là Tá-ngoại của Định-Vương (ông chúa 12 tuổi) có vàng phoi đầy sân trong một năm lụt là một cái que diêm quẳng vào đồng thuốc súng đã sắp sẵn, nghĩa là lòng dân đã oán-thán chánh-quyền họ Nguyễn từ lâu rồi, và cũng vì thế khi ba anh em nhà Tây-Sơn dấy-nghĩa ở Qui-Nhơn thì phong-trào được các Tỉnh miền Nam Trung-Phần bùng lên như gió bão.

Chúng tôi nêu ra những sự-kIỆN chánh-trị trên đây để quý-bạn đọc thấy rõ tình-trạng khủng-

hoảng nghiêm-trọng của hai tập-đoàn phong-kiến Trịnh-Nguyễn từ đầu thế-kỷ 17 qua hậu-bán thế-kỷ XVIII đã gây nên bao nhiêu sự náo-nề trong tâm-khảm đồng-bào Việt-Nam rồi do mâu-thuần xã-hội quá nhiều, quá triền-miên, cuộc khởi-nghĩa của nông-dân miền Bắc cũng như miền Nam (Bắc-hà và Nam-hà) phải bùng nổ và kết-thúc bằng sự tan-vỡ của hai tập-đoàn phong-kiến kể trên đúng theo quy-luật của lịch-sử.

Nay xin hỏi những nguyên-nhân chánh-trị ấy đã phát-sinh những hiện-tượng gì về đời sống vật-chất của dân chúng, nghĩa là những hậu-quả tất-nhiên và vô-cùng ác-liệt?

Trên quá-trình phát-triển của chế-độ phong-kiến Việt-Nam từ thế-kỷ XV trở đi (sau đời Trần) kinh-tế điền-trang, thái-ấp và chế-độ nông-nô, nô-tỳ bị tan-rã, chúng ta ai nấy đều đã thấy.

Đến đời Hậu-Lê kinh-tế nước ta chỉ còn gồm ba bộ-phận chính là kinh-tế địa-chủ, kinh-tế nông-dân tư-hữu và kinh-tế hàng-hóa (do công thương-nghiệp).

Kinh-tế địa-chủ thuộc đám quan-liêu và giới phú-hào vẫn còn

nắm nhiều địa-vị và quyền-bành về mặt ruộng đất ở các nông thôn, do đó mà những người bần-dân bị bóc-lột, áp-chế rất nhiều. Như ta biết những đồng-bào nghèo lại là những người trực-tiếp sản-xuất và nạp-tố cho các chủ-nhân. Ngoài ra, với chế-độ công-điền, công-thổ thì Nhà nước cũng là một thứ địa-chủ nắm trong tay một bộ-phận ruộng đất khá lớn.

Kinh-tế nông-dân tư-hữu là kinh-tế cá-thể của những người nông-dân có ít nhiều ruộng đất. Những người nông-dân này tương-đối sống dễ chịu hơn, tuy nhiên đời sống của họ vẫn có thể rất bấp-bênh nếu gặp những năm mất mùa, hạn-hán, lụt-lợi và công-nợ do đó, họ thường phải lĩnh canh thêm để ổn-cố địa-vị của mình và nhiều khi cũng vẫn bị lâm vào sự kiểm-tính ruộng đất của bọn phú-nông hay cường-hào.

Còn bộ-phận kinh-tế hàng-hóa đến cuối thế-kỷ XVII đang có cơ phát-triển để nâng cao mực sống của dân-chúng xưa nay chỉ có «canh-nông vi-bán» thì các nhà chúa e sợ sự dòm-nom của bọn thực-dân Tây-phương nên đã bóp nghẹt nó để hạn-chế sự giao-dịch của người da trắng. Việc này đi đôi với việc cấm đạo Thiên-

Chúa xâm-nhập vào Việt-Nam. Hai trung-tâm thương-mại và giao-dịch giữa người ngoại-quốc với ta là Phố-Hiến và cửa Hội-An (Faifoo) sau một thời kỳ hoạt động đã bị bãi-bỏ. Trước đó các chúa đã chỉ cần giao-thiệp với họ để mua bán vũ-khí, đạn-dược và các nguyên-liệu để cung-ứng cho việc chiến-tranh (các thủ công-nghệ của chúng ta bấy giờ là nghề dệt lụa, nghề thuộc da, nghề trạm, khảm v.v... việc buôn bán quan trọng nhất là sản-phẩm nông-nghiệp lúa gạo từ vùng Gia-Định hàng năm được chuyên chở ra bán ở vùng Thuận-Hóa rồi mua về những sản-phẩm thủ công-nghệ. Ở Đàng ngoài lúa gạo miền Thang-Nghệ, Sơn-Nam chở ra bán ở miền Đông-Bắc ngoài việc trao-đổi ở thị-trường địa-phương).

Tuy thủ-công, thương-nghiệp chỉ chiếm một tỷ-lệ nhỏ bé trong toàn bộ kinh-tế trong nước, nhưng nếu chánh-quyền thuở đó có những ý-niệm chánh-trị sâu-sắc thứ nhất là thiện-chí và có những bàn tay lỗi-lạc tài-ba điều-khiển thì cũng không đáng ngại gì với bọn ngoại quốc mà có thể khôi-rộng được nguồn sống cho nhân-dân hầu đối phó với nạn đói kém thường xảy ra, nhất là những ác-quả của chiến-tranh. Vì sao ? —

Vì sự phát triển của nền kinh-tế hàng hóa (công thương nghiệp) sẽ mở rộng những mối liên - hệ kinh-tế trong nước, củng-cố nền tảng thống-nhất của quốc-gia và tạo điều kiện tiến tới hình thành sức sản xuất và quan hệ sản xuất mới. Tiếc thay, sự việc vừa mới bén mầm một cách tốt đẹp thì bị rập tắt nên khi kinh - tế nông-nghiệp bị bế tắc, nhân dân miền Bắc cũng như miền Nam đều lâm vào thế nguy không lối thoát.

Rồi kết quả bi thảm của nó đã được các sử biên-niên ghi chép như sau về thế - kỷ XVIII: « Riêng với nạn đói năm 1741 lan tràn khắp Đàng ngoài, ở trấn Hải-Dương số người sống sót không còn đến 1/10, làng nào trừ mặt lấm cũng chỉ còn năm ba hộ mà thôi, ruộng đất biến thành rừng rậm, giống gấu chó, lợn lòi chạy rong đầy cả ngoài đồng...»

Sau những nạn đói khủng khiếp và kéo dài lê thê này những nông dân sống sót phải rời bỏ quê-hương đồng ruộng đi kiếm ăn ở các phương xa tạo thành một lớp người lưu-vong để lại những xóm làng tiêu điều hoang lạnh. Năm 1730 ở Đàng ngoài có 527 làng phiêu-tán và mười một năm sau con số đó tăng lên 2691

làng.

Theo Ngô-thời-Sĩ vào cuối thế kỷ này (thế kỷ 18 là thời của họ Ngô) bốn trấn (Trấn Kinh Bắc, Trấn Sơn-Tây, Trấn Sơn-Nam-Thượng — Sơn-Nam-Hạ) ở vùng đồng bằng Bắc-kỳ ngày nay có 9.668 làng, xã thì có 1.076 làng điều tàn và đi vào Đàng trong, thị-trấn Nghệ-An có 706 làng xã thì 115 làng đau khổ như trên đã nói và trấn Thanh-Hóa có 297/1303 cho tới ngày phong-trào khởi-nghĩa của nhà Tây-Sơn bột-phát. Nay nói phong trào Nguyễn-hữu-Cầu, Nguyễn-danh-Phương, Vũ-trác-Oánh v.v.. là khởi-điểm của phong-trào nông-dân chống tập-đoàn phong-kiến Lê-Trịnh ở Trung-Châu Bắc-kỳ là đúng với tất cả ý-nghĩa của danh-từ cũng như 4 chữ « Thế-thiên-hành-hóa » ghi trên lá cờ của họ trong khi chiến-cuộc đang diễn-tiến. Và do sự-kiện này mấy chục năm sau (1772) lại đến lượt ngọn cờ đảo của nông-dân bốn tỉnh miền Nam Trung-kỳ phát-phối bay có đầu là điều đáng lạ.

Nhân-dân đau-khổ điều-linh triền-miên mấy chục năm liền vì thế sử (1) còn ghi thêm năm 1789 ở Thanh-Hóa đến một hạt thóc

cũng chẳng còn, đã thế binh-hòa, dịch-khí lại thịnh-hành đến nỗi người chết không biết bao nhiêu mà kể (*Lịch triều tạp-kỷ* quyển 6).

Sau này trong một bức thư gửi cho Vua Quang-Trung đề ngày 1 tháng 11 năm Quang-Trung thứ hai (1789) Nguyễn-Thiếp tức La-Sơn phu-tử cũng đề-cập tới vấn-đề, theo điều mắt thấy tai nghe của ông, riêng ở Nghệ-An: « Kể thì chết đói, kể thì xiêu-đạt, mười phần chỉ còn năm sáu .. » Và trong tờ *Chiếu Khuyến-nông* vua Quang-Trung cũng xác-nhận: « Ít lâu nay trong nước bị binh lửa, đình-tán điền-hoang, số đình, điền so với trước kia mười phần kém đến bốn năm phần (*Ngô-gia văn-phái*)

Chiếu các điều kể trên ta thấy việc đồng-bãi bỏ hoang, nhân-dân trôi dạt, chết đói không những nói lên sự cùng khổ của đồng-bào ta thuở đó, mà còn phản-ảnh tình-trạng khủng-hoảng nghiêm-trọng của kinh-tế nông-nghiệp trên toàn quốc.

(1) Đây là tài-liệu trích trong *Sử Cương Mục quyển 39* và *Vũ-Trung tùy bút của Phạm-đình-Hồ, trang 119, do nhà xuất-bản Văn-hóa...*

Trước sự phá-sản của nông-dân rộng lớn như vậy, bi-thảm như vậy. Chánh-quyền phong-kiến có trông thấy gì, có làm những gì để đối-phó với sự phân-hóa của giai-cấp tiểu-nông và vô-sản? Thực ra vua chúa thuở đó cũng có khi quan-tâm đến vấn-đề và đưa ra một số biện-pháp để hạn-chế nạn kiêm-tính ruộng đất hầu ổn-định trật-tự xã-hội, tí-dụ vua Lê-Thái-Tổ sau thời bình-định thấy nhiều người không có công-lao gì trong 10 năm kháng địch (Minh) lại có nhiều ruộng đất, trái lại những chiến-sĩ dẹp giặc cứu nước một tấc đất cũng không có. Vì lẽ này Ngài có đặt ra phép quân-diên để lấy công-diên công-thờ chia cho mọi người từ quan đến dân, những người tật bệnh, già yếu, cô-quả với mục-đích giảm-thiểu sự giàu nghèo trong nước. Vua Lê-Thánh-Tôn rất chú- trọng đến việc nông tang, luôn luôn nhắc nhở các quan Phủ, Huyện hết sức khuyên-bảo dân làm ruộng, trồng dâu. Ngài đặt quan Hà-đê và Khuyến-nông để coi việc cấy-cấy, đòi các quan Hộ-bộ và quan Thừa-chính ở các xứ tâu lên cho Ngài biết việc ruộng đất bỏ hoang để đôn-đốc dân phu khai-khẩn. Ngài lập 42 sở đồn-diên do quan trông-nom, mục-đích tránh sự đói khổ

cho dân chúng..

Ngài còn phổ-biến khắp dân-gian 24 điều vừa đề khuyến-khích vừa đề ngăn-cấm và trừng-phạt những kẻ phạm tội, trong đó có điều 13 và 20 liên-hệ đến chánh-sách khuyến-nông từ quan đến dân phải theo và đối phó với việc cường-hào xâm-chiếm điền-thổ.

Vào giữa thế-kỷ XVIII tình-hình dân-chúng vì quá đau-khò, chúa Trịnh-Doanh cũng ra lệnh cho các cơ-quan chính-quyền giải quyết vấn-đề ruộng đất, thuế-khoá nhưng kết-quả chẳng thâu-lượm được bao nhiêu. *Lê-triều hình-luật* và nhiều điều luật của chúa Trịnh chúa Nguyễn vẫn được duy-trì và hợp-pháp-hóa việc chiếm-đoạt ruộng đất, ngoài ra việc bóc-lột dân nghèo bằng địa-tô, bằng việc cho vay nặng lãi khiến nông-dân mất tư-liệu sản-xuất (là ruộng đất) vẫn tiếp-diễn. Đã vậy dân-chúng còn phải đóng góp nhiều khoản khác để cung-cấp cho nhu-cầu xa-xỉ của vua chúa và để thêm chi-phí cho bộ máy Nhà-nước như sau :

Phép dung : Dân phải chịu thuế thân, mỗi người đồng-niên đóng một quan hai tiền Các sinh-đồ, lão hạng và hoàng-nam đóng một nửa.

Phép diêu : Dân-chúng đóng tiền sưu-dịch cứ mỗi xuất đình một năm hai mùa, mùa hạ phải đóng 6 tiền, mùa đông cũng 6 tiền để Nhà-nước chi-dụng vào các việc linh-tinh (tạp-dịch).

Thuế tuần-ti : Các thuyền-bè chở hàng-hóa đi buôn-bán trên sông phải chịu thuế. Tất cả có 23 sở tuần-ti ở trong nước (Bắc-hà bảy giờ coi như một nước riêng và Nam-hà với chúa Nguyễn cũng vậy). Tre gỗ thì cứ 10 phần đánh thuế một phần. Tạp-hóa thì 40 phần đánh thuế một phần.

Thuế muối : Cứ 10 phần của số-lượng. Nhà-nước lấy 2 phần. Người buôn muối phải lĩnh thẻ của quan Giám-dương mới được mua muối và phải mua muối của Nhà-nước trước. Vì thuế muối cao quá nên giá muối lên đến một tiền một đấu, dân lấy làm bất mãn, do đó đến đời Trịnh-Giang (1732) chánh-quyền phải bỏ loại thuế này để tránh sự ta-thán của dân. Mười bốn năm sau, chúa Trịnh-Doanh tái-lập thuế muối chia ra 50 mẫu ruộng muối là một bấp, mỗi bấp phải nộp 40 hộc, mỗi hộc đánh giá là 180 đồng tiền (tức là ba tiền).

Thuế thổ-sản : Gồm các thuế về vàng, bạc, đồng, chì, kẽm,

son, diêm tiêu, than gỗ, than đá, tre, gỗ, tơ, lụa, quế, cá mắm, rượu, mật, dầu, vải, giấy, chiếu v.v...

Ở Đàng-trong việc thuế-khoá còn phiền-phức hơn, nặng-nề hơn : Chỉ riêng thuế ruộng ngoài khoản thuế chính còn có gạo điền-mẫu, phụ tiền và nhiều thứ phụ-thu khác như tiền cung-dồn, tiền nộp thóc vào kho, tiền khoán khó, tiền phen tre, tiền bao mây, tiền dầu đèn, tiền trâu cau, các lễ trình-diện v.v... Dưới thời Trương-Phúc-Loan chế-độ nhà chúa Nam-hà còn đề ra thêm nhiều thứ thuế mới và theo Lê-Quý-Đôn ở Quảng-Nam (bảy giờ gồm Quảng-Nam, Quảng-Ngãi, Bình-Định ngày nay) thuế-khoá nặng nề nhất, do đó, vùng này đã quật-khởi sớm nhất trong việc đánh đổ chánh-quyền và thành trung-tâm của cuộc khởi nghĩa Tây-Sơn (Lê-quý-Đôn, *Phủ biên tạp lục* quyển 3). Giáo-sĩ Diego de Jumilla thuở đó có mặt ở Nam-hà thuật lại rằng dân chúng căm-thù chế-độ hà-khắc của chúa Nguyễn đến tột bực, nên khi người anh-hùng áo vải cờ đào xướng nghĩa thì việc đầu tiên của nghĩa-quân là đi giết bọn cường-hào, ác-bá, bọn quan-liêu tham-

những, đốt phá các công-sở và sô ách đình điền, địa bạ.

Phan-Huy-Chú (*Lịch-triều hiến chương loại chí*, quyển 29) đã sống suốt đời ở Đàng ngoài và phục-vụ chánh-quyền Lê-Trịnh buổi xế chiều đã phê bình chế-độ thuế-khóa của Bắc-hà rất nghiệt ngã. Thuế ruộng thì đánh cả vào những loại ruộng không sản-xuất được, tí-dụ ruộng chua, ruộng mặn (ta nói là có phèn) đất đồi khô cằn, bãi cát trắng, nghĩa là không có màu mỡ gì để nuôi cây, có khi cỏ cũng không mọc được. Rồi họ Phan nhận xét: «...Một tấc đất cũng không bỏ sót trong việc lập bài bộ để đánh thuế (làng nào ở vào trường hợp này đều phải quân phân theo số đinh mà chịu thuế-không với nhau vì thế mới có danh từ «*thuế-không*»). Với thuế-dinh cũng vậy, người ta bắt bớ tra xét, như bắt giặc có khi làm náo động cả dân chúng rồi ở vùng Đông-Nam đã có một số dân chúng nổi loạn, người thủ-lĩnh tự xưng là «*Đình suất đại-vương*» hiệu-triệu quần-chúng đấu-tranh chống thuế...»

Bên cạnh vấn-đề thuế-khó như ta thấy đã là một tai-nạn kinh-khủng nó ám-ảnh tinh thần người bình-dân của chúng ta, còn

chế độ phu-phên tạp-dịch, cùng sự tham-những, vor-vét vô độ của đám tham quan ô-lại không kém phần khốc-liệt. Trong khi này thì công-trình thủy-lợi lại gửi vào những bàn tay vô trách nhiệm, khiến đê-điều vỡ-lở, lụt-lội, hạn hán liên tiếp thì người dân đồng ruộng của nước ta quả là một thứ dân đại-bất-hạnh trong thời đó.

Xét về công thương-nghiệp, chúng ta thấy trong thế-kỷ XVII và XVIII, đã có những bước phát-triển khả-quan những khi Lê suy, Trịnh mạnh, nó cũng lâm vào chỗ bế-tắc. Nhiều thợ thủ công phải bỏ nghề, phá công-cụ bởi chịu không nổi cái nạn trưng-thu hà-lạm. Phan-Huy-Chú (*Lịch-triều hiến chương*, quyển 31) kể rằng người trồng sơn phải chặt cây, người dệt vải phải bẻ khung cửi, kẻ làm gỗ phải bỏ rìu búa, người đánh cá tôm phải xé lưới, vườn mía, vườn bông phải bỏ hoang. Quan hệ thương mại với các người nước ngoài tương-đối phát-đạt vào thế-kỷ XVII sang đến thế-kỷ sau thì sa-sút hẳn do chế độ khắt-nghiệt về thuế-khóa và chánh-sách đối ngoại của Nhà nước. Các thương điếm ở Phố-Hiến và Hội-An lần lượt đóng cửa vì thuyền-bè ngoại-quốc thưa thớt rồi biến hẳn.

Đề kết-luận, chúng tôi nghĩ rằng trước cuộc khủng hoảng trầm trọng của hai tập đoàn phong-kiến Trịnh Nguyễn đời bấy giờ, yêu-cầu của Lịch-sử cũng như yêu cầu cấp bách của xã-hội ta thuở đó là phải phục-hồi kinh-tế tiểu-nông, đẩy mạnh sự phát triển kinh-tế hàng hóa (tức là công-thương-nghiệp) trong nước để ổn-cố nền công-nghiệp là căn bản của quốc gia, đồng thời hạn-chế bằng đủ mọi phương pháp nạn kiêm-tính ruộng đất, nạn tô-tức v.v... Đó là những biện-pháp duy-nhất có thể đưa chính-quyền ra khỏi cái ngõ bí.

Nhưng hai họ Trịnh, Nguyễn đã không xử dụng các biện-pháp này. Một phần họ bất lực, họ

thiếu một chính-sách cương-quyết sửa-sang nội-trị, thiếu cả tấm lòng thương xót đồng bào nên không cải thiện được các vấn-đề dân-sinh. Một phần họ còn mãi-mê mãi-nanh rũa vuốt để giành nhau quyền lợi, địa-vị, họ có nghĩ đâu một ngày kia lịch-sử ghi họ vào tội xó đầy cả một dân tộc vào lò lửa của chiến tranh, vào biển máu và nước mắt từ thế-kỷ XVII qua thế-kỷ XVIII. Giờ đây nói rằng Trịnh, Nguyễn đã là tội nhân của quốc dân V.N. và cuộc loạn của họ phải được mệnh danh là Loạn phong-kiến V.N. mới chính xác. Vì lẽ đâu chỉ người dân mới phải đeo hai tiếng loạn thần tặc-tử.



* NGỒI PHI CƠ VẤN THÈM THỊT NGƯỜI

Một tù trưởng xứ Mọi ăn thịt người Phi-châu, lên đường viếng Ba Lê. Lúc ngồi trong chiếc Ca-ra-ven đang bay trên vùng cát vàng sa-mạc, cô nữ chiêu đãi viên bước lại đưa bản thực đơn trong ngày.

Ông tù trưởng lắc đầu quát:

— Tôi không cần bản này. Cho tôi danh sách các hành khách kia.

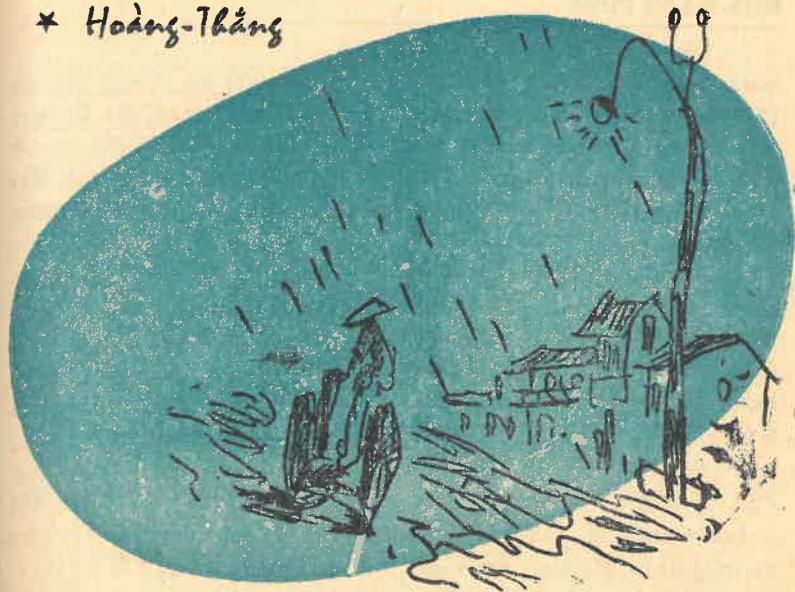
bài mùa đông

nhà từng con khói thuốc
năm nghe mưa trôi về
ừ, mùa đông rồi đó !
gió lạnh vào le-thê...
bạn-bè dăm ba đứa
đời như là bóng mây
lang thang từng con phố
còn mình tôi năm đây .
căn gác nghèo trống vắng
buồn chao ôi là buồn !
đời đã đầy cay đắng
sao vẫn còn nhớ thương ?
hai mươi năm qua đó
biết nói sao chợ vừa
hồn đã đầy mắt ngó
ai gọi đề mà thừa !
năm đây nghe mưa xuống
nói chi cho đỡ buồn ?
thu ơi, em đã chết :
đời đã tràn cô-đơn !
nhà từng con khói thuốc
ừ, mùa đông đây rồi .
mưa mau và gió buốt
giăng đầy tâm-hồn tôi...

★ ĐÌNH-TRẦN-CA

TRUYỆN NGẮN

* Hoàng-Thăng



HOA

HẠNH

PHÚC

MỘT vài giọt mưa rơi xuống rồi vụt nặng hạt. Âm thanh đập ào ào trên những tấm tôn phủ trên nóc

quán. Mặt đường nhựa đang khô mòm bồng ướt loang loang dưới ánh đèn. Mây giọt nước luôn qua lỗ hồng của tấm tôn mái trước rơi lộp độp xuống mặt bàn. Loan vội kêu người làm mang chiếc ly ra. Nàng đặt đúng vào chỗ giọt nước vừa thấm xuống. Những giọt khác tuấn tự nối tiếp rơi trúng lòng ly, tóe ra những hạt bụi nước. Thanh chăm-chú nhìn. Nước cứ rơi xuống. Nước đang đầy lên, nâng cao dung lượng trong ly. Trời

mưa đó. Nước dâng lên đó. Còn tình yêu? Còn hạnh phúc? Những thứ mong manh kia đâu có được vun cao, đầy úp như ly nước trời cho kia không?

Thanh chớp mau mắt. Anh cảm thấy hàng mi hơi nặng. Những giọt lệ sẽ xuất hiện nếu anh không cố gắng ngăn lại. Khóc làm gì? Cho tình yêu đã chết? Cho sự gần nhau nhưng rất xa nhau giữa anh và Loan?

Loan ngồi đó. Ghê nàng kể sát ghê anh. Những ngón tay búp măng kia đang vẽ những nét vô nghĩa trên mặt bàn. Đều đều. Như những giọt nước cũng đều đều rơi xuống lòng ly. Thanh thở dài rất nhẹ và nhắm mắt lại. Những ngón tay đó đã một thời rất thân thuộc với anh. Nhưng giờ đây xa cách quá. Nếu có cầm lấy tay nàng, nếu có vuốt nhẹ những ngón tay, cảm giác thân mật, thích thú cũng chẳng còn nữa. Đã có sự ngăn cách rồi. Thiệt đáng buồn.

Tiếng Loan vang lên, phá tan sự im lặng giữa ba người:

— Hối đó bao nhiêu người theo đuổi em, có kẻ mang xe

hơi tới rước em về nhà nhưng em đều lảng tránh hết. Em gạt bỏ hết để chỉ nghĩ tới mình anh Thanh thôi. Vậy mà hai người cũng không lấy nhau được. Đúng là duyên số.

Em nhớ, có một buổi tối, trời cũng mưa lớn như tối nay, em đóng cửa hàng, nghĩ tới anh Thanh em tới thăm ảnh. Anh nên nhớ ngõ nhà ảnh vào lúc trời mưa ngập đầy nước, em phải xách dép, vén cao quần để đi vào. Vậy mà khi vào tới nơi, em thấy cửa đóng nhưng có ánh đèn hắt ra. Nhìn qua khe cửa, em thấy có đôi guốc cao gót.

Vừa nói Loan vừa đưa tay lên cao, ngón tay cái và ngón tay trỏ để cách khoảng nhau để chỉ chiều cao của đôi guốc cao gót.

Cắn môi, liếc nhanh Thanh, Loan nói tiếp:

— Em giận quá liền quay ra ngay. Em chắc là bỏ của ảnh rồi.

Thảo vội lên tiếng:

— Sao chị không gõ cửa để vào?

Loan hứ một tiếng rồi nói:

— Gõ cửa vào để ăn chửi

chà ày à?

Thanh phì cười:

— Làm gì có chuyện đó!

— Phải, không có chuyện đó, nhưng người ta sẽ làm mặt không quen biết, có phải là mình khổ không.

— Sao em lại nghĩ thế. Anh sẽ giới thiệu em cho cô ta biết. Vì cô chỉ là bạn thôi mà.

Loan bĩu môi:

— Bạn mà lại tiếp bạn đêm?

Thanh cãi lại:

— Lúc ấy mới có tám giờ tối thôi mà.

Loan vẫn cãi:

— Vậy tại sao anh lại đóng cửa?

— Tại trời mưa. Nếu không đóng cửa, nước mưa sẽ hắt vào trong nhà.

Loan cau mặt:

— Anh chỉ hay cãi bướng.

Không. Anh không cãi bướng đâu em ạ. Sự thật là như vậy. Nếu em biết trước thì chúng ta đâu có xa cách như vậy. Chỗ ngồi của chúng ta đâu phải ở đây. Phải là ở nhà. Phải là ngày hai bữa cơm, có em, có anh ngồi ăn chung với nhau. Có tiếng cười nói của hiện tại và cho tương lai. Nhưng bây giờ muộn quá rồi. Chúng ta

chẳng thể nào làm được gì cả. Thiệt là buồn!

Chỉ vì đôi guốc cao gót mà em bỏ ra về và xa nhau hẳn. Em hấp tấp quá. Anh đã cố nghĩ mà không biết người đi đôi guốc cao gót ấy là ai. Không. «Nàng» không phải là bồ, là người yêu của anh. Bởi vì anh đã có em rồi. Trong tình yêu anh đâu có tham lam. Không. Đó chỉ là chuyện hiểu lầm mà thôi. Chính anh cũng đã có một lần giận em vì một cơ xét kỹ ra nó cũng nhỏ mọn trẻ con hết sức.

— Hối quen anh Thanh, em đã biết uống la-ve rồi, tiêng Loan lại nói tiếp, nhưng em đâu ảnh. Không bao giờ em dám hớp một hớp trước mặt ảnh.

A, em nói đúng. Từ khi quen biết và yêu nhau, anh chưa hề thấy em uống la-de, nhưng có một hôm, anh nhớ rõ là, vào ngày giáp năm, anh đã thấy em uống một hơi hết ly. Rồi em cười, em nói ra chiều thích thú. Chắc em không nhìn thấy sự có mặt của anh nên em mới làm như vậy. Anh thấy tức tối khó chịu và đột ngột đứng dậy bỏ ra về, sau khi nói sơ qua cho

bạn của anh rồi. Sau đó em mới nhìn thấy sự hiện hữu của bạn anh. Em bước vội tới và hỏi về anh. Bạn anh kể lại chuyện mới xảy ra, em đứng lặng người một lúc và không còn vui vẻ như trước. Sau bữa đó, anh thưa tới thăm em và chúng mình đã xa nhau lần, mỗi người mang một niềm bực bội mà không bộc lộ cho nhau nghe.

Sau đó em bỏ đi học may và ở nhà nhận may cho chòm xóm.

Phải, anh có tới thăm em mấy lần tại căn nhà chật chội đó. Căn nhà chỉ kê vừa chiếc giường, cái tủ, bàn may và hai chiếc ghế. Thế là không còn chỗ bước đi lại nữa. Mỗi lần gặp nhau như vậy, anh không thấy thoải mái chút nào hết, bởi vì người này người nọ chỉ nói cạnh nói khoe nhau cho hả tức. Và lửa dỏ rục của tình yêu cũng ngội dần, tàn dần và tắt ngúm. Em dọn nhà đi nơi khác và biệt tăm luôn.

— Hối em nhận may ở nhà, em đã có một số vốn khá khá. Nếu em và anh Thanh lấy nhau, hai người cùng đi làm

thì còn lo lắng gì nữa. Nhưng tình yêu đã tan vỡ mất rồi. Nhiều đêm không ngủ được, nghĩ tới anh, em buồn quá, bèn đóng cửa bước lang thang ngoài đường cho tới khi mới mệt mới quay về.

Cho tới một đêm, cũng vì những dẫn vật nội tâm đó, em bỏ ra ngoài đứng tới gần hai giờ đêm mới về. Gặp lúc đang có sự kiểm soát tờ khai gia đình, em lại không mang giấy tờ đi theo nên bị giữ lại. Em chỉ nhà em cho họ biết nhưng cũng không về được. May lúc đó, có một nhân viên có quen biết em mới hỏi em. Em liền đưa chìa khóa nhờ anh ta về mở tủ lấy giấy tờ ra cho em. (Sau đó em mới biết anh ta ở gần nhà em). Trong tủ em có đề tiền và đồ nữ trang, nên anh ta không dám khóa tủ lại để đi mà nhờ một người bạn khác đưa giấy ra cho em rồi chờ em về nhà mới trao trả chìa khóa.

Loan ngưng nói chuyện. Thanh ngừng lên nhìn nàng chờ đợi. Cả hai cùng im lặng.

Thảo vội lên tiếng :

— Uống nữa đi anh Thanh. Trời đang mưa, về ướt hết.

Thanh gật gù :

— Phải đây, về ướt hết. Uống cho say đi.

Dơ tay vẫy Hoa lại, Thanh kêu cô bé lấy thêm rượu. Anh muốn tối nay uống thật say để quên hết. Quên những chuyện đã thuộc về dĩ vãng và cũng quên luôn chuyện mà Loan vừa mới thổ lộ cho anh và bạn của anh hay. Tối giờ phút này còn biết nói gì nữa. Loan ngồi đó nhưng đầu có còn thuộc về anh. Đã có một bóng dáng người đàn ông khác bên cạnh nàng rồi. Anh chưa biết mặt, cũng không biết tên, vì anh chỉ nghe người khác nói lại như vậy. Có thể được lắm chứ. Có người nào kiên tâm chờ đợi khi mà còn có sự bực bội trong lòng ?

Thanh lên tiếng trước :

— Rồi em và người đó lấy nhau...

Loan chớp mắt gật đầu :

— Vâng. Sau đó, em thấy anh ta cũng hiền lành nên em bằng lòng.

Loan vội nói thêm :

— Bởi vì em không còn ai cả. Anh thì như thế đó.

Thanh băng khuôn nhìn những giọt mưa đang đan lưới trên mặt đường. Tối giờ phút này anh mới nhìn nhận là anh đã hoàn toàn mất hẳn Loan. Nàng đã xác nhận là nàng đã có chồng. Anh chép miệng nhủ thầm : « Thôi, thế cũng xong ! » Thanh ngược nhìn người yêu cũ. Từ làn tóc đen chạy xuống sống mũi dọc dừa, tới chiếc môi, chót cằm. Từ lúc yêu nhau tới giờ đã hai năm ngoài rồi. Trông nghiêng, Loan đã già hơn trước. Đó là lẽ tất nhiên. Loan đã già hơn hai tuổi rồi còn gì.

Đột nhiên Loan nhìn thẳng vào mặt Thanh mà nói :

— Nhưng cuộc sống của em thế nào đây. Giữa hai người vẫn



chưa dứt khoát là chồng vợ.

Thanh thầy đôi mắt Loan như mờ đi. Chắc nàng buồn tủi và muốn khóc. Anh vội quay mặt đi để tránh cho Loan cũng như cho chính anh nỗi buồn đem tới.

Thê là thê nào? Nặng ân nghĩa đến như thê ư? Hay là vì trong một phút cô đơn nhất — sự cô đơn đã kéo dài hằng ba bốn ngày nay nhưng, dần vật — đã hồi thúc Loan làm một việc mà nàng không muốn?



★ NHỮNG NHẬN XÉT DÍ DÒM

★ Mấy anh chồng học thức bị vợ ăn hiếp thường tự an ủi bằng cách mong một ngày kia có một tên đầu già đánh lừa vợ mình cho đáng kiếp.

★ Sách cho mượn, chẳng ai chịu trả. Vợ cho mượn, ai cũng cầu trả lại cho mình.

★ Thế gian đầy đầy cả người lương thiện mà chưa khi nào ai có duyên được gặp.

Thiệt là buồn!

Hoa Hạnh-Phúc chỉ nở có một lần. Chịu khó vun sới, nó sẽ tươi thắm hoài; có hương, có sắc, nếu không, bông hoa đó chỉ là một bông hoa dại mà thôi. Một khi nó đã tàn rồi thì...

Thôi vĩnh biệt những gì đã thuộc về dĩ vãng. Thanh nhủ thắm và thấy mình thanh thản hơn.



1.—

Nằm nghe thân thể rã rời.

Buồn nôn thế sự cuộc đời hôm nay.

Bàn tay đan lấy bàn tay

Mất đi sự-nghiệp, tương-lai xa dần

Thu về lá rụng đầy sân.

Hai mươi bốn tuổi đầu chân mỏi mòn.

Giật mình giấc ngủ cô-đơn,

Biền dâng khóc mắt linh-hồn thương đau

Vọng về dĩ-vãng ban đầu,

Chúng mình chưa trọn cau trần lỡ duyên.

Còn gì nói nữa không em?

Dã-tràng nuôi tiếc bóng đêm nào nùng.

2.—

Bây giờ liền gọi tên mình,

Hai tay ôm lấy biển xanh vào đời,

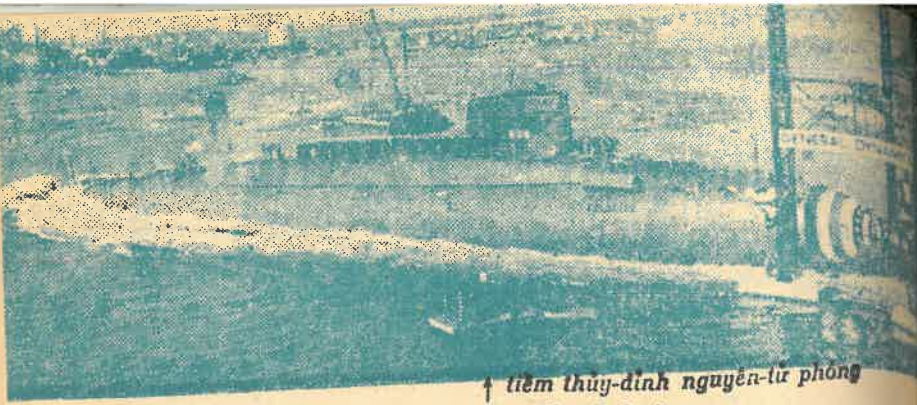
Con tàu tiếp nối ra khơi,

Chim hoang vô cánh vạn lời mến thương.

Tùng đêm sóng dậy trùng-đương,

Ôm ghè tay lái mà thương phận mình.

★ **TỔNG-MINH-PHỤNG**



↑ tiêm thủy-dính nguyên-lử phòng phi đạn Polaris.

LỰC LƯỢNG HẢI QUÂN HOA - KỲ

trong
kỳ-nguyên nguyên-tử

* Nguyễn-Tường-Thịnh

(tiếp theo P.T. 153)

Số tàu chiến thực sự của Hoa - Kỳ lên tới 1.000 chiến hạm, (kể cả hạm đội dự trữ trong đó có 37 hàng không mẫu hạm lớn. 20 hàng không mẫu hạm hộ tống hạng nhẹ, 3 chiến hạm chỉ huy, 4 thiết giáp hạm, 24 tuần dương hạm hạng nặng, 19 tuần dương hạm hạng nhẹ, 24 tuần dương hạm hay hu trục hạm hướng dẫn (Frigate) 358 khu trục hạm, 10 khu trục hạm thả mìn, 274

khu trục hạm hộ tống, 64 khu trục hạm hộ tống chuyên chở, và 175 tiêm thủy định.

Nếu chỉ kể tới những lực lượng chiến đấu đương hoạt động thì số chiến hạm Hoa-Kỳ lên tới hơn 400 trong đó có hơn 16 hàng không mẫu hạm chiến đấu, 10 hàng không mẫu hạm chống tàu ngầm, 1 hàng không mẫu hạm huấn luyện (có thể đổi thành chiến đấu) 17 tuần dương hạm trong đó có 14 chiếc phóng phi đạn, 256 khu trục hạm, 135 tiêm thủy định, chỗ còn

HẢI QUÂN HOA KỲ

lại trong số 873 là những chiến hạm yểm trợ như: hàng không mẫu hạm chở trực thăng đồ bộ, tàu chở và tiếp tế nhiên liệu, tàu vận tải, tàu đồ bộ....

Như các bạn đã biết Hải Quân Hoa Kỳ được đặt dưới quyền điều khiển của bộ hải quân trực thuộc bộ quốc phòng Hoa Kỳ, đứng đầu bộ này là một vị bộ trưởng dân sự, dưới ông là vị Tư lệnh hành quân, đứng làm trưởng bộ tham mưu và trông nom mọi vấn đề quân sự. Tổng Tư Lệnh Hải Quân là tổng thống Hoa Kỳ.

Hải quân Hoa Kỳ có 11 bến đóng tàu, 27 bến tàu, 8 trung tâm huấn luyện, 54 căn cứ phi cơ, 2 căn cứ đề tàu đồ bộ, và 2 căn cứ tiêm thủy định riêng trên Mỹ quốc.

Số binh sĩ, sĩ quan và thủy thủ lên tới chừng 666 000 người, chưa kể 190.000 thủy quân lục chiến, ngân sách điều hành hằng năm lên tới hơn 15 tỷ mỹ kim (chừng 1.500 tỉ bạc Việt-Nam)!

Những hạm đội của Hải Quân Hoa-Kỳ

Hải Quân Hoa Kỳ có 4 hạm đội có tên hoạt động trên những đại dương: Hạm đội thứ nhất,

hạm đội thứ nhì, hạm đội thứ sáu, và hạm đội thứ bảy. Hai hạm đội thứ nhất, thứ nhì hoạt động ở những đại dương sát ngay Hoa Kỳ: hạm đội thứ nhất tại Thái-bình-dương, hạm đội thứ nhì tại Đại-Tây-Dương. Nhiệm vụ của những hạm đội này là bảo vệ lãnh thổ Mỹ Châu, và kiểm soát ở những vùng biển xung quanh Hoa Kỳ, còn hai hạm đội thứ sáu, thứ bảy thì hoạt động ở những vùng biển giáp ranh với các nước Cộng-Sản lần lượt tại Đại-Tây-Dương và Thái-Bình-Dương với nhiệm vụ tấn công vào đất địch khi có chiến tranh nguyên-tử, tiêu diệt hạm đội địch và yểm trợ cho các quốc gia Tự Do bị Cộng Sản xâm lăng như Đại Hàn và Việt Nam Đặc biệt là các hạm đội của Hải Quân Hoa Kỳ rất linh động trong mọi tình trạng, nếu cần các hạm đội thứ nhất và thứ nhì có thể hỗ trợ hạm đội thứ sáu và hạm đội thứ bảy trong việc tấn công đối phương. Ngược lại, các hạm đội thứ sáu và thứ bảy có thể rút bớt lực lượng, tăng gia công việc phòng thủ Mỹ Châu với hai hạm đội thứ nhất và thứ nhì.

Có hai hạm đội thứ nhất và thứ bảy đều thuộc quyền chỉ huy của vị Tư Lệnh Liên Quân Thái.

Bình-Dương (hiện là đô đốc Sharp) cầm đầu một bộ tư lệnh hỗn hợp cả ba binh chủng : Hải Lục, Không quân.

Hạm đội thứ bảy với 125 chiến hạm, 600 phi cơ là hạm đội lớn nhất của Hoa Kỳ. Vùng hoạt động của nó kéo dài từ eo biển Behring đến Úc Châu và Ấn Độ Dương, nó gồm có 6 hải lực (Task force) và 5 hải đoàn (Task group).

Hải lực TF.77

Là lực lượng hàng không mẫu hạm chiến đấu, một trong những sức mạnh quan trọng của nó. Hải lực này có 3 hay 4 hàng không mẫu hạm với từ 3 đến 400 phi cơ chiến đấu tối tân, 2 hay 3 tuần dương hạm và hai hải đội khu trục hạm lớn dùng hộ tống cho các hàng không mẫu hạm.

Hải lực TF.73

Là lực lượng yểm trợ cho hạm đội nó trông nom mọi việc tiếp tế và thường gồm : 6 tàu chở dầu cỡ lớn, 3 hay 4 tàu tiếp tế đạn, nhiều tàu sửa chữa, tàu tiếp tế lương thực, và tàu kéo những tàu bị hư.

Hải lực TF.72

Gồm một tiêu hạm đội khu trục hạm có mang ra-đa và những phi cơ tuần tiêu đóng tại Đài Loan

chuyên lo việc kiểm soát eo biển này.

Hải lực TF.75

Đây cũng là một lực lượng chiến đấu gồm hai tuần dương hạm và hai hải đội khu trục hạm ; nó luôn luôn sẵn sàng trợ giúp cho các hải lực khác nhất là hải lực TF.76.

Hải lực TF.76

Cũng là lực lượng đồ bộ có nhiệm vụ chuyên chở và đồ bộ sư đoàn thứ ba của thủy quân lục chiến và phi đoàn chiến đấu của thủy quân lục chiến đóng tại Nhật Bản (mà một số hiện nay ở Việt Nam). Lực lượng này có 1 hay 2 mẫu hạm trục thăng xung kích LPH, những tàu chở lính APA, chở dụng cụ AK và những chiến hạm đồ bộ LSD và LST.

Trong 5 hải đoàn thuộc vào hạm đội thứ bảy, hải đoàn quan trọng nhất là hải đoàn chống tiềm thủy đình, bảo vệ hạm đội chống với tàu ngầm địch. Hải đoàn này có một hàng không mẫu hạm hộ tống trên đó có hai phi đội chống tàu ngầm, mỗi phi đội 12 phi cơ S2D « Tracker », một phi đội trục thăng gồm 14 trục thăng HS và hai hải đội khu trục hạm chuyên chống tàu ngầm. Những hải đoàn khác gồm có những hải đoàn trục lôi hạm, hải đoàn tiềm thủy đình,

và hải đoàn máy bay ra-đa («SUPER constellation») WV-2 chuyên lo dò thám ra-đa thật xa cho hạm đội thứ bảy.

Hạm đội thứ sáu, mà hoạt động chính nằm ở vùng đông Đại Tây Dương cùng Địa Trung Hải, cũng là một hạm đội được người ta nhắc nhở tới nhiều mỗi khi có tình trạng ngoại giao căng thẳng giữa Nga và các nước Tự Do. Có hơn 50 chiến hạm, nó đã từng phải lo những vụ đồ bộ lên Trung Đông.

Lực lượng chiến đấu chính của nó là hải lực TF-60 gồm 3 hàng không mẫu hạm, 2 tuần dương hạm và hai hải đội khu trục hạm. Trong thời kỳ khủng hoảng, nhiều hải lực chống tàu ngầm được gửi tới Địa Trung Hải và Bắc Hải để lo kiểm soát những vùng biển này, ngoài ra những hải lực và hải đoàn của hạm đội thứ sáu cũng có lối tổ chức gần như của hạm đội thứ bảy.

Hai hạm đội thứ nhất và thứ nhì hơi nhỏ hơn hạm đội thứ bảy một chút, chúng lo việc hỗ trợ cho các hạm đội thứ sáu và thứ bảy, kiểm soát những vùng biển quanh Hoa Kỳ và hợp lực với không quân phụ vào công việc phòng thủ Bắc-Mỹ-Châu. Trong thời bình, những hoạt động chính của

các hạm đội trên là huấn luyện. Những thành phần của những hạm đội thứ hai đã từng nổi tiếng trong vụ phong tỏa Cuba. Ngoài 4 hạm đội chính đôi khi Hải quân Hoa Kỳ còn tổ chức những hải lực biệt phái để thi hành những sứ mạng đặc biệt (Special Task Force).

Thủy-quân-lục-chiến Hoa-Kỳ

Trực thuộc bộ hải quân, Thủy-quân-lục-chiến Hoa-Kỳ (Marines Corps) là một tổ chức khá đặc biệt.

Kể từ khi được thành lập vào năm 1775, thủy quân lục chiến càng ngày càng chiếm một chỗ quan trọng trong lịch sử quân sự Hoa Kỳ. Chuyên môn dẫn đầu trong các cuộc hành quân đồ bộ, lực lượng rất thiện chiến này ít có tương đương trong các quân lực ngoại quốc. Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ đã chiếm nhiều vinh dự qua hai trận thế chiến thứ nhất và thứ nhì, những trận đánh như Bois-Belleau, Iwo Jima, Tarawa, và Okinawa là những tên được người ta nhắc nhở đến nhiều.

Số binh sĩ chiến đấu của thủy quân lục chiến Hoa Kỳ lên tới 190.000 người chia làm hai lực lượng ; một ở Đại Tây Dương,

một ở Thái Bình Dương.

Mỗi lực lượng này đều có những thành phần chiến đấu trên đất liền.

Không quân và tiếp tế riêng. Lực lượng tại Thái Bình Dương quan trọng nhất gồm 2 sư đoàn, mỗi sư đoàn có 18 000 người (mà một thì đóng ở Nhật Bản) 2 không đoàn chiến đấu, mỗi không đoàn hơn 300 phi cơ; một nửa số này là trực thăng, còn lại là những khu trục cơ chiến đấu và oanh tạc cơ yểm trợ. Lực lượng thủy quân lục chiến đóng tại Đại Tây Dương gồm một sư đoàn 18.000 người và một không đoàn. Một phân đội gồm 1.500 người luôn luôn túc trực trên các chiến hạm của hạm đội thứ sáu sẵn sàng đổ bộ khi cần.

Những đoàn tàu vận chuyển của thủy quân lục chiến được chia ra làm 8 hải đoàn, một nửa ở Đại Tây Dương, một nửa ở Thái Bình Dương; mỗi hải đoàn có một chiến hạm chỉ huy, một hay hai tàu chuyên chở chiến đấu, những chiến hạm đổ bộ LSD và LST và thỉnh thoảng có một hay hai chiến hạm chiến lược chở trực thăng đổ bộ. Theo chiến lược mới, người ta sẽ sử dụng cả hai phương pháp đổ bộ cố định và đổ bộ trực thăng vận. Hải quân Hoa

Kỳ đã cho chế tạo những mẫu hạm chở trực thăng mới như: *Iwo Jima, Okinawa, Guadalcanal*, và *Guam* mỗi chiếc chở được 24 trực thăng và 2.000 thủy quân lục chiến, ngoài ra những hàng không mẫu hạm chống tàu ngầm cỡ như *Boxer, Princeton*, và *Valley Forge* cũng được sửa đổi để mang trực thăng.

Một loại tàu chiến cũng được thủy quân lục chiến đề ý tới nhiều, đó là những tàu LPD, đây là một tàu đổ bộ đa năng có thể chở được 6 trực thăng xung kích, 900 thủy quân lục chiến với đầy đủ chiến cụ và thủy đình đổ bộ. Hoa Kỳ đã lo chế tạo hơn 7 chiếc tàu LPD này.

Không lực của Hải Quân Hoa Kỳ

Hải quân Hoa Kỳ có chừng 9.000 phi cơ đang hoạt động, ngoài ra nó còn có hơn 5.000 phi cơ ở trong những lực lượng trừ bị.

Không lực của Hải Quân Hoa Kỳ chia làm:

— 18 không đoàn chiến đấu, mà 16 đặt căn cứ trên các hàng không mẫu hạm và 2 đóng ở đất

liền có nhiệm vụ huấn luyện. Theo lý thuyết những không đoàn này sẽ có tổng cộng hơn 1.400 phi cơ: trong đó có 448 khu trục, 672 oanh tạc cơ hạng nhẹ, 136 oanh tạc cơ hạng nặng có khả năng nguyên tử, và chừng hơn 100 phi cơ linh tinh: thám thính, không ảnh, báo động ra đa, phản diện tử v.v...

— 11 không đoàn chống tàu ngầm, với 7 không đoàn ở Đại Tây Dương và 4 ở Thái Bình Dương đặt căn cứ trên các hàng không mẫu hạm chống tiềm thủy đình. Trên lý thuyết sẽ gồm có 264 phi cơ hai máy và 154 trực thăng chống tàu ngầm.

Một không đoàn đặt căn cứ trên một hàng không mẫu hạm chiến đấu loại Forrestal hay Midway thường có: 2 phi đoàn khu trục nghênh cản mỗi phi đoàn 14 phi cơ, 3 phi đoàn oanh tạc cơ hạng nhẹ, mỗi phi đoàn 14 phi cơ, một phi đoàn oanh tạc cơ hạng nặng gồm 12 chiếc máy bay và một phân đoàn gồm những phi cơ báo động ra-đa AEW, phản-điện tử ECM, thám thính, không ảnh v.v...

Một không đoàn chống tiềm thủy đình gồm có hai phi đoàn S-2D, mỗi phi đoàn 12 phi cơ

2 động cơ, 1 không đoàn 14 trực thăng chống tàu ngầm, một vài phi cơ phản diện tử, báo động ra đa, liên lạc, và một phi đoàn khu trục nhẹ đề tự vệ.

— Ngoài ra, Hải quân Hoa Kỳ còn có 8 không đoàn đặt căn cứ trên đất liền gồm những thủy phi cơ, những máy bay chống tàu ngầm, thám thính, tuần tiễu, mỗi không đoàn có chừng 500 phi cơ chống tiềm thủy đình loại lớn như P-2H và P-3A. Những đơn vị huấn luyện của hải quân Hoa Kỳ tại 2 bộ tư lệnh huấn luyện và những không đoàn vận tải có chừng 1.600 phi cơ.

— Sau chốt thủy quân lục chiến Hoa Kỳ cũng có những đơn vị không quân riêng, tổng cộng lên tới chừng 1.500 phi cơ; mà 2/3 thuộc loại tối tân chia ra làm 3 không đoàn, một đóng tại Nhật và hai tại Hoa Kỳ. Những khu trục cơ "Phantom II" của thủy quân lục chiến Mỹ tại Đà Nẵng là phân đoàn biệt phái của không đoàn đóng tại Nhật.

Thủy quân lục chiến Mỹ sử dụng những khu trục nghênh cản và oanh tạc cơ giống như của Hải quân. Nếu cần những lực lượng không quân này cũng có thể được biệt phái đặt căn cứ trên các hàng

không mẫu hạm. Những phi cơ trực thăng thì chuyên xung phong và chở quân cụ quân nhu.

Phụ bản : Những phi đạn của Hải Quân Hoa Kỳ.

Sau đây là những kiểu phi đạn khác nhau của Hải Quân Hoa Kỳ :

1) **Phi đạn chiến lược «Polaris».**— Vô khí lợi hại có thể bắn trong khi tàu ngầm đang lặn, mỗi tiềm thủy đình mang tới 16 phi đạn. Dùng lối hướng dẫn quán tính hoàn toàn tự động. Được phóng từ dưới nước bằng hơi nén như ngư lôi rồi đến khi trời lên mặt mới khai hỏa. Có 3 kiểu :
A-1 dài : 8,5m, cân nặng : 12.800kg, bắn xa : 2.200 cây số.
A-2 dài : 9,45m, cân nặng : 14.500kg, bắn xa : 2800 cây số.
A-3 dài : 9,50m, cân nặng : 15.800kg, bắn xa : 4600 cây số.
 tất cả đều mang bom hạch - tâm.

2) **Phi đạn tiềm thủy đình «Subroc».**— phóng từ các tàu ngầm để tiêu diệt các chiến hạm nổi hay các tàu ngầm đang lặn của đối phương, tiềm thủy đình «mẹ» mang đủ máy móc điện tử tính vị trí và tốc lực của mục tiêu, sẽ phóng SUBROC ngay từ khi đang lặn, phi đạn này sẽ vọt lên khỏi mặt nước lao đi trong không khí để rồi lại rơi trở lại chui xuống

nước đuổi theo và phá hủy tàu ngầm địch ! đầu nổ của nó thuộc loại nguyên tử. Sức bắn xa từ 45 đến 80 c.s.

3) **Phi đạn chống tàu ngầm «Asroc».**— phóng từ các chiến hạm nổi chống với các tàu ngầm đang lặn theo sự điều khiển của máy dò tiếng động (Sonar). dài 4,57m, Nặng : 454kg. đường kính : 0,3m bắn xa được : từ 14 đến 15 cây số, được đặt trên hơn 150 chiến hạm của Hải Quân Hoa Kỳ.

4) **Phi đạn oanh tạc Taurus** đang được nghiên cứu, đặt trên chiến hạm để oanh tạc mọi mục phiêu trên mặt thay cho đại bác.

5) **Phi đạn địa không «Hawk».**— Phi đạn đặt trên các dàn phóng lưu động của các đơn vị thủy quân lục chiến. Hiện có đặt ở Đà Nẵng, có thể hạ được các phi cơ siêu thanh bay cao từ sát mặt đất đến 13.700th, dài : 5,10m, đường kính : 0,37m, cân nặng 578kg. tốc lực tối đa : 3220c.s / 1g (Mach 3), tầm bắn xa 40 cây số.

6) **Phi đạn địa không «Redeye».**— loại phi đạn tí-hon chống máy bay dùng cho các chiến

binh bản như bản «ba-zô-ka», dùng lối hướng dẫn bằng tia hồng ngoại biết tìm máy bay địch đến oanh tạc mà đâm vào, dài : 1,11m đường kính 70 ly. Nặng : 10kg. tốc lực : hơn 2 420 cây số / 1g, dùng cận chiến, bắn xa được chừng 5 cây số.

7) **Phi đạn địa không «Terrier».** phi đạn phòng không rất thông dụng trên các chiến hạm Hoa Kỳ. Có một tầm hoạt động trung bình (37 c.số), nó dùng lối hướng dẫn bằng ra-đa từ chiến hạm đến gần mục phiêu, đầu thông minh của nó sẽ hoạt động để rượt theo phi cơ, dài : 8,20m đường kính : 0,33m, cân nặng : 1585kg, tốc lực : 2.660c.s. / 1g (Mach 2.5) có thể hạ được những máy bay siêu thanh bay cao 20.000 thước.

8) **Phi đạn địa không và oanh tạc « Talos »**

Đây là loại phi đạn phòng không. Có tầm hoạt động xa có thể được dùng làm phi đạn oanh tạc chống chiến hạm địch hay các căn cứ trên đất liền, đầu nổ của nó thuộc loại cò diên hay nguyên tử, bắn hạ được những phi cơ siêu thanh bay cao 30.000 thước, tầm hoạt động : 130 cây số ! Cân nặng : 3.175 kg dài : 9.5m đường kính : 0,75m tốc lực : hơn

3220 cây số / 1 giờ (Mach 3 +), được đặt trên các tuần dương hạm.

9) **Phi đạn địa không « Tartar »**

Là kiểu phi đạn phòng không hạng nhẹ, cận chiến đặt trên các khu trục hạm. Chuyên hạ những phi cơ bay thấp, tầm hoạt động của nó là 24 cây số và nó bắn được những phi cơ bay cao tới 12.200 thước, cũng dùng lối hướng dẫn bằng Ra-đa. Dài : 4,57m cân nặng 680kg, đường kính : 0,34m. tốc lực : trên 2420 cây số / 1 giờ. (Mach 2,3 +).

10) **Phi đạn không không « Sidewinder ».**— Phi đạn không chiến, gắn trên các khu trục cơ dùng lối hướng dẫn bằng hồng ngoại tuyến biết tìm máy bay địch mà đâm vào, bắn xa : hơn 4 cây số, tốc lực : 2660 cây số / 1 giờ (Mach 2.5) cân nặng : 70kg. dài 2.84 m. đường kính : 0,120m.

11) **Phi đạn không không « Sparrow III ».**— Phi đạn không chiến, hướng dẫn bằng ra-đa tự động có thể tìm máy bay địch xuyên qua mây. Bắn cao được hơn 18 cây số, đặt trên chiến đấu cơ « Phantom II ». Mỗi chiếc « Phantom II » mang từ 4 đến 6 phi đạn « Sparrow »

hay 4 «Sparrow», và 4 «Sidewinder» dài 3.65m, đường kính: 0,20m. Cân nặng: 180kg. Bán xa: gần 15 cây số, tốc lực 3220 cs/lg (Mach) 3).

12) Phi đạn không-không «Phocnix». Phi-đạn không chiến rất tối tân dùng lối hướng dẫn bằng vô tuyến truyền hình có thể bay nhanh chừng 4830 cs/lg (Mach 4) và bắn rất xa, đương được thí nghiệm và sẽ trang bị cho loại siêu khu trục F-111B mới nhất của Hải Quân, có thể dùng làm phi-đạn oanh tạc.

13) Phi đạn không địa Bullpup. Đây là loại phi-đạn oanh tạc vô tuyến điều khiển phóng từ phi-cơ. Có thể mang đầu nổ nguyên tử. Đã được sử

dụng tại Bắc Việt để phá hủy các cầu, dài: 3.20m đường kính: 0.30m, cân nặng: 259 kg.

Bán xa được: từ 11 đến 16 cây số, tốc lực: 2250 cs/lg (Mach 2-12).

14) Phi đạn không địa phản điện từ Shrike. Phi đạn phóng từ phi-cơ biết tìm máy ra-da của địch đương hoạt động mà đâm vào. Cân nặng: 227 kg. bán xa được: 18 cây số.

15) Phi-đạn không địa Condor. Rất tối tân dùng lối hướng dẫn bằng vô tuyến truyền hình, có thể bán xa hơn 64 cây số, sẽ được dùng để trang bị cho loại khu trục F-111B tân kỳ nhất.



* KỸ-NGHỆ HÓA

Một người nọ ở Glasgow (Anh) đánh điện mừng bạn:

— Chúc mừng Lễ Giáng-sinh vui vẻ, tân niên hồng phúc, và lễ Sinh-nhật tung bưng của bạn cho những năm từ 1964 đến 1970. Chào thân ái.

CHIẾC GHẾ NGƯỜI

• EDOGAWA ROMPO

★ LƯU-BĂNG dịch

CHÔNG đến sở làm ở Bộ Ngoại-giao xong, Yoshiko ngồi lại bàn làm việc ngay. Nàng là một nữ-sĩ có sức sáng tác dồi dào, tài-nghệ điêu luyện. Tên tuổi văn-tài của nàng có phần lấn át, tiếng tăm trên trường ngoại giao của chồng nàng.

Hằng ngày nàng nhận được vô số thơ của độc giả gửi đến khen ngợi các tác-phẩm của nàng. Sáng ấy, ngồi lại bàn giấy là nàng nhìn ngay xấp thư vừa nhận được. Thư nào cũng đại-khải như thư nào, nhưng dù thư có chán ngấy hay hứng thú, nàng cũng đọc hết, vì ông bỏ sót.

Edogawa Rampo (tên thật Hirai Taro) sinh ngày 21-10-1894 tại Nabari, đã làm đủ các thứ nghề từ khi xuất thân trường đại học Waseda nơi ông theo học về kinh tế năm 1912. Ông từng làm thư ký xuất nhập cảng, kế toán viên, ký giả, quảng cáo viên v.v... rước khi khám phá được khả năng đặc biệt của mình: viết truyện toát mồ hôi lạnh. Biệt hiệu ông chọn có âm na ná với tên Edgar Allan Poe, một nhà văn mà ông hâm mộ, và sở trường về những chuyện rùng rợn. Trong gần bốn mươi năm nay, ông đã viết 20 quyển sách đầy, vô số truyện ngắn trình thám-Triệu, truyện «CHIẾC GHẾ NGƯỜI» này được rút ra trong số những truyện hay nhất của ông.

Theo các nhà phê bình Mỹ, Edogawa Rampo là một trong những nhà văn viết truyện rùng rợn cử khôi nhất hiện thời của nước Nhật.

Thanh toán xấp thư ngấn xong nàng mới tính đến những phong thư đầy cộm. Tỉnh thảng nàng vẫn nhận được tác phẩm của

người tập viết văn gửi đến nhờ nàng phê-bình. Phần lớn những tác phẩm đó dài thậm thụt dễ chán. Đúng như nàng nghĩ, bên trong phong thư là một bản thảo gồm một xấp giấy mỏng, nhưng không rõ vì sao bản thảo lại không có tựa. Có khởi đầu một cách đột ngột: Thưa bà,

Nàng ngừng lại, suy nghĩ. Có thể đây chỉ là một lá thư. Nhưng rồi mắt nàng cứ lần xuống mấy hàng kể đề theo dõi một câu chuyện quái đản. Óc tò mò của nàng bị khơi động mạnh và nàng như bị một ma lực lôi cuốn đọc suốt xấp giấy.

«Thưa bà. Tôi xin bà tha thứ cho sự đường đột của tôi, một kẻ hoàn toàn xa lạ đối với bà. Những gì tôi sắp sửa viết ra đây sẽ làm bà gợn ghê, nhưng tôi không thể không kể lại tỉ mỉ hành động phạm pháp của tôi.

Trong nhiều tháng trời, tôi xa lánh mọi ánh sáng văn minh, như một bóng ma vật vờ. Trong cái thế gian rộng lớn này, không một ai biết nổi việc làm của tôi.

Tôi thật không hiểu nên bắt đầu câu chuyện ở chỗ nào vì những sự việc tôi sẽ trình bày ra đây đều hết sức lố-lãng, dị

hợm. Tôi thành thật nhận rằng tôi không đủ lời lẽ để kể lại từng chi-tiết. Tuy nhiên, tôi cũng sẽ cố kể lại mọi chuyện theo trình tự thời-gian.

Trước hết, mặt mũi tôi xấu xí vô tả. Xin ghi rõ như thế. Bằng không, khi bà chấp thuận thỉnh cầu lúc cuối của tôi và chịu gặp tôi, bà sẽ hoảng sợ và ghê tởm khi trông thấy tôi. Nguyên tôi chỉ là một người làm nghề thủ công tầm thường. Phải chi tôi sinh ra trong một gia đình dư dả, tôi sẽ có thể dùng tiền để làm dịu bớt những đả vật trong tâm hồn do gương mặt xấu xí của tôi gây nên. Hay nếu tôi được trời phú cho tài-năng nghệ-thuật, tôi có thể tìm quên, tìm an-ủi trong nhạc hay trong thơ. Nhưng khổ thay tôi chỉ là một anh thợ đóng bàn ghế quen.

Trong ngành này, tôi thành-công rực-rỡ đến nỗi tôi nổi tiếng là có thể chiều ý bất cứ khách hàng nào khó tính nhất. Nhờ lẽ đó, trong giới đóng bàn ghế, tôi được đặc-quyền chỉ nhận đóng những chiếc ghế sang trọng, có những nét chạm khắc độc-đáo, những hình vẽ mới mẽ trên lưng ghế, trên tay lỳ, những hình thù hoa hèn trên nệm.

Những công việc đó đòi hỏi đôi bàn tay khéo léo, sự nghiên cứu tỉ mỉ.

Mỗi khi đóng xong một chiếc ghế, tôi có thói quen ngồi lên trên để thử xem nó êm như thế nào. Những lúc đó tôi cảm thấy thích thú mê mẩn vô tả. Tôi để mặc cho óc tưởng tượng của tôi vẽ nên bao nhiêu cảnh trí huy hoàng, hạnh phúc. Chẳng hạn như tôi hình dung nên cảnh tôi ngồi trên chiếc ghế sang trọng do chính tay tôi đóng và tôi ôm trong tay người con gái mà tôi mơ tưởng. Trở lại thực tế, tôi lại thấy tôi chỉ là một kẻ tầm thường hết sức, một-con trùn nhỏ nhặt, vô nghĩa. Còn về người đàn bà tôi ao ước, người đàn bà đẹp như tiên nữ kia, nàng đã tan biến như mây như khói. Tôi lại tự nguyện rửa số phận của tôi. Những người đàn bà dơ dáy ăm con ngoài đường phố cũng không thèm nhìn về phía tôi. Mỗi khi đóng xong một chiếc ghế, tôi cứ bị những ý tưởng tuyệt vọng đó ám ảnh.

Một hôm tôi được đặt làm một chiếc ghế bành bọc da thật lớn, theo kiểu mà từ trước tôi chưa làm bao giờ. Đáng lẽ chiếc ghế đặc biệt này phải nhập cảng

từ ngoại quốc vào, nhưng nhờ sự thuyết phục của chủ tôi vốn phục tài đóng ghế của tôi nên tôi nhận được còm mặng.

Đề xứng đáng danh tiếng một nhà thủ công siêu việt, tôi dốc lòng vào việc đóng ghế. Tôi miết công việc đến nỗi nhiều khi quên cả ăn cả ngủ. Có thể nói không ngoa, việc đóng ghế này là cả cuộc đời của tôi, và mỗi thớ cây tôi dùng như dính liền với tim với óc tôi.

Cuối cùng, chiếc ghế hoàn thành tôi cảm thấy hài lòng hơn bao giờ hết vì thật tình tôi tin tôi vừa thực hiện một công trình vượt xa mọi sáng chế khác của tôi. Như mọi khi, tôi ngồi thử lên bốn chân chiếc ghế được đặt ở một nơi nắng ráo gần cửa. Êm ái làm sao, sang trọng làm sao. Không cứng lắm, không mềm lắm, mấy nang cây như đặt khít khao với nệm một cách chính xác khéo léo. Còn về da bọc, rõ đến thật là mát hết sức. Chiếc ghế này không những để cho người ngồi mà còn như ôm như siết người nào ngồi lên.

Tôi gieo mình ngồi gọn lỏn trong lòng ghế, ve vuốt hai tay ghế, lòng lâng lâng vui sướng và thỏa mãn.

Ốc tưởng tượng lại bắt tôi nghĩ những đầu đầu. Cảnh trí tôi thường hình dung lại hiện lên trước mắt tôi rõ ràng đến đôi trong một khoảnh khắc tôi hỏi có phải mình sắp loạn trí đến nơi rồi chẳng. Giữa lúc đó, một ý nghĩ kỳ quái đột nhiên nảy ra trong trí tôi. Nó như tiếng thầm thì xúi dục của quỷ sứ, nó thể thâm thật, nhưng nó lôi cuốn tôi với một mãnh lực mà tôi tự thấy là không cự lại nổi.

Hẳn nhiên là ban đầu ý nghĩ nảy mầm từ ước muốn thâm kín giữ lại chiếc ghế cho riêng tôi. Tuy nhiên, nhận thấy không thể nào có chuyện đó, tôi mới ước muốn đi theo chiếc ghế bất cứ nơi nào. Đang khi tôi nuôi dưỡng ý nghĩ táo bạo đó, tâm tôi dần dần rơi vào một sức cảm dỗ khủng khiếp.

Tôi lệ làng tháo rời chiếc ghế ra, sắp xếp lại cho phù hợp với dự định quái gở của tôi. Vì nó là một chiếc ghế bành rộng, bàn tựa nằm gần sát mặt đất và hơn nữa lưng ghế và tay ghế rất to lớn nên tôi có thể khoét một lỗ khá rộng bên trong ghế đủ chứa đựng một người không sợ bị lộ. Dĩ nhiên là bên trong có thanh gỗ chằng chịt, nhưng với tài thủ

công khéo léo, tôi sửa đổi lại làm cách nào mà hai đầu gối có thể đặt phía dưới ghế, thân mình và đầu ở lưng tựa. Ngồi kiêu đó trong lồng người ta không sợ bị phát giác.

Tôi đặt ống thông hơi, đã nghe những tiếng động bên ngoài và tự nhiên là có cắt một cái lỗ dòm trên mặt hết sức kín đáo, không ai để ý được. Ngoài ra tôi cũng dành chỗ chứa thức ăn, nơi tôi đặt mấy hộp thịt khô và một chai nước. Còn về nhu-cầu sinh-lý thì tôi cũng để sẵn một cái túi cao su rộng. Trong vòng có ba ngày tôi đã biến bên trong chiếc ghế thành một nơi ở được.

Xong đâu đó, tôi lòn mình vào bên trong chiếc ghế, hai chân vào trước. Xin bà hãy tưởng tượng cảm giác lạ lùng của tôi khi ấy. Tôi có cảm-tưởng tôi bị chôn trong một năm mồ lê loi. Nghĩ kỹ, đây là một năm mồ thật, vào bên trong ghế rồi, tôi chìm giữa bóng tối đen dày và không một ai trên thế gian này biết đến tôi nữa.

Bây giờ có người của khách tới nhận ghế, dẫn theo một chiếc xe tay. Anh phu, người

đầy nhất sống với tôi, không hay biết gì cả. Tôi thấy anh ta nói chuyện với tên kia. Khi khiêng chiếc ghế lên xe, một tên phu kêu: "Trời ơi, chiếc ghế sao mà nặng quá! Có đến một tấn."

Nghe thế, tôi hồi hộp hết sức, nhưng chính chiếc ghế cũng nặng khác thường, nên không ai có ý ngờ vực, và lát sau tôi cảm thấy những rung chuyển của chiếc xe tay lắc lư kéo dài theo đường phố. Khởi phải nói là tôi lo sợ lắm nhưng rồi cuối cùng, ngay trưa hôm ấy, chiếc ghế có tôi trong đó được đặt tại gian phòng tiếp khách của một khách sạn.

Như bà có thể đoán biết từ lâu, mục đích chính của tôi trong cuộc mạo-hiêm điên rồ này là rời bỏ chiếc ghế khi chúng quanh không còn ai để lục lạo ăn cắp trong khách sạn. Ai có thể ngờ được bên trong chiếc ghế có ẩn một con người. Âm thầm như một bóng ma, tôi vờ vết tùy thích trong các phòng và khi vờ trộm được phát giác tôi đã nằm trong thánh địa, nín thở và nín cười nhìn những người lằng xằng chạy tìm tôi bên ngoài.

Bà thấy đó, kế hoạch của tôi

thật là độc đáo và nhờ vậy đã thành công mỹ mãn. Ba ngày trong khách sạn, tôi trộm được một mẻ khá lớn.

Bà hãy tưởng tượng nỗi xúc động kích thích có thể trộm bao nhiêu tùy thích ấy là không kể sự tức cười khi nhìn thấy nhiều người chạy ngang chạy dọc ngay trước mặt tôi, miệng la: « Tên trộm trốn ngã này » hay « Nó đi lối kia kia ». Tôi tiếc là không đủ thời giờ kể lại tỉ mỉ. Tôi chỉ xin kể bà nghe một nguồn vui khác mà tôi đã hưởng được, nó là niềm chính của lá thư này.

Ngay bữa đầu, chiếc ghế được đem tới khách sạn, nhiều người đã thay phiên nhau ngồi lên nó, không chút ngờ rằng phía dưới lớp nệm đang có một con người. Tôi có cảm tưởng tôi là một con vật sống trong một thế-giới hoàn toàn mới mẻ.

Mãi thành quen, tôi có thể nhận ra những người ngồi lên tôi bằng xúc giác hơn là bằng thị giác. Dựa vào đường cong của xương sống, bề rộng của vai, bên dài cánh tay, sự tròn của bắp đùi cùng đường nét của móng mà tôi biết họ mập hay ốm. Nhận xét này cũng áp

dụng cả cho những cơ thể phụ nữ.

Đàn bà thường được xếp thành hai hạng; hạng thường và hạng đẹp. Tuy nhiên, trong thế giới chật hẹp, tối tăm của tôi, nét mặt đẹp hay xấu không quan trọng bằng những đặc tính có ý nghĩa hơn tìm được trong sự va chạm của làn da, âm thanh của những giọng nói, hơi, mùi của cơ thể.

Có một cô gái đã khơi trong tim tôi một mối tình cuồng-nhiệt. Căn cứ vào giọng nói, nàng là người Âu. Khi ấy, trong phòng không có ai, trong lòng nàng chắc hẳn là vui sướng lắm vì nàng bước vào phòng vửa đi vừa khẽ hát.

Lát sau, tôi nghe thấy nàng đứng ngay trước ghế của tôi và bỗng dừng nàng phá lên cười dòn dã... Tiếp liền theo, nàng ngồi xuống... tôi. Trong khoảng thời gian 30 phút, nàng cất tiếng hát, đánh nhịp bằng chân, bằng sự đong đưa của cơ thể.

Sự kiện này đối với tôi thật là bất ngờ. Tôi luôn luôn bị đàn bà xa lánh vì gương mặt xấu xí của tôi. Bây giờ, đây chỉ có mình tôi trong một cùng căn phòng với một cô gái Âu mà tôi không bao giờ gặp, da thịt tôi gần như

chạm vào da thịt nàng qua lớp da thuộc mỏng. Tôi tưởng tượng là tôi đang siết nàng, đang hôn lên chiếc cổ trắng như tuyết của nàng, nếu tôi chỉ lột được lớp da mỏng kia.

Tiếp theo giây phút vui sướng này, tôi quên hết ý định ăn cắp. Tôi như lao đầu vào một cơn xoáy hoan lạc, điên rồ. Tôi luôn thăm ước trời cho tôi hưởng mãi kiếp sống này. Yêu trong chiếc ghế, chuyện đó xem chừng thật là phi lý. Chỉ có những người đã trải qua mới cảm được những đê mê vui sướng của tình yêu đó. Dĩ nhiên, đây là một tình yêu kỳ lạ giới hạn trong xúc giác, thính giác và vị giác, một tình yêu nồng nhiệt trong một thế giới tăm tối. Tôi quyến luyến thế giới này suốt mấy tháng, nghĩ lại tôi thật không ngờ.

Suốt ngày tôi ru rú trong chiếc ghế, hai tay khoanh, gối cong lại, gập lại như một anh hát xiếc làm trò. Toàn cơ thể tôi vì đó mà như tê liệt đi. Hơn nữa, không thể đứng thẳng được nữa, bắp thịt tôi cứng đờ, không còn cơ giãn và dần dần tôi phải bò chớ không đi được.

Trong khách-sạn, người ra

người vào cứ 'iên-miên, tuy có người ở một hai tháng liền. Vì lẽ đó, không bao giờ tình yêu của tôi kéo dài được lâu. Có lần một vũ-nữ quốc-tế danh-tiếng đến trình-diễn ở Nhật và ngụ ở khách-sạn này. Tuy nàng ngồi trên ghế tôi có một lần, nhưng sự đụng chạm với lớp da thịt mềm và mịn của nàng gây cho tôi một cảm-giác đê mê chưa từng có. Tôi không cảm thấy thèm khát nhục dục như mọi khi mà lại có cảm giác mình là một nghệ-sĩ tài-hoa được một cây đũa thần ve vuốt.

Nhiều tháng sau khi tôi tới khách-sạn, ông giám-đốc người ngoại quốc, vì lẽ gì không rõ phải trở về nước, việc điều khiển khách sạn qua tay người Nhật. Cách điều hành do đó được đổi mới, giảm bớt tiêu phí, bỏ những món xa-hoa và áp-dụng nhiều biện-pháp tiết-kiệm khác. Hậu-quả đầu-tiên của việc cải-cách là ban giám-đốc đem bán đấu giá tất-cả những bàn ghế xa-xí trong khách-sạn.

Nghe tin này tôi lo buồn vô hạn. Thăm-tâm tôi tự nhủ nên trở về thế giới bình thường bên ngoài và tiêu xài số bạc khá lớn

mà tôi đã ăn cắp được. Tôi sẽ không phải làm một anh thủ công nghệ tâm thường nữa, bởi lẽ tôi đã khá dư dả. Ý-nghĩ rồi sẽ giữ một địa-vị mới trong xã-hội làm nhẹ bớt nỗi thất vọng phải rời bỏ khách sạn. Nghĩ cho kỹ, tất cả những thú vui tôi tìm được nơi đây chỉ toàn là với phụ-nữ ngoại-quốc, tôi luôn luôn như cảm thấy thiếu một cái gì. Rồi tôi nhận ra rõ ràng và sâu sắc là tôi khao khát một người yêu cùng gốc Nhật như tôi. Giữa khi tôi đắn-đo với những ý-tưởng trên, — chiếc ghế cổ tôi vẫn còn trong đó — được gửi đến một hiệu bàn ghế để bán. Tôi tự bảo biết chừng phen này khách mua sẽ là người Nhật. Và tôi được sống trong một nhà Nhật. Tôi quyết định kiên nhẫn chờ và tiếp tục sống trong chiếc ghế một thời gian nữa.

Năm trước tiệm bàn ghế được hai ba hôm, tôi được người đến mua. Đó là một công chức cao cấp ở Đông-kinh. Ông ta đem tôi đặt trong một văn-phòng rộng-rãi trần-thiết theo tây-phương. Có một điều làm cho tôi vui thích hơn hết ấy là tôi người được vợ trẻ đẹp của ông xử-dụng

thường hơn ông.

Trong một tháng, tôi thường xuyên gần gũi người vợ, có thể nói, tôi với nàng tuy hai mà một. Trừ những giờ ăn, giờ ngủ, tấm thân mềm mại của nàng luôn luôn ngời trên đùi tôi. Bà không thể ngờ được tôi hiểu nàng đến thế nào. Nàng là người phụ-nữ Nhật đầu tiên tôi liên lạc mật-thiết. Chẳng những vậy, nàng lại có một tấm thân tuyệt-mỹ, hấp-dẫn. Nàng như đáp ứng với mọi nguyện cầu mong ước của tôi.

Tôi yêu người đàn bà trí thức kia một cách điên cuồng say-mê, tôi khao khát mãi mãi giữ chặt nàng trong tay. Những khi nàng bỏ đi, dù chỉ trong khoảnh-khắc, tôi bồn chồn chờ mong nàng trở lại. Dần dần tôi thấy phải làm cách nào để thổ-lộ tâm tình của tôi với nàng. Tôi tìm đủ mọi cách để thực hiện ý-định, nhưng luôn luôn tôi vấp phải bức tường ngăn cách không vượt qua nổi. Chao ôi, sao tôi muốn san sê tình tôi với nàng như vậy! Chắc bà cho đây là lời lẽ của một người điên. Vâng, tôi điên, điên vì yêu nàng.

Tôi làm cách nào nói nàng biết đây? Nếu tôi lộ diện, nàng sẽ giết mình hô hoán tôi tở và

chồng nàng sẽ chạy đến ngay. Như vậy, tất nhiên là rất nguy hại cho tôi. Không những tôi bị xua đuổi mà còn bị nghiêm phạt vì những tội lỗi tôi đã phạm.

Vì thế, tôi quyết-định hành-động cách khác, chẳng hạn, làm tăng thêm sự êm dịu cho nàng, và từ đó đánh thức nơi nàng sự yêu mến tự nhiên... đối với chiếc ghế. Vì nàng là một nghệ-sĩ chân-chính, tôi tin chắc lòng yêu cái đẹp tự nhiên của nàng sẽ hướng nàng theo hướng tôi mong muốn. Còn về phần tôi, tôi muốn tìm một sự thỏa mãn trong sạch nơi tình yêu của nàng, dù tình yêu đối với một vật vô tri. Tôi có thể tự an ủi rằng tình yêu của nàng đối với một chiếc ghế sẽ đủ mạnh để ăn thấu vào kẻ ăn núp bên trong, chính là tôi.

Bằng đủ mọi cách, tôi cố gắng làm cho nàng thoải mái dễ chịu hơn mọi khi nàng ngồi lên tôi. Hễ khi nào nàng ngồi lên tôi, hễ khi nào nàng mỗi vì ngồi mãi một thế, tôi sẽ đi chuyền từ từ hai đầu gối của tôi để ôm nàng chặt hơn. Và khi nàng thiu thiu, tôi cũng đóng đưa hai gối, ru nàng vào giấc ngủ êm dịu.

Thế rồi, vì một phép màu (hay chỉ vì óc tưởng-tượng của tôi)

bây giờ nàng như yêu say mê chiếc ghế của tôi, vì mỗi khi ngồi xuống, nàng cử-động hết như đứa trẻ chạy vào hai cánh tay của mẹ, hay cô gái rúc vào lòng người yêu. Và khi nàng xoay trở trên ghế, tôi cảm thấy được là lòng nàng dào-dạt yêu-đương. Cứ như vậy, lửa tình nơi tôi cứ ngùn-ngụt lên, không dập tắt được, và cuối cùng tôi đi đến giai-đoạn phải làm một việc dị-kỳ, táo-bạo. Tôi cảm thấy rằng nàng chỉ cần nhìn tôi dù trong chớp mắt, tôi có chết cũng hài lòng.

Đến lúc này, chắc bà cũng đoán được người tôi yêu một cách say mê điên cuồng là ai. Đề nói rõ hơn, người đó không ai khác hơn là bà. Tôi chỉ thỉnh-cầu có một điều: xin bà cho tôi gặp mặt một lần, một lần thôi. Tôi sẽ không đòi hỏi gì hơn nữa. Tự nhiên tôi không xứng đáng hưởng thiện-cảm của bà, vì tôi chỉ là một kẻ bản thiêu xấu xa, không đáng dụng đến gót giày bà. Nhưng nếu bà ban cho thỉnh-nguyện trên, tôi sẽ nhớ ơn bà suốt đời.

Đêm qua, tôi lên ra khỏi nhà bà để viết thư này, vì dù đã gặp nguy hiểm sang bên, tôi vẫn

không đủ can-dảm để gặp bà tận mặt một cách đột-ngột, không báo trước.

Trong khi bà đọc thơ này, tôi đang rón chung quanh nhà bà. Nếu bà ưng-thuận điều tôi thỉnh-nguyện, xin bà đặt chiếc khăn tay lên lò, hờ phía bên ngoài cửa sổ. Thấy dấu-hiệu đó, tôi sẽ mở cửa chính và bước vào nhà như một khách viếng thăm nghèo hèn.»

Bức thư đến đây chấm dứt. Trước khi đọc hết trang giấy, Yoshiko đã linh-cảm một tai-họa ghê-gớm khiến mặt bà tái mét. Bà đứng lên từ từ, rồi chạy khỏi văn-phòng, khỏi chiếc ghế bà đã ngồi và tìm yên tĩnh. Có lúc bà định không đọc nữa và xé bức thư, kỳ quặc đi, nhưng chẳng biết sao, bà cứ tiếp tục đọc hết xấp giấy viết khít rít. Bây giờ đọc xong rồi, mối linh-cảm của bà đã trở thành sự thật. Chiếc ghế bà ngồi ngày này qua ngày nọ phải chăng là đã chứa đựng một con người, nếu quả đúng vậy, nàng thật đã làm một việc kinh khủng mà không hay. Nàng bỗng rùng mình, như có nước đá tê buốt đổ trên sống lưng nàng và rồi nàng cứ ngồi run lại bặt.

Như một kẻ lén đông, nàng lơ láo nhìn đầu đầu. Nàng có nên quan-sát lại chiếc ghế không? Bây giờ chiếc ghế có lẽ đã trống không, nhưng còn những cặn bã bần thiêu như đồ ăn thừa thãi bỏ rớt lại.

— Thưa bà, có thư của bà.

Nàng giật mình, nhìn lên thấy chị ở đứng ở ngưỡng cửa cầm một phong thư trong tay. Yoshiko thần-thờ nhận lá thư và cố lẩm mới khỏi kêu lên một tiếng kêu kinh-hãi. Lại thêm một lá thư của con người gớm-ghiếc. Tên nàng được viết với cùng một nét chữ. Trong một lúc lâu, nàng ngần-ngại, không biết có nên mở thư ra hay không. Cuối cùng, nàng thu hết can đảm xé chiếc bì, và run-rẩy bóc lá thư ra. Thư ngắn và cũng chứa đựng một bất ngờ khác :

« Xin bà tha cho sự táo-bạo của tôi trong lá thư thứ hai này.

Đề nói rõ, tôi rất hâm-mộ nghệ-thuật viết văn của bà. Bản thảo trước tôi gửi đến bà chỉ hoàn-toàn dựa vào óc tưởng tượng, và nhân biết bà vừa mua chiếc ghế đó. Nó cũng là những bước đầu chập-chững của tôi trong việc tập-tành viết những chuyện toát mồ-hôi lạnh. Nếu bà vui lòng bình-phẩm cho, tôi sẽ rất lấy làm sung-sướng.

« Vì những lý lẽ riêng, tôi gửi bản thảo trước lá thư giải thích này, và tôi đoán chắc bà đã đọc nó xong. Bà thấy bản thảo thế nào? Nếu bà nhận thấy nó có công dụng giải-trí, tiêu khiển, tôi mới dám chắc là những cố-gắng trong việc tập viết văn của tôi không đến đời phải vô bổ. Tuy tôi đã cố ý không nói rõ trong bản thảo, tôi định đặt cho câu chuyện của tôi cái tựa : Chiếc ghế người.

Xin trân trọng kính chào bà.»



★ CÂU NÓI Ý NGHĨA

Khen một người đàn ông lão luyện, già dặn là lời khen quý giá.

Khen một người đàn ông lão luyện, già dặn là chữ họ không bằng

trăng sáng tôi buồn

★ HOÀI-LINH-PHƯƠNG

(Kỳ-Bìh — Tam-Kỳ)

*Đêm nay sao thấy nhiều trăng quá
Chảy khắp cánh đồng trên khóm cây.
Tôi chạy bắt trăng vờn chiếc lá
Mà lòng nghe chạnh nhớ ai đây ?*

*Tôi sợ trăng tàn mất vẻ quan,
Vớ tay vớ những ánh trăng đan.
Nghe thương thương nhớ người trong mộng
Đêm quạnh, trăng khuya luống bề bàng*

*Từ đây phố buồn trăng sáng soi
Sông thương thuyền chở giấc u-hoài
Nghe trời rạo rục bàng khuâng quá,
Trăng sáng sao lòng mãi lẻ-lot.*

*Tôi đứng đón trăng hỏi chuyện lòng
Trăng cài ngọn liễu, lọt qua song
Vào cô phòng lạnh chùng ôm gối.
Trăng sáng, tôi buồn... trăng trắng trong*



THẦN THOẠI HY - LAP LA - MÃ

* Đàm-quang-Thiện

Con ngựa thành Troie và sự chiếm Ilion

TRONG khi những mục đồng thu nhật hài cốt của Pâris và của Enone để chôn cất thì cuộc chiến vẫn tiếp diễn dưới cánh đồng. Hai bên sự thắng bại vẫn chưa rõ rệt. Nhưng một lát sau, quân Argiens hăng hái bội phần nhẩy sỏ vào quân Troie tựa như những con bò mộng bị ruồi trâu đốt đau mà lồng lên vậy. Quân Troie nhụt thế rút lui vào thành, nhưng chỉ một số ít kịp vào còn một số lớn

bị quân Argiens đuổi theo chém giết dữ dội. Quân Argiens này dơ cao mọc lên đầu và tiến lên dưới làn mưa đá, tên và giáo mà quân trên thành ném xuống. Những người can đảm nhất hết sức dùng búa bõ phá các cổng. Họ đang hy vọng đạt được mục đích thì Enée đứng trên cao ném một tảng đá khổng lồ vào các chiến sĩ. Chàng chống giữ oanh liệt như một vị thần vậy. Alcimédon leo cầu thang vừa tới đầu tường thì bị Enée ném một hòn đá vỡ đầu lăn xuống đất. Quân Hy-Lap bị chết nhiều, thất vọng phải rút về. Họ có vẻ chán nản vì chiến tranh kéo dài mãi không có kết quả và

THẦN THOẠI HY LAP

ngày về càng ngày càng thấy xa. Calchas thấy vậy bèn hội họp các vua và tướng Hy Lạp lại mà nói: «Hỡi các bạn, đừng nên đánh ở dưới chân thành Troie nữa. Hãy tìm cách kết liễu chiến tranh bằng mưu mẹo. Thật vậy, tôi vừa trông thấy một con chim điều hâu đuổi một con bồ câu. Con này sợ hãi trốn trong một khe đá. Trong khi ấy con điều hâu rình ở ngoài. Đợi mãi không ăn thua gì, con điều hâu bèn trốn nấp vào một bụi cây. Con bồ câu tưởng con điều hâu bỏ đi rồi bèn bay ra. Nhưng con điều hâu vẫn rình, vội bay lại bắt con bồ câu. Theo gương đó, ta phải tìm cách chiếm Troie bằng mưu mẹo». Ulysse nói: «Hỡi anh bạn Calches, nếu quả thật số mệnh cho ta chiếm Troie bằng mưu kế, thì chúng ta nên ngay từ bây giờ làm một con ngựa khổng lồ bằng gỗ. Những người Hy Lạp can đảm nhất sẽ trốn vào lòng con ngựa đó. Xong xuôi, quân sỹ sẽ đốt hết các dinh trại, xuống tàu biển về cù lao Ténédos. Quân Troie từ trên thành cao trông thấy sẽ tưởng chúng ta bỏ về và kéo xuống cánh đồng. Chỉ có một người can đảm nhất mà quân Troie không biết mặt là ở lại thôi. Người ấy sẽ nói với quân Troie là

quân Hy Lạp trước khi bỏ về đã định giết anh ta để tế thần, nhưng anh ta trốn được vào trong con ngựa này. Con ngựa vốn làm để cúng vị nữ thần Pallas. Rồi sau người đó phải tìm cách xúi cho quân Troie đem ngựa vào thành, lấy cớ là nếu họ bỏ nó ngoài bờ bể, bà Athéna tức giận sẽ làm cho họ thua trận. Khi con ngựa đã vào thành rồi, người đó sẽ lên thành cao nhất đốt lửa làm hiệu cho các người ở ngoài cù lao biết, và khi thành Troie đã ngủ say thì ra làm hiệu cho các người ở trong bụng con ngựa biết mà ra ngoài ».

Các tướng Hy-Lạp nghe nói đều tán thành mẹo đó. Lạp tức họ sai Epéos làm một con ngựa chắc chắn như một cái Tàu, cao như một ngọn núi. Epéos sai quân sỹ vào núi Eda chặt cây. Trước hết ông làm hai bàn chân và hai cẳng con vật. Sau đến bụng, lưng, cuối cùng đến cổ và đầu. Ở cổ có một cái bướm dài. Hai mắt có hai viên đá quý. Muốn cho những người ở trong bụng con vật thở được, có một lỗ thông hơi chạy từ bụng đến mõm nó. Nhờ có Pallas nên công việc tiến hành rất mau. Ba hôm sau, con vật đứng được. Khi mọi sự sửa

soạn xong xuôi, Ulysse nói : «Hỡi các vị hoàng tử, các vị nên nhớ rằng can trường tốt hơn là sức mạnh. Bây giờ là lúc chúng ta nên treo vào trong con ngựa. Khi nắp đã đóng kín chúng ta thì quân đội phải đi Ténédos ăn núp ở đó cho đến khi quân Troie cho con ngựa vào thành. Nhưng nào ai là người bằng lòng ở lại với một tâm hồn sắt đá dưới bụng con ngựa này ? »

Simon tiến ra mà nói : « Hỡi Ulysse, dù họ có chửi, đánh, ném tôi vào đồng lửa, tôi cũng nhất định chịu đựng cả để cho quân Argiens có thể phá vỡ thành Troie.» Mọi người nghe nói đều hoan hô tinh thần hy sinh của anh.

Trước hết con Achille treo vào bụng con ngựa. Rồi đến Ménélas, Ulysse, Diomède, Philoctète, Ajax le Petit, và nhiều người khác nữa. Epéos người đã làm con ngựa và biết cách mở và đóng cửa lên sau cùng, rút thang lên và đóng cửa lại.

Quân sĩ dưới sự điều khiển của Agamenon và Nestor, đốt các lều và lên tàu chèo về phía cù lao Ténédos ở đó họ chờ hiệu lệnh báo cho họ biết lúc phải cho tàu trở lại.

Khi quân Troyens thấy ngọn lửa ở bên trại địch bốc lên, họ cho rằng quân Argiens bỏ về.

Toàn thể Troie vui mừng, các công đều mở và họ kéo ra bờ biển. Khi thấy con ngựa, họ đều ngạc nhiên không hiểu thế nào. Họ đang bàn soạn tìm kiếm thì thấy Simon ở sau một chân con ngựa. Mặt mũi buồn thiu, Simon bĩ trối hai tay ra đằng sau. Trước hết quân Troie hỏi anh một cách giận dữ. Vì Simon nhất định không nói gì nên họ chửi rủa, đánh rồi cắt tai và mũi anh đi. Mãi sau anh mới trả lời: «Chán nản vì cuộc chiến tranh kéo dài mãi mà không có kết quả, bọn Hy-Lạp phải bỏ về. Theo lời khuyên của Calchas, họ đã làm con ngựa này để cúng Pallas mà cầu được thuận buồm xuôi gió và gặp mọi sự may mắn. Ulysse định giết tôi để tế các thần bề. Muốn khỏi chết, tôi trốn sau con ngựa này, và vì kính trọng vị nữ thần họ đã để tôi sống. Nhưng họ chỉ trở về Mycenès lấy thêm viện binh và khí giới. Con ngựa này sẽ che chở trại mà họ sẽ lập sau này. Nếu các anh để nó ở đây, Athéna tức giận sẽ để cho quân Hy Lạp chiếm thành Troie. Nhưng nếu các anh đem được trở vào thành thì tất cả Á Châu sẽ giúp các anh đuổi quân Hy-Lạp. Chính vì sợ các anh đem được nó vào thành nên Calchas đã

khuyên họ làm con ngựa thật to như thế này.» Quân Troie nghe nói chia làm hai phe. Những người dễ tin muốn đem ngay lập tức con ngựa vào thành. Những người khác hay nghi ngờ hơn, muốn vớt nó xuống sông, hay ít ra cũng mở khám trong ruột nó xem. Còn Laocoon, viên giáo sĩ của Apollon, nhất định đòi đốt ngay nó đi. Anh ta nói : « Hỡi các bạn, các bạn hãy coi chừng. Con ngựa này chỉ là một cái bẫy. Ngay trong những lễ vật của bọn Hy-Lạp dâng thần tôi cũng sợ có sự bất trắc». Anh ta vừa nói rút lời thì có hai con rắn dài rờ khúc bò ra bề. Chúng vừa rít lên vừa quăng mình vào hai con trai của Laocoon, quấn vào mình hai đứa nhỏ mà bóp chúng chết ngạt. Laocoon chạy lại cứu con cũng bị quấn chết nốt.

Người Troyens thấy thế cho là Athéna đã trừng phạt sự hỗn xược của Laocoon. Họ nhất định khiêng con ngựa vào thành. Họ lấy giây quàng vào mình và cõ con vật, lấp bánh xe vào chân nó

và hùa nhau vào mà kéo nó đi. Đường đi vất vả vô cùng. Lúc đến gần Ilion, họ phải phá những tường thành để cho con ngựa đi vào. Các phụ nữ Troie tưởng con vật mang sự đình chiến lại nên reo hò mừng rỡ lấy hoa kết lại đeo vào bụng nó. Những thiếu nữ đồng thanh ca hát nhảy múa chung quanh nó. Toàn thể dân Troie vui mừng làm lễ tạ thần. Họ đâu có để ý đến các điềm gở đang xảy ra : nào là nước mắt đang chảy trên mặt các tượng thần, nào là chó rừng, chó sói đến rú tận dưới chân thành. Chỉ có một mình Cassandre là cảm thấy tai nạn sắp tới. Nàng kêu la như một con sư tử bị thương và chạy ra phố đầu tóc rối bù vừa khóc vừa nói : «Khốn nạn thay, sự tàn phá vừa mới vào nhà chúng ta. Thành phố đầy khói lửa mà các anh mù quáng không trông thấy. Bữa ăn hôm nay là bữa ăn cuối cùng của các anh đó». Một tay cầm một cây củi cháy và một tay cầm cái búa hai lưỡi, nàng xông lại định đập con ngựa và châm

Tăng cường Sinh lực

BĂNG

CETONIC 250 mg VITAMINE C

1483. BYT. DP90.

lửa vào. Nhưng dân Troie chỉ rửa vàng và cướp lấy báu và lửa. Cassandre điên rồ chạy trốn vào nhà. Còn bọn kia tiếp tục tiệt tủng hát múa!

Từ phía tiếng nhạc tiếng sáo vang lừng. Không một chiến sĩ nào giữ nhiệm vụ của mình nữa. Một lát sau họ lăn ra ngủ, nặng nề với biết bao nhiêu kí thịt và say sưa với biết bao nhiêu rượu!

Tất cả mọi người đều ngủ yên, chỉ có một mình Héléne nóng ruột muốn ngắm kỹ con ngựa khổng lồ người Hy-Lạp đã làm. Nửa đêm nàng thức giậy, mở cửa ra chỗ để con ngựa. Nàng đi vòng quanh con vật ba lần, rồi bắt chước tiếng nói của vợ các vị anh hùng Argiens mà gọi tên các vị đó. Ménélas cũng nhận được tiếng vợ mình. Khi Ulysse nghe Héléne bắt chước tiếng Pénélope gọi mình, chàng nghĩ đến vợ nước mắt trào ra. Nhưng mọi người đều im lặng. Một mình Anticlos không dẫn nỗi sự bông bột khi nghe tiếng vợ thân yêu gọi. Chàng vừa mở miệng định trả lời

thì Ulysse hai tay bóp chặt lấy cổ anh ta cho khỏi bị lộ. Ulysse xiết chặt đến nỗi Anticlos bị chết ngạt.

Héléne vừa về nhà thì Simon lên thành cao nhất mà đốt lửa hiệu. Quân sỹ Hy Lạp ở Ténédos trông thấy lửa vội cho tàu trở về Troie. Sau Simon lại xuống báo cho các người ở trong con ngựa biết. Nhờ có Epeos nên Ulysse mở bụng con ngựa không một tiếng động. Chàng thò đầu ra ngoài nhìn tứ phía xem có ai không. Không nghe và trông thấy gì, chàng bỏ thang ra và leo xuống đất. Mọi người lần lượt theo chàng xuống. Họ chia nhau ra, người thì sửa soạn để chém giết, người thì đâm chết các người gác đang ngủ say và mở cửa thành Troie ra. Trong khi ấy quân đội Hy Lạp thuận buồm xuôi gió ra công chèo chằng bao lâu tới đích. Họ đồ bộ và lẳng lẳng tiến về phía thành Ilión. Tới nơi họ đã thấy xác chết đầy rẫy. Cuộc chém giết lúc đó lại nổi tiếp bội phần dữ dội. Từ phía

tiếng chó sủa hòa lẫn với tiếng lửa nổ lách tách, tiếng rên rĩ của người bị thương, tiếng kêu la của các phụ nữ, Quân Hy Lạp sợ trong đêm tối giết nhầm phải quân nha nên lấy những bó đuốc sáng rực mà châm lửa vào đốt các nhà. Các đền thờ, lâu đài và nhà cửa cháy như một cây đuốc lớn. Con trai Achille vào cung của Priam, gặp ông ta gần bàn thờ Zeus, chàng liền đâm ông chết. Gần đó bọn lính thấy Andromaque đang bồng con là Astyanax, bèn dẫn lấy đứa bé mà ném từ trên lầu cao xuống. Andromaque định tự tử theo con nhưng họ đâu có để cho nàng toại nguyện. Họ bắt giữ nàng làm nô lệ. Trong một buồng khác của lầu đài đó, Ménélas bắt gặp Déiphobe

be trong giòng Héléne. Ngay từ khi Paris chết, nàng lấy anh ruột của chàng. Ménélas đâm một nhát suốt qua người Déiphobe. Héléne sợ hãi chạy trốn. Nhưng Ménélas đuổi theo và giữ lại. Ông nổi cơn ghen định giết nàng, nhưng vẻ đẹp nghiêng thành nghiêng nước của nàng đã khiến ông ngừng tay. Trước sắc đẹp quyến rũ đó, ông không thể dợm giương lên được dùi người ra mà nhìn. Ajax, con của Oileé, thấy Cassandre trong đền thờ bà Athéna, liền ôm lấy nàng. Trong khi ấy lửa lan ra khắp tỉnh. Những nhà sụp đổ xuống chôn vùi biết bao dân Troie vô tội. Người ta chết ngạt trong các phố như ở cửa một cái lò lửa vậy.



★ GIỜ TOÁN SỐ

Trong lớp học, thầy giáo hỏi trò Hanh :

— 10 cộng với 5 là mấy ?

Trò Hanh đứng dậy đáp :

— Dạ, 10 với 5 là 15.

— Giỏi, thầy cho em 15 viên kẹo đây. Nhận kẹo xong, trò Hanh tươi cười xoay qua nói với trò Phương :

— Tao ngu quá mấy ạ. Giá tao nói là 30, thì thầy cho tao 30 viên kẹo rồi !

Tăng cường sinh lực

BĂNG

CETONIC

250 mg
VITAMINE C

1483. BYT. DPBC.

hương về thu

★ QUANG.LINH

Bao nhiêu tiếng vọng ngày xưa đó
Đã nhắc trong tim mạch máu rơi
Lưỡi đã cày thơ từng luống đất
Tình quê còn đó mẹ hiền ôi
Tù đạo quê hương tràn máu lửa
Đàn chim phách gió cũng im hơi
Đừng khô héo hắc cò bay trắng
Mắt mẹ ngầu trông đỏ bốn trời
Rền vang tiếng súng, động hoàng hôn
Từng bước hư vô chiếm lấy hồn
Quán trọ đèn tàn khêu bắc lụn
Chập chờn trong mộng thấy quê hương
Hơi người nường nấu nơi đô thị
Hơi đứa em trai cát bụi đời
Phút cảm linh này trên đất mẹ
Ruộng đồng khô hạn các người ôi,
Xin thương phút lạnh người cô quả
Xin nhớ nhung dùm bước trẻ thơ
Xin đặt bàn tay lên vết nhục
Rằng mùa thu đã đến bao giờ

(Sếp theo P.T. 158)

NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BA LỮNG DANH THẾ.GIỚI



S O P H I E

mẹ của
thi hào

VICTOR
BUGO

★ Tân-Phong

(tiếp theo P.T. 158)

● Ngoại tình

ĐẠI-ÚY Sigisbert Hugo đã có tiếng là một người đàn ông rất đa-tình, có sở đào-hoa, nhưng ông may mắn đã gặp được một người vợ hiền lành, kín-dáo, ráng chịu đựng những ám thầm đau khổ riêng mình để giữ cho gia đình êm ấm. Có người vợ trẻ đẹp và ngoan ngoãn như thế, ông vẫn còn gạt hái vô số những yêu phiêu lưu khác nữa. Sophie biết hết, nhưng lặng lẽ để mặc chồng. Người yêu cuối cùng của ông là Catherine Thomas, bà này bám chặt lấy ông đến nỗi ông không rút ra được trong một thời gian, gây ra khá nhiều tai tiếng lúc ông làm Trung-tướng ở kinh - đô xứ Espagne, bên cạnh vua Joseph Bonaparte. Ngay từ lúc mới lấy chồng được hai năm, bà Sophie Hugo đã mang tâm trạng ám thầm đau khổ của một người vợ bị bỏ bê. Không ngờ bà đã gặp một người đàn ông khác làm cho bà xáo loạn tâm thần.

Đó là một người bạn của chồng bà, Thiếu-tướng La Horie, mà một buổi chiều chủ-nhật nắng đẹp, hai ông bà đi chơi ngẫu nhiên gặp trong một công-viên ở Paris. Sigisbert Hugo bấy giờ đã lên Thiếu-tá, giới thiệu bạn với vợ. La Horie lễ phép nghiêng đầu chào vợ bạn, rồi ba người cùng rủ nhau đi «bát» phố. La Horie tuy cũng còn trẻ nhưng tính tình khác hẳn Sigisbert. Chàng điềm đạm, tính mực hơn, thanh bai hơn, lại chưa có vợ, thích sống cô độc, không có người yêu, chưa biết tình yêu là gì. Nhưng trong giây phút gặp nhau lần đầu tiên, La Horie tự nhiên cảm thấy trong đôi mắt của Sophie có cái gì huyền bí cảm động phi thường, khiến chàng bâng khuâng rạo-rực. Nàng cũng thế: La Horie với bộ quân phục giản dị, vóc người tầm thước, vẻ mặt hiền từ, đã gây cho nàng một xúc động bất ngờ, nao-nao xao-xuyến...

Sigisbert không để ý, và từ đó Sophie và Horie trở nên mỗi ngày mỗi thân mật hơn, quyến luyến nhau hơn, mặc dầu chỉ là mối tình lý-tưởng, thăm kín trong tâm-đề của hai người.

Nhờ sự gởi gắm của Trung-tướng La Horie, là bạn thân của Trung-tướng Moreau, Tư-lệnh sư-đoàn Rhin, Thiếu-tá Sigisbert Hugo được lên chức Đại-tá và bổ nhiệm làm Tham-mưu-trưởng sư-đoàn Rhin. Sau vài trận chiến thắng, Sigisbert được giới thiệu với Joseph Bonaparte, anh ruột của Napoléon 1er, và được lên chức Thiếu-tướng, chỉ huy phó sư-đoàn bộ binh ở Besançon.

Chính nơi đây, ngày 26 tháng 2, năm 1802, bà Sophie sinh ra đứa con trai thứ ba, **Victor Hugo**. Để tỏ lòng tri-ân người bạn đã tiến-cử ông lên địa vị cao sang, hai ông bà đều thỏa-thuận mời Victor La Horie làm cha đỡ đầu cho đứa con ấy và lấy tên Victor của ông đặt tên cho con. Liên sau đó, một định mệnh ly kỳ xui-khiến Thiếu-tướng Sigisbert Hugo không ở Besançon được lâu. Tính nóng nảy, ông cãi nhau với Trung-tướng Guestand, Sư-đoàn-trưởng, và bị đày ra đảo Elbe vì biện-pháp kỹ-luật.

Sigisbert tức-giận, nhưng lo sợ bị cách chức vì Trung-tướng Guestand có quyền thế và chơi thân với các thượng cấp ở Paris. Sigisbert phải nhờ vợ lên Paris để lo vận động cứu vãn địa-vị bấp bênh của ông đang bị đe-đọa. Ông dặn bà Sophie lên Kinh đô tìm đến Trung-tướng La Horie, người bạn tốt của gia-đình ông, nhờ ông này giới thiệu bà với Clark Tổng-trưởng Bộ Chiến tranh, và nhất là với Thượng-nghị-sĩ Joseph Bonaparte.

Còn ông, thì phải tuân theo thượng-lệnh, dắt ba đứa con đi ra đảo Elbe, nơi đây, người ta chỉ trao phó cho ông một tiểu-đoàn bộ binh để chỉ-huy.

Victor Hugo lúc bấy giờ mới được 9 tháng.

Từ ngày về sống chung với một người chồng cọc-cắn, nóng nảy, lại không lúc nào trung thành với vợ, bà Sophie Hugo buồn phiền cô độc, vẫn ám thầm tưởng nhớ đến Victor La Horie nhưng không hề dám thổ lộ tâm

Đúng **midol** *ở các chủng đau nhức và cảm cúm*
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂM
13-0/BXT/DPDC.

NGƯỜI ĐÀN BÀ LỪNG DANH

tình. Lần này được dịp đi Paris một mình, đề gặp lại người yêu trong kỷ tưởng, Sophie vui sướng như con chim được sỏ lồng, vỗ cánh bay về kinh đô thơ mộng.

Bà đến Paris chiều ngày 28-11-1802, đã thấy Trung-tướng La Horie đứng đón ở bến xe đò, cạnh nhà Thờ Đức-Mẹ Chiến-Thắng (Notre-Dame-des Victoires).

Nàng ngã trong tay chàng, và quên hết cả mọi việc. Chàng đưa nàng về căn nhà xinh - xắn của chàng, căn nhà duyên dáng của một Trung-tướng độc thân còn trẻ tuổi ở đường Gaillon.

Tình yêu thắm-lén của hai người bây giờ được tự-do cởi-mở, bao nhiêu tâm sự e-ấp bấy lâu được cùng nhau chia - sẻ, nồng nàn, say đắm.

La Horie cho Sophie biết chàng không được còn các thương-cấp tin cậy như trước nữa. Napoléon Bonaparte đang dự tính lên ngôi Hoàng đế, nên muốn bắt giam một vài tướng lãnh thường ganh ghét địa-vị tối cao

của ông, trong số đó có Trung-tướng Moreau, là bạn thân của Trung-tướng La Horie. Vì vậy, La Horie không được cảm tình của Napoléon và có thể sẽ bị gạt bỏ ra khỏi Quân-đội. Bà Sophie cũng là một người không thích Napoléon, nên Trung-tướng La Horie rất tương đắc với bà, và đôi tình nhân lại là đôi bạn đồng chí, càng thiết tha gắn bó, tha hồ ôm ấp hạnh - phúc nồng-nàn trong căn nhà ấm cúng giữa Paris phồn-hoa rộn rịp.

Cả ngày hai người ở luôn trong nhà, trọn hưởng tình yêu lén lút, say mê. Nàng trao hết cho chàng cả tâm hồn lẫn thể xác, không một phút nghĩ đến Sigisbet Hugo, người chồng đã bội bạc, đã hắt hủi nàng, và nàng biết hiện lúc bấy giờ vẫn đang đan dứ với những tình yêu mới.

Nàng thường nhớ ba đứa con còn trẻ dại, mà nàng rất yêu quý, Abel Hugo mới có 4 tuổi, Eugène Hugo mới có 2 tuổi, và nhất là Victor Hugo mới 9 tháng, chưa giấp thổi nôi ! Nàng có ý

NGƯỜI ĐÀN BÀ LỪNG DANH

định đem 3 con lên Paris, nhưng Sigisbert giữ lại ở đảo Elbe, để nàng rảnh tay lo chạy chọt, vận động cho địa vị của chàng, tưởng rằng công việc đó chỉ lâu lắm là một tháng mà thôi.

Nhưng Sophie ở Paris luôn chín tháng trời ! Công việc của chàng giao phó, nàng chẳng lo một mảy may. Chín tháng, hoàn toàn của người yêu, thuộc hẳn về người yêu : thời trăng mật của nàng với Victor La Horie. Suốt ngày ôm ấp nhau ở nhà, đến tối nắm tay nhau đi dạo mát trên bờ sông, trên đại lộ Champs Elysées, ở Luxembourg, trong các xóm, cười giỡn say sưa, chuyện trò riu rít, như đôi tình nhân hai mươi tuổi.

Mùa nắng, La Hoire đưa Sophie về ở nhà quê, miệt Saint - Just-sur-Seine, gần Vermon. Nơi đây, chàng có một biệt thự nhỏ nhỏ và một khu vườn xinh xắn có nhiều hoa và nhiều trái cây.

Sophie lúc bấy giờ đã 33 tuổi, nhưng sống bên cạnh người yêu hoàn toàn thích hợp với nàng tưởng như còn là một

nữ sinh, quên hết cả dĩ vãng, được tràn ngập bởi hạnh phúc tuyệt vời, say mê của hiện tại.

Lúc mới lên Paris, Sophie còn viết thư về cho chồng, cho chàng biết một vài tin tức về thời sự, về quân đội, về Napoléon Bonaparte mà dân chúng thủ đô đang tôn sùng như một bậc đại anh hùng của Lịch sử, và đang sẵn sàng chuẩn bị suy tôn lên ngôi hoàng đế. Thỉnh thoảng, trong mấy bức thư đầu, nàng còn bịa đặt những cuộc vận động của nàng bên cạnh các nhân vật của chính phủ Trung ương để lo cho chàng khỏi bị cách chức. Và nàng viện lý do này hoặc lý do khác, để ở lại Paris, tìm đến ông này, xin yết kiến ông nọ. Nhưng thực ra, Sophie chẳng thêm yết kiến ai, tìm gặp ai, lo cho ai. Nàng dành hết tất cả thì giờ vàng ngọc, ngày cũng như đêm, cho hạnh phúc mê ly, cho Victor yêu dấu, bạn thân của chồng, cha đỡ đầu của con, người yêu của nàng, người yêu duy nhất, người yêu suốt đời, người yêu trung thành, lý tưởng...

Tổng công ty Sinh lực
BẢNG **CETONIC** 250mg
VITAMINE C

Dùng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BX/T/DPDC.

Bỗng cuối tháng 8 năm 1803, Sophie được thư của chồng gọi về gấp. Nàng đau đớn từ già Trung Tướng La Horie, nhưng hy vọng sẽ gặp nhau lại. Chàng cũng như nàng, tin chắc sẽ không thể nào xa cách nhau lâu, mặc dầu bao nhiêu trở ngại, tình thế khó khăn.

Về đảo Elbe, Sophie không ngạc nhiên thấy Sigisbert Hugo đang sống chung với một người đàn bà trẻ đẹp, tên là **Catherine Thomas** mà chàng nhất định không rời bỏ.

Thiếu Tướng Sigisbert Hugo là một nhà võ, có nhiều thành tích vẻ vang, nhiều chiến công rực rỡ mà sau này Victor Hugo vẫn hãnh diện, trong một bài thơ "*mon père, ce brave général...*"

(Cha tôi, một tướng quân anh dũng...) Nhưng ông cũng là một nhà văn, có tâm hồn nghệ sĩ từ thuở trẻ xung phong vào Quân đội Cách mạng. Ông có viết vài ba quyển sách có giá trị về quân sự,



Trung-Tướng La Horie

một quyền hồi ký, và một quyền tiểu-thuyết. Nhưng tính tình của ông và của bà Sophie không hợp với nhau, tuy lúc đầu tha thiết yêu nhau nhưng thực tế của gia đình mỗi ngày mỗi chua xót mỉa mai khiến cho sự xa cách không thể nào tránh được. Dĩ-nhiên bà Sophie không chịu được sự có mặt của Catherine Thomas trong gia-đình bà, mà Thiếu-tướng Hugo lại cương-quyết không rời bỏ nàng, tình-thế khủng hoảng của gia - đình

vì thế cứ mỗi ngày mỗi trầm trọng.

Rốt cuộc, chính Sigisbert Hugo bằng lòng để vợ trở lên Paris, và tuy không chính thức ly-dị để bảo-vệ danh-dự của gia-đình, nhưng cả hai đều hoàn toàn thỏa thuận sống riêng mỗi người mỗi nơi mỗi cảnh. Sigisbert Hugo đồng-ý lần này để bà Sophie đem cả ba đứa con trai lên ở Paris.

Kỳ sau :

Bi-kịch cuối cùng



* THẾ NÀO LÀ DÂN CHỦ ?

Một anh dân Phi-châu muốn tìm hiểu thế nào là dân chủ, nhưng không làm sao hiểu được, nhất là khi nghe các chính phủ đều nói oang oang lên : « của dân, cho dân, vì dân ».

Bỗng nhiên anh vỗ tay mừng :

— Ta hiểu rồi. Nghĩa là nếu ta muốn cho con Loulou một miếng ăn ngon và tươi, ta rút dao chặt bớt khúc đuôi cho nó.



XÁC CỌP GIẾT NGƯỜI

Truyện Chàm ★ JAYA PANRANG

TẠI một xóm nhỏ, độ vài mươi nóc nhà, cạnh ven rừng cằn cõi và một cánh đồng ruộng rộng lớn. Cách làng tôi độ hơn cây số ngàn. Có tin cô Mỵ-Nai, con gái của ông Thai và bà Thâm, bị cọp vồ, cùng một lúc cũng được tin ông Churu vừa hạ sát một con cọp vằn.

Tin vừa loan ra chẳng bao lâu, cả làng tôi đều xôn xao. Dân trong làng, dường như chỉ có những người lớn tuổi hơn tôi, đã lũ lượt kể trước người sau, kéo nhau sang Palây Hamu Gahe. Phải chăng những người ấy chạy qua xóm nhỏ đó để chia buồn cùng gia-đình nạn nhân và đề tán thưởng cái tài của người thợ săn đã can đảm bắt chết con thú dữ? Hay là phần đông chỉ vì muốn thỏa-

XÁC CỌP GIẾT NGƯỜI

mãn óc tò-mò và tính hiếu-kỳ mà thôi?

Sau vụ cọp giết người, người giết cọp ấ, nhiều người hiểu chuyện đã kể lại rằng: Ông Thai và bà Thâm ăn ở với nhau từ lâu, nhưng chỉ hạ sanh được có một mình nàng Mỵ-Nai, cho nên bao nhiêu tình thương của ông bà đều dồn hết cho cô con gái độc nhất này.

Lúc trưởng thành, đến tuổi cập kê, nàng là một thiếu nữ có nhan sắc, tính nết hiền-dịu và nhu-mì, sống trong một gia-đình khá giả nhất nhì trong thôn xóm. Và lại bình nhật, song thân của nàng biết lấy những điều lương-thiện đối xử với mọi gia-đình, giúp-đỡ người nghèo túng, bênh-vực kẻ khốn cùng, nên ông bà đã chiếm được nhiều cảm-tình của hàng xóm.

Những chàng trai trẻ lảng giềng thường lui tới nhà nàng, tìm cơ-hội tỏ tình ong bướm với nàng, thấy đều được đón tiếp niềm nở. Có một hai chàng si-tình và mạnh dạn hơn, đã dám thổ lộ ý muốn của mình thẳng với song thân của nàng để xin cùng nàng xe tơ kết tóc.

Nhưng, vốn có tính dè-dặt,

khiêm-nhượng và có đức tin mãnh-liệt ở điều lành, ông bà không có tham-vọng kén chọn người rể tương-lai thuộc hạng người quyền - quí, sang-trọng, giàu có, mà chỉ dám ao ước chàng rể khỏe mạnh, tính tình hiền từ, có chí lo làm ăn để nhờ cậy trông nom mảnh vườn, đám ruộng, nhất là kiếm được chàng thanh niên nào có tuổi tốt hợp với tuổi con gái của ông bà, hầu sau này đôi trẻ sống với nhau thuận hòa êm-ấm, khỏi xung khắc, sinh con đẻ cháu đầy đàn và cùng nhau xây-dựng hạnh phúc gia đình đến tuổi bạc đầu.

Một hôm, hai ông bà sắm trà cau, đèn nến và rượu trà, không phải để cậy mai nhờ mối đi nói chông cho cô con gái cung mà chỉ mang lễ vật ấy đến nhà một ông thầy «trương số» để nhờ xem tuổi nàng Mỵ-Nai hợp với tuổi chàng thanh niên sinh nhằm năm tuổi nào, có thể xin cưới hỏi về cho nàng.

Hai ông bà khai rỗ ngày sinh tháng đẻ, tuổi tên của cô Mỵ-Nai cho vị thầy trương số nghe xong. Sau một hồi bấm độn, đoán số tử vi của nàng, thay vì trả lời về năm tuổi của người rể mà, sắp được ông bà kén chọn ông thầy trương

số diêm tinh nói : « Cứ theo quẻ và ngôi sao chiếu mạng của cô cháu, tôi không thể dấu diếm, xin ông bà đừng buồn trách tôi, mạng của cháu xấu quá, số phải chết yêu và chết bất đắc kỳ tử. » Ông thầy vừa dứt lời, cả hai ông bà thay đổi sắc diện, mặt tái xanh, tâm thần xáo động, dường như vừa bị sét đánh ngang tai. Đoạn lâu, được hỏi đề biết thêm chi tiết, ông thầy nói tiếp : « Mạng cháu, đáng lẽ ra chết rồi mà xác thịt không còn được nguyên vẹn, chết ngoài rừng rú, xa cửa xa nhà. Nhưng nhờ phúc hậu lắm, cháu sẽ mất tại nhà, có sự hiện diện của ông bà và nhất thiết phải chết về tay thú dữ, số cháu phải đi với « cọp ».

Từ hôm đi coi quẻ về, ông Thai và bà Thâm rất buồn rầu. Ông bà muốn sự tiên đoán của ông thầy kia chỉ là lời nói sai lầm, nhưng nhớ lại quá khứ, ông thầy đã đoán nhiều vụ, ngay cho cả công việc làm ăn trong gia đình ông bà, có nhiều phần đúng lắm. Vì vậy, một mặt ông bà bắt cô gái ở luôn trong nhà, không giây phút nào được ra ngoài sân, dù là đi tiểu tiện. Ông bà cho tu bổ lại rào dậu kiên cố, cửa ngõ đóng gài tử tế luôn luôn, đời sống của cô Mỵ-Nai trở thành bị giam lỏng.

Mặt khác ông bà kín đáo thuê ông Churu, một tay săn bắn thiện xạ, đã từng giết được nhiều thú rừng, về canh chừng tại nhà ông bà đề đón giết con thú ác ôn kia. Ông bà cũng đang chuẩn bị sắm sửa lễ vật mang đến các chùa linh, tháp ứng đề cầu khấn cùng chư-vị thần thánh linh thiêng phò-trì độ mạng cho hô máu quý yêu duy-nhất của ông bà được tai qua nạn khỏi. Và từ đó, hai ông bà cũng nghiêm-nghiêm trở thành người « vệ-sĩ » trung-thành nhất của nàng Mỵ-Nai.

Nhưng vài hôm sau, chỉ một thời gian ngắn, « cái gì sẽ đến đã phải đến ». Một đêm tối trời, lúc gà gáy sang canh, người thợ săn ngồi trên tôn gác cao nhìn thấy một bóng đen từ đầu làng, phía ven rừng, lù lù đi thẳng vào xóm. Mỗi lúc một gần, bóng đen đã hiện rõ, đó là một con cọp vạm-vỡ, to lớn. Dường như có bàn tay vô-hình nào đang sai khiến con mãnh thú đường đường tiến thẳng đến cạnh rào nhà nàng Mỵ-Nai rồi đứng lại. Nó xem trước ngó sau, khi thì nằm rạp xuống sát đất, đuôi nó ngoắt đi ngoắt lại như muốn vờ con mồi, lúc thì dõng ra thể chống trả, như nó cảm thấy có đối thủ định tấn

công nó, rồi nó thông thả đi đi lại lại như toan tìm cách xé rào vào nhà, nhờ hàng rào dày và chắc, cửa ngõ đóng kín lại và ở trên có rắp những cành gai nhọn, cọp không tài nào chun qua lọt được, mới nghĩ ra một kế, nó thu hình ngấn lại, hai chân trước dậm chồm lên, dụng hết sức lực, mọi động-tác của nó đều nhanh như chớp, nó nhảy thót vượt khỏi ngọn rào cao gần ba thước tây, lọt hẳn vào giữa sân nhà cô Mỵ-Nai, con mãnh hổ vừa hạ bốn chân chấm đất, thì một mũi tên có tầm thuốc độc, từ chiếc ná to lớn trong tay của ông Churu, cũng vừa bay vút phóng đến trúng ngay hông con thú, mũi tên ghim xiêng sâu đến tim, cọp chỉ kịp gầm thét lên mấy tiếng như xé tan màng trời đêm tối, rồi nó giãy-giụa chết cứng ngay tại chỗ. Một mũi tên thần diệu đã kết liễu đời chúa tể sơn lâm một cách dễ-dàng !

Hai ông bà Thai và Thâm, cũng như ông Churu đều mừng rỡ khôn xiết, tưởng chừng như đã qua một cơn ác mộng, con mãnh thú chực giết người kia đã chết, có lẽ cô Mỵ-Nai phải thoát khỏi tai-ương tàn-bạo rồi !

Đến sáng, mặt trời mọc cao độ một sào, người hàng xóm đã tấp

nập đến xem cọp chết. Cô Mỵ-Nai cũng từ trong nhà đi ra nơi cọp đang phơi thây, cô cúi xuống, tay sờ nhẹ trên mình cọp và miệng lầm bầm : « Nanh vuốt bén nhọn như thế này, thảo nào không giết được người ta và các thú khác ». Oái oăm thay ! Cô đưa tay sờ ý thế nào, ngón tay giữa của cô chạm vào móng chân cọp và bị trầy da rỉ máu, bỗng nhiên mặt mày cô tái nhợt đi, vết thương sưng no lên, chẳng mấy chốc tim cô ngừng đập, cặp mắt cô đại đờ, thân-thể cô mỗi lúc một lạnh dần, rồi tứ chi cứng ngắt, không kịp thuốc thang cứu chữa. Cô Mỵ-Nai từ bỏ cuộc đời sói tuổi hai tám, bỏ lại song thân già yếu, thế thì cảnh ngộ « tre già khóc măng non » đã diễn ra. Một cái tang tóc bi-ai đưa đến cho gia-đình ông bà Thái và Thâm. Quả thật đúng như lời ông thầy tướng số đã tiên đoán.

Nội chầu hôm đó, người ta lo cất rạp ở ngoài xóm, mang thi hài kẻ xấu số ra quàng trong ấy, mời thầy phù-thủy đến làm phép « tắm gội » hay « rửa tội », để cứu rỗi cho vong-hồn nàng, rồi người ta mang hi hài nàng đi chôn tại một khu đất cạnh xóm.

Thông thường, người ta có

thê tổ-chức làm đám hỏa táng người mệnh một ngay sau khi đã tắt thở và không cần phải mời vị phù-thủy đến ếm bùa chú, nhưng đó là chết thường. Còn chết về tai-nạn bất thường, như chết vì đâm chém, súng đạn, chết đuối, xe cán, chó cắn, chết ngoài đường sá, chết vì cọp vồ... đều coi là chết bất đắc kỳ tử. Chết vì các trường-hợp vừa kể thì bắt buộc phải làm phép ếm hồn đại, oan hồn, để khỏi chúng về phá phách bà con họ hàng trong gia-tộc và phải đem chôn, gửi trong lòng đất mẹ một thời gian, lòng đất sẽ giữ lại da, thịt, máu, mủ, tim, gan... Khi nào chỉ còn lại bộ xương khô trắng, chừng đó người ta mới cải táng, lấy cốt lên làm đám hỏa thiêu, hầu giải thoát cho linh-hồn người mẫn phần được phép lên cõi *thvorga*, miền cực lạc, theo nghi lễ của người Chàm Bà-lamôn, một tang lễ cổ truyền, hiện còn áp dụng tại vùng người Chàm ở cực Nam Trung Việt.

Hôm nay, gia đình của ông Thai và bà Thâm đã điều tàn mất, vì không còn con cháu gái—theo chế độ mẫu hệ — nối dõi

tông đường, thừa kế sự nghiệp. Người thợ săn thiện xạ, ông Churu cũng đã tịch. Ông thầy tướng số đã biết trước cái chết của Mỵ-Nai đều qua đời. Xóm nhỏ Paláy Hamu Gahe, nơi chôn nhau cắt rốn của nàng Mỵ-Nai, vì thời cuộc, cũng đã dời cư về ở chung với Paláy Hamu Tanran, làng Hữu Đức, tỉnh Ninh Thuận, cách đây gần ba mươi năm rồi.

Trải qua các cuộc thăng trầm, vật đổi sao dời, không biết hải cốt của Mỵ-Nai, trinh nữ đã phải chịu số kiếp « đi với cọp » ấy đã được cải táng và làm đám hỏa táng chưa? Nếu trước đây ông bà Thai và Thâm đã kịp thời giết trâu, mổ dê gà, sắm sửa các thứ lễ vật đem dâng cúng vị thần linh để xin giải thoát cho nàng Mỵ-Nai khỏi mệnh hệ chết về tay cọp, liệu cô nàng có thể kéo dài thêm cuộc sống ở trần gian này không hoặc giả nàng có thể chết thường không? Hay là cái số kiếp của nàng « Tao hóa đã an bài sẵn, Thiên thần đã quy định rồi », do đó nàng phải mang cái nghiệp tiền định ấy?!



* Nguyễn-Uỷ

PHONG trào Bảo-Đại hoàn toàn do người Pháp tạo ra, được sôi nổi một thời-gian hai ba năm sau khi « vị hoàng-tử đẹp giai » ở Pháp về lên ngôi Hoàng-đế, nhưng rồi dần dần bị chìm trong sự lãnh-đạm của toàn-dân vì danh hiệu « ông vua bù-nhìn » mà các phe cách - mạng đã gán cho ông.

Sự ông lấy vợ, tôn lên ngôi Hoàng-hậu nước Nam cô Henriette Nguyễn-hữu-Hào, một bạn gái của ông cùng du-học ở Paris, con của một đại-diễn-chủ ở Nam-Kỳ, càng không tăng uy-tín của ông một chút nào. Bởi lẽ, Nam-

Phương Hoàng-hậu, (danh-hiệu này do ông Phạm-Quỳnh đặt ra) là một cô gái dân Tây (có quốc-tịch Pháp) lại dòng dõi đạo Thiên-Chúa, mà nghiêm nhiên được suy tôn lên bậc « mẫu nghi thiên hạ ». khiến cho dư luận của đại đa-số dân chúng theo Phật-giáo và Khổng-giáo chỉ trích gắt-gao. Các báo ở Saigon và Hà-nội lại đăng tin rằng trước khi nhận lời cầu hôn của Bảo-dại, cô Henriette Hào có đưa ra một điều-kiện quan-trọng, là một khi cô được lên ngôi Hoàng-hậu, cô phải được quyền tham gia việc nước, giúp Hoàng-đế trị dân, chứ cô không chịu đóng vai trò Hoàng-hậu trong cung-cấm chỉ có chức vị mà không có quyền hành.



Các báo không nói là Bảo-đại có chấp nhận «điều-kiện» đó hay không, vì chính Bảo-đại cũng chưa biết mình được có quyền-hành gì trong việc trị quốc, nhưng dư-luận dân-chúng rất xôn-xao, nhất là trong các thôn-quê và các giới quan-lại bảo-thủ. Họ xâm-xì với nhau: «Nếu một cô gái dân Tây và theo đạo Thiên-Chúa lên làm Hoàng-hậu, mà đòi nắm quyền trị-quốc, thì vận nước An-nam sẽ như thế nào?»

Nhưng đó chẳng qua là dư-luận thăm kín, lén lút, và sự dò-hỏi chính-trị của cô gái Nam-Kỳ cũng chỉ là một diềm danh-dự mà cô nêu ra để làm quà cho «quốc-dân An-nam» đó thôi, chứ không có chi là quan-trọng thực-tế cả.

Vì sau khi cô Henriette Nguyễn hữu-Hào được tôn lên ngôi Hoàng-hậu An-nam, điện Thái-Hòa ở Huế-đó vẫn chỉ có một chiếc ngai vàng độc nhất của Hoàng-đế, và theo phép nước, Nam-Phương Hoàng-Hận không được một chỗ ngồi bên cạnh chiếc ngai của Nguyễn-triều.

Dân - chúng biết rằng vì khác tôn - giáo cô Henriette

Nguyễn-hữu-Hào muốn thành-hôn với Bảo-đại đã phải xin phép Đức Giáo-Hoàng ở La - Mã, và cố nhiên điều đó không khó gì. Giáo hoàng Pie XI đã ban cho cô cái đặc ân ấy. Nhưng đồng thời, có tin do Triều đình Huế loan ra để dân chúng khỏi thắc mắc, là con trai của Bảo-đại và Nam-Phương, hoàng-tử An-nam, sẽ không được theo đạo Thiên-Chúa, để đúng với thủ-tục nghi lễ đối với các vị Tiên - đế Nguyễn-triều.

Trong lúc ở Trung-Kỳ và Bắc-Kỳ phong-trào Bảo-đại bắt đầu lảng xuống và phủ Toàn-quyền Hà-nội cũng như Tòa Khâm-sứ Huế không làm gì để tăng uy-tín của ông vua, thì các Hội kín Cách mạng vẫn âm-thầm hoạt-dộng: *Thanh-Niên Cách-Mạng Đông-chí-Hội*, (gọi tắt là *Thanh-Niên*), *Tân-Việt Cách-mạng đảng*, gọi tắt là *Tân-Việt*, và *Đông-Dương Cộng-Sản đảng*. Một số đảng-viên «*Thanh-Niên Cách-mạng Đông-chí-hội*» lại tách ra lập riêng một đảng có khuynh-hướng Cộng-Sản, lấy tên là «*An-Nam Cộng-Sản*

đảng». Một số đảng-viên của *Tân-Việt*, trong đó có Võ-nguyên-Giáp và Đặng-thái-Mai, cũng tách riêng ra, lập một đảng gọi là «*Đông-Dương Cộng-Sản Liên-hiệp*». Ba đảng *Cộng-Sản* trên đây đều theo chủ-nghĩa Mác-Lê (Marx-Lénine) nhưng khác nhau trong các chi-tiết tổ-chức, và chống chọi nhau, không hợp-tác với nhau về đường-lối đấu-tranh. Và lại, *An - Nam Cộng - Sản đảng* và *Đông-Dương Cộng-Sản Liên-Hiệp* chỉ hoạt-dộng ở Trung-Kỳ, nhất là từ Quảng Ngãi ra Thanh-Hóa. *Đông-dương Cộng-sản đảng* có Kỳ-bộ ở Trung - Nam - Bắc, và hoạt-dộng mạnh nhất ở Nam-Kỳ. Chính *Đông-Dương Cộng-Sản đảng* đã tổ-chức hai phong-trào nổi loạn riêng biệt: *Đồ - Lương* (Nghệ-an) năm 1930, và *Quảng-Ngãi*, 1932.

Theo dư-luận của các đảng Quốc-gia chống Cộng, căn cứ theo một vài tin-tức của một số đồng-chí ở bên Tàu về, thì hai cuộc khởi-loạn trên kia, «*Soviet Nghệ-An*» và «*Soviet Quảng-Ngãi*,

đều do lệnh của Nguyễn-ái-Quốc, là người chỉ-huy *Đông-Dương Cộng-sản đảng* mà *Tổng-hành-dinh* bí-mật ở bên Trung-Hoa.

Một số bạn bè, trong giới thanh-niên sinh-viên Hà-nội, có rủ Tuấn vào Đảng *Cộng-Sản Đông-Dương*, lúc bấy giờ vẫn gọi bằng tiếng Pháp là *Parti Communiste Indochinois*. Tuấn do-dự chưa hặn lời vì thấy chủ-trương «*Mác-Lê*» không thích-hợp với lý-tưởng thuần-túy quốc-gia của Tuấn. Kế đó, Tuấn có dịp về nghỉ hè ở Trung-Kỳ, một hôm ghé chơi ở Qui-Nhơn lại gặp một bạn cũ rủ Tuấn vào «*An-Nam Cộng-sản đảng*», (*Parti Communiste Annamite*). Tuấn ngạc-nhiên và tìm hiểu sự bất-đồng quan-diểm giữa hai đảng *Cộng-sản*, và sự xuất-biện mới nhất của một đảng *Cộng-sản* thứ ba, tức là *Đông-Dương Cộng-sản Liên-hiệp*, mà người bạn cho biết là *Tổng-bộ* chỉ-huy ở bên Xiêm. Trước những mâu-thuần đó, Tuấn từ-chối khéo và hứa chỉ hợp-tác trên một vài diềm chung

Tăng-cường Sinh lực

BẢNG

CETONIC

250mg
VITAMINE C

1407 78 086C

Dũng

midol

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

136 / BY.T / D.P.D.C.

có tính cách tranh-đấu cho quốc-gia Dân-tộc mà thôi. Tuấn cương quyết không gia-nhập một đảng Cộng-Sản nào riêng-rẻ ở Trung, Nam, Bắc.

Cuộc nổi loạn của Cộng-Sản Quảng Ngãi, nhất là đêm máu lửa hải-hùng ở Đức-phò, Mộ-đức, năm 1932, do anh Nguyễn-Nghiêm cầm đầu, khiến cho Tuấn suy-nghĩ nhiều, và càng củng-cố lập-trường quốc-gia dân-chủ thuần túy của chàng, tránh những hành động quá-khích của Cộng-Sản.

Cuối năm 1933, Tuấn đọc mấy tờ báo Pháp và An-nam xuất bản ở Sài-gòn và Hà-nội, thấy ở trang 4, trong một cột chữ nhỏ, một tin vắn-tắt đại khái như sau đây :

« Nguyễn-ái Quốc đã chết tại Hồng-Kông vì bệnh lao.

« Tin người Anh cho biết vừa rồi Nguyễn-ái-Quốc, kẻ phiến-loạn cách-mạng An-nam (agitateur révolutionnaire annamite), bị chết vì bệnh lao phổi trong

một ngục-thất ở Hồng-Kông. »

Cái tin ngắn chỉ có mấy giòng chữ nhỏ như thế thôi, đăng ở cuối trang 4 như một tin vặt không mấy quan-trọng, nhưng đã gieo vào đầu óc của tất cả những người An-nam làm cách-mạng hồi đó, Quốc-gia cũng như Cộng-sản, sự tin chắc rằng cái tin kia là thật. Đối với một thanh-niên sinh-viên như Tuấn, trong trí-óc nảy ra ý-nghĩ thực-thà rằng Nguyễn-ái-Quốc đã thuộc về thể-hệ tiền-bối như các cụ Phan-chu-Trinh, Phan-bội-Châu, thì sự chết vì tuổi già là lẽ thường. Huống chi cụ Nguyễn-ái-Quốc lại bị bệnh lao phổi, cụ chết vì bệnh đó cũng là lẽ dĩ-nhiên.

Nói đúng ra, thời bấy giờ ở An-nam ít có ai biết rằng Nguyễn-ái-Quốc là Cộng-sản. Cái tên « Ái-Quốc » của Cụ để cho các lớp người thanh niên yêu nước tưởng rằng cụ là một nhà cách-mạng quốc-gia lão thành, ở Hải ngoại lâu năm như các Cụ Phan-Bội-Châu, Phan-Chu-Trinh vậy thôi.

Cái tin Nguyễn-ái-Quốc chết

vì bệnh lao phổi ở Hồng-Kông có làm xôn-xao các giới cách-mạng một thời-gian rồi cũng chìm trong quên lãng. Dần dần không ai nói đến Nguyễn-ái-Quốc nữa.

Mãi đến tháng 8 năm 1945, nghĩa là 12 năm sau, cũng như tất cả những người Việt-Nam ở trong nước và Hải ngoại, Tuấn nghe thấy lần đầu tiên cái tên « *Hồ-Chí-Minh* », và dư-luận trong các giới cách-mạng quả-quyết rằng « *Hồ-Chí-Minh* chính là Nguyễn-ái-Quốc ». Tuấn hoàn-toàn ngạc-nhiên.

Vài năm sau đó, Tuấn được đọc một vài quyển sách ngoại-quốc (1), mới biết rõ sự thật. Sau khi Tường-giới-Thạch tuyệt giao với Nga, năm 1927, Nguyễn-ái-Quốc theo lãnh-sự Nga là Borodine phải từ-giã Trung-Quốc trở về Moscou, để Hồ-tùng-Mậu (2) ở lại thay thế làm Tổng Bí-thư Đông-Dương Cộng-Sản đảng. Cuối năm 1929, Nguyễn-ái-Quốc được lệnh trở lại Hồng-Kông tiếp tục hoạt động, nhưng bị người Anh bắt ngày 6 tháng 6 năm 1931. Bắt rồi được thả, Nguyễn-ái-

Quốc lên đi Singapore nơi đây ông lại bị bắt lần thứ hai, đưa về Hồng-Kông, vào bệnh-viện vì bệnh lao phổi. Cuối năm 1933 Nguyễn ái Quốc bỗng dưng biến mất. Nhà cầm quyền Anh ở Hồng-kông không hề cho biết Nguyễn ái Quốc mất tích trong trường hợp nào. Có lẽ ông thoát ngục trốn đi chăng? Dù sao họ cũng đã loan-tin rằng Nguyễn-ái-Quốc chết vì bệnh lao ở ngục thất Hồng-kông. Tờ báo *Daily Worker*, của đảng Cộng sản Anh ở London cũng đăng tin xác nhận rằng Nguyễn ái Quốc, lãnh tụ Cộng-sản An-

(1) *Bernard Fall* : Le Việt-Minh (Paris)

Jean Lacouture : Cinq années et la France (Paris)

Hoàng-văn-Chi : From Colonialism to Communism (New York)

Hồ-văn-Tạo : Le Mystérieux Hồ-chí-Minh (Paris)

(2) Tức là Cố Mậu, T.S. 40 « Xén-Xang » bị giam ở trại an-tri Trà-Khê (Phú-Yên) từ năm 1940 đến 1945. (xem : Người tù 69)

Dùng midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BYT/DPDC

Tăng cường sinh lực
BẢNG **CETONIC** 250 mg VITAMINE C
143 877 0461

nam, bị bệnh lao phổi đã từ trần trong ngục thất Anh ở Hồng-kông. Đồng thời Bị Thuộc địa Pháp ở Paris và Phủ Toàn-quyền Đông-dương ở Hà-nội cũng nhận được tin ấy. Trong hồ sơ của Nguyễn-ái-Quốc tại sở Mật thám Pháp cũng có ghi rằng Nguyễn ái Quốc chết vì bệnh lao phổi ở Hồng-kông năm 1933. Sự thật chỉ có một đôi người quan trọng của Komintern (Cơ quan đầu não của Cộng sản Đệ tam Quốc tế) là biết Nguyễn ái Quốc ở đâu và làm gì trong thời gian từ 1933 thoát ngục Hồngkông, đến năm 1941, năm mà ông lại xuất hiện đột ngột ở Moscow. Ngoài ra, chính những đảng Cộng sản ở Moscow và ở khắp thế giới, và toàn thể các đảng viên Cộng sản An-nam đều tin rằng Nguyễn ái Quốc đã chết vì bệnh lao ở ngục thất Hồngkông, như nhà cầm quyền Anh ở Hồng-kông đã tuyên bố, và báo Daily Worker của đảng Cộng sản Anh ở London đã đăng tin xác nhận.

Theo các tài liệu chính xác mới được tiết lộ sau này, thì Staline rất

bất bình Nguyễn-ái-Quốc vì ông chủ trương cuộc nổi loạn quá sớm của Cộng sản Nghệ-an năm 1931, và Quảng ngãi 1932, gây thất bại lớn lao cho đảng Cộng sản Đông-Dương trong thời kỳ phải thối. Do đó, năm 1933 Nguyễn ái Quốc đang ở Hồngkông được lệnh của Staline triệu về Moscow và bí mật bị đày đến miền Đông Sibérie. Mãi đến mùa Xuân năm 1941 N Á.Q. mới được gọi về Moscow và được lệnh cùng đi với Nguyễn-khánh-Toàn sang gặp Yenan, nơi đây Mao-trạch-Đông giúp Nguyễn-Ái-Quốc những phương-tiện về biên giới Hoa-Việt, lập mặt trận Việt-Minh với các phần-tử Cách-Mạng ở Trung-quốc.

Lần đầu tiên, năm 1941 xuất hiện nơi đây tên «Hồ-chí-Minh», vì Nguyễn-ái-Quốc vẫn còn giấu bí-mật lai-lịch và tên tuổi thật của ông. Mãi đến năm 1958, vài tờ báo của chính-phủ Hà-nội mới được chính thức đăng rõ rằng Hồ chí-Minh là Nguyễn-ái-Quốc. Tạp-chí tranh-ảnh Việt-Nam Dân Chủ Cộng-Hòa, do Thông-tấn-xá

Việt-Cộng phát hành, số tháng 8 năm 1960, đăng ảnh Nguyễn-Ái-Quốc với câu đề phía dưới : «Đồng-chí Nguyễn-Ái-Quốc (Hồ-chí-Minh) lúc 30 tuổi đang hoạt-động ở ngoại-quốc» (1)

1933, Tuấn đọc báo Hà-nội và Saigon, cứ yên trí rằng Nguyễn-Ái-Quốc đã chết vì bệnh lao phổi ở Hồngkông. Chính một số đồng lãnh tụ Cộng-sản ở Hà-nội lúc bấy

giờ như Võ-nguyên-Giáp, Đặng-xuân-Khu (Trường Chinh), Trần-huy-Liệu, cũng đều tin như vậy.

(còn tiếp)
N.V.

(1) Hoàng-văn-Chí : From Colonialism to Communism. A case History of North Vietnam. Popular Library, New York, 1964. trang 47-48.



★ KHÁN GIẢ CHIẾU BÓNG KIỂU MỸ

● Một tên cướp cạn ra khỏi rạp ciné, đi thẳng lại chỗ bán vé đi hòng súng lục vào cô bán vé nói :

— Cuốn phim thôi không thể ngồi được. Cô hãy trả tiền vé lại tôi và của tất cả mọi khán giả khác... lệ đi.

● Vợ chồng anh nọ đi xem ca vũ nhạc. Đến lớp vũ nữ khóa thân, anh chàng nhìn đến rớt mắt, khê khê bảo vợ :

— Em thấy con bé ở cạnh con cuối cùng phía trái không. Xem ngon quá nhỉ !

Chị vợ lo đến, không hiểu có hiểu lời chồng không, đáp :

— Nếu anh đói thì về nhà ăn. Còn đồ ăn ngon ở nhà, ấy.

Chang-công Sinh-lực
BẢNG **CETONIC** 250 mg
VITAMINE C
1483. 077. 0000.

* quà hôn phối

Tay vụng dại một lần toan hái trái
Đốt vườn xuân chấy sém tuổi hoa vàng
Em hiện về thành quách đã tan hoang
Rời từ đó gục đầu nghe ảo tượng.
Cũng từ đó loài người buông thánh thiện
Biếng nói, biếng cười, biếng hỏi chào nhau.
Bối nghi nan nên lời nói đê hèn
Sợ hoá kiếp nên không buồn tu nữa
Ngủ giấc tư-duy nghìn thu hồ thẹn.
Biển và rừng nét mặt cũng xanh xao
Chứng bình yên anh xô cửa lên vào
Gọi nhỏ nhỏ tình yêu ơi! thức dậy.

* * cửa hồi môn

Bom nào rót ở ngoài Kinh ?
Tắm chân chung đó, máu mình chảy riêng
Khoảng về anh uống ưu phiền.
Bát đon phương đó, bằng yên, vô vàn.
Phạm-tô An, Phạm-tô An
Nụ cười đáy cốc, ngở nàng còn đây
Bom ai dội xuống đời tây ?
Cho đời đông lạnh, đếm ngày, tính năm
Một trăm năm; một nghìn năm
Ngủ trên trăng ấy, nhớ năm ru con.
SÉRÉNATA, chết trong hồn
Lỡ ăn trái cấm anh chôn nửa đời.
Vòng hoa phúng điệu kết rồi
Nệm kê mây trắng, mừng thời thả sao.
Luá đồng, ngậm sữa xôn xao,
Dấu chân phố cũ lạc vào hư không
Rồi em cũng một đời chồng.

* NGUYỄN-VẠN-HỒNG



thu cảm

Ta nhớ thu xưa cũng dạo này
Theo gió mưa phùn lầy lất bay.
Tiền đưa thân phụ ra miền Bắc
Để lại lòng thơ mới cảm hoài.

Hôm nay cũng lại một mùa thu
Trận gió heo may bủa sương mù.
Lác đác lá vàng rơi trước cửa
Mây sâu ôm núi, liễu vi vu...

Nơi góc trời xa ba biết không ?
Mỗi lần thu đến, mỗi lần mong
Nắng thu không ấm cho lòng lạnh
— Có phải chờ mong hóa lạnh lòng ?

Trời ơi ! đừng thổi gió heo may
Lệ dầm đầy vơi, ngày lại ngày
Như liễu khóc thầm bên suối vắng
Cho lòng khỏi vượng nổi chua cay

* NGUYỄN-BÍCH-LÂM

(Quảng-Ngãi)

điều binh khiên tướng

★ Nguyễn-Khánh

VÀ O thời Xuân Thu Chiến Quốc, có một người họ Tôn tên Vô, là một nhà quân sự đại tài, có viết một quyển sách, tên là « Tôn Tử Thập Tam Thiên. »

Vua nước Ngô là Hạp-Lư đọc được quyển sách này, lấy làm khâm phục.

Lúc bấy giờ vua Ngô có hai viên Đại thần nổi tiếng, là Ngũ-Tử-Tư và Bá-Phù. Hai người này đều là vong thần của nước Sở, lập chí báo thù, nay nghe vua Ngô định đánh Sở, trong lòng mừng lắm.

Nhưng Ngô Vương e rằng hai người này đánh Sở để báo thù rồi, không phụng sự cho nhà Ngô nữa, vì vậy mà không

dám dùng họ làm tướng. Kịp đến khi đọc sách của Tôn-Vô, mới triệu Tôn-Vô vào hầu.

Ngô Vương nói với họ Tôn rằng :

— Quả nhân đọc quyển sách này, thấy lối tổ chức thật là khéo léo, phương pháp đó dùng vào sĩ tốt được, nhưng chẳng biết dùng vào đám phụ nữ có được chăng ?

Tôn-Vô diêm nhiên trả lời :

— Phụ nữ là người, tức nhiên cũng có thể thi hành theo quyền binh thơ này được.

Ngô Vương bèn cho tuyển chọn một trăm tám chục người cung nữ, tụ tập nơi giáo trường để chờ lệnh điều khiển của Tôn-Vô. Một trăm tám chục người cung nữ này do hai vị ái cơ của Ngô vương thống lĩnh.

Tôn Vô thưa rằng :

— Việc điều binh khiên tướng, quý ở chỗ hiệu lệnh phải nghiêm minh, thường phạt phải công bằng. Đại Vương mà dùng ái cơ làm Đội trưởng, thì cũng phải chịu theo quân lệnh, thì việc điều binh khiên tướng mới được dễ dàng.

Ngô Vương cười mà rằng :

ĐIỀU BINH KHIÊN TƯỚNG

— Đó là lẽ tự nhiên.

Lúc ấy Tôn Vô mới truyền lệnh rằng :

— Điều thứ nhất : Không cho nói chuyện âm í trong đội ngũ. Điều thứ nhì : Hàng lối phải ngay thẳng chỉnh tề. Điều thứ ba : Không đặng cưỡng lại lệnh trên. Lại truyền vào canh, năm ngày mai, tất cả đều tập họp nơi giáo trường để thao diễn.

Canh năm ngày hôm sau, hai vị ái cơ thống lĩnh một trăm tám mươi người cung nữ, chia thành hai đội, tập họp nơi giáo trường, chờ lệnh của Tôn Vô.

Ngày hôm ấy, Ngô Vương thân hành đến xem cuộc diễn binh.

Trước mặt Ngô Vương, Tôn Vô ban cho hai vị ái phi hai ngọn cờ vàng, truyền chia cung nữ ra cứ năm người thành một Ngũ, mười người thành một Tồng, hễ nghe tiếng trống thì tiến, tiếng chiêng thì lùi.

Đoạn Tôn Vô đứng trên khán đài truyền rằng :

— Hễ nghe một tiếng trống nổi lên, thì hai đội binh phải đứng nghiêm chỉnh. Hai tiếng trống nổi lên, đội bên cánh tả vòng sang cánh hữu, đội bên cánh hữu vòng sang cánh trái, ba tiếng trống nổi lên, thấy đều tuốt gươm khỏi vỏ, chuẩn bị tấn công. Và nghe tiếng chiêng

thì hồi bộ trở về, đứng yên chỗ cũ.

Bọn cung nữ nghe xong, thấy đều bụm miệng cười thầm.

Khi tiếng trống nổi lên, một trăm tám mươi nàng cung nữ hoặc vòng sang tả, hoặc vòng sang hữu, hàng ngũ rối tung, tiếng cười vang dậy cả giáo trường.

Tôn-Vô rằng :

— Giải thích không rõ ràng, lệnh truyền chẳng minh bạch đó là lỗi của người làm tướng.

Đoạn ông ta giải thích cặn kẽ lần thứ nhì mệnh lệnh ban này, và dặn dò năm lần bảy lượt, bảo bọn cung nữ phải tuân hành.

Tiếng trống lại nổi lên, tiếng cười lại trời dậy, không một người nào làm đúng theo mệnh lệnh. Nhứt là hai vị ái cơ của Ngô Vương, càng cười lên rú rựi.

Tôn-Vô cả giận thét rằng :

— Chấp pháp đâu ?

Chấp Pháp Quan nghe gọi bước ra trình diện, Tôn-Vô hỏi rằng :

— Giải thích không rõ ràng, lệnh truyền chẳng minh bạch, đó là lỗi của người làm tướng. Giải thích tường tận, nhắc nhở năm lần bảy lượt, mà binh sĩ không

nghe, đó là lỗi của binh sĩ, theo phép phải làm sao ?

Chấp Pháp Quan trả lời :

— Phải chém đầu đề răn chúng !

Tôn-Vô nói :

— Không thể giết hết binh sĩ được, chỉ giết hai người đội trưởng để làm gương mà thôi.

Ngô Vương cả sợ, năn nỉ rằng :

— Quả nhân đã biết phép dụng binh của tướng quân, hai vị ái cơ là hạng quân thoa, xin tướng quân ân xá cho.

Tôn-Vô trả lời rằng :

— Giữa chốn ba quân, không thể nói đùa được, nếu chẳng thăng tay thì làm sao sĩ tốt tâm phục mà theo ?

Thế rồi thét trăm hai vị ái cơ giữa trận tiền, chúng cung nữ thấy đều kinh hoàng thất sắc, cúi gằm đầu xuống, chẳng dám ngẩng lên.

Tôn Vô lại truyền cho hai nàng cung nữ đứng đầu, bước ra thay thế làm đội trưởng.

Tiếng trống lại nổi lên, phen này chúng cung nữ thấy đều tuân

theo răm rắp, tiến thoái phải phép đội ngũ chỉnh tề.

(theo « Tôn Nữ Liệt Truyện »)



Lời bàn : Quân đội là một tổ chức tập thể, mà sống tập thể thì tất phải kỷ luật, thì tổ chức mới hoàn bị.

Nói đến kỷ luật thì phải nghiêm minh, ban hành kỷ luật và mệnh lệnh phải rõ ràng minh bạch, để cho người dưới hiểu mà thi hành.

Giải thích nhiều lần rồi mà vẫn không tuân, tất phải nghiêm trị.

Dưới thời phong kiến, khi quyền uy của nhà vua còn là quyền uy tối thượng, mà Tôn Vô dám ngang nhi n chém hai vị Ái Cơ n xi giữa giáo trường, để răn cái tội bất tuân thượng lệnh, hành động như vậy thật đáng mặt làm tướng, thảo nào Tôn Vô chẳng lưu tiếng muôn đời về sau ?

Từ Tôn Vô trở đi, còn biết bao nhiêu tượng tài biết thi

hành, quân kỷ một cách triệt để.

Không Minh rơi lệ mà chém Mã Tắc vì tội bất tuân thượng lệnh, để cho thất thủ Nhại Đình, đó là một giai thoại trong giới Võ Biền, đáng để cho người đi sau nhiều suy gẫm.

Có người sáng suốt, danh thép như Gia-Cát Võ-Hầu, được hậu thế tôn là Vạn Đại Quân Sư, thì chẳng thiếu chi người vì tình cảm cá nhân mà bất chấp quân phong quân kỷ, dung túng cho người dưới tay của mình mượn thế khoác chiếc chiến bào mà làm điều phi pháp.

Cái loạn kiêu binh hồi hai thế kỷ trước ở nước ta là một minh chứng.

Quân đội kém kỷ luật như vậy, thì chỉ là một nhóm người ô hợp, và cái nguy cơ thảm bại đã nằm sẵn ở trong đó rồi.

Khoác chinh y để chống ngoại xâm, trừ nội loạn, là một nhiệm vụ thiêng liêng cao cả, không nên cậy quyền cậy thế nhất thời, mà húng hiếp lương dân.

Sĩ tốt quan niệm được như vậy, thì tình quân dân mới thật là tình cá nước. Và xã hội khởi phải lo âu về cái nạn kiêu binh nó những nhiều dân lành.

Được như vậy, thì nhà nước khởi phải hồ hào, quân với dân sẽ tự nhiên thành tâm mà kẻ vai chiến đấu, tiêu diệt quân thù.



★ DANH NGÔN

● Tuổi trẻ không gắng sức, già cả những ngậm ngùi.

Cò-Thi

● Tài trái nên ngang dọc đất trời, không nên quanh quẩn xó nhà.

Triệu-Ôn

Dũng midol trị các chứng đau nhức
va cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BY.T./D.P.D.C.



b ệ n h • n ó i k h o á c

★ TRẦN-VĂN-XUÂN

Tặng chú Cuội

Tôi dám nói chắc rằng, trừ những người câm, những người sống cô đơn trên các hoang đảo, những trẻ con còn bập bẹ má má ba ba, không một ai không một lần mắc phải bệnh nói khoác, cũng như không ai phí nước bọt mà chối là mình từ nhỏ đến lớn chưa hề một lần mắc chứng nhưc đầu.

Bệnh khoác xuất hiện từ khi có Ông Adam và bà Eve trên trái đất, nhưng cho đến nay, loài người chưa khám phá được phương thuốc trị bệnh khoác.

Bệnh khoác có rất nhiều tên gọi tùy theo ngôn ngữ địa phương. Có nơi người ta gọi là nói khoác, nói dối, có nơi gọi là nói láo, nói ầu, nói dốt, nói tầm bậy hay có nơi gọi là nói phóng, nói phét, nói tào lao, nói ba láp v.v... Chung

BỆNH NÓI KHOÁC

qui là đề chỉ cách nói sai chệch sự thực. Hoặc sự thực được phóng lớn lên gấp trăm gấp nghìn lần hoặc sự thực được thu nhỏ lại còn một phần trăm, một phần nghìn, đó là chưa kể đến trường hợp sự thực bị «thủ tiêu» luôn. Đôi khi vì những tên gọi văn tắt kê trên hoặc chưa đủ nghĩa, hoặc còn «yếu» quá hay không kêu, không nên thơ, không tượng hình hay không đủ «hấp dẫn» nên người ta thêm vào những thành ngữ để bổ túc cho nó «mùi» hơn một tí như «xuyên tạc sự thực», «không tôn trọng sự thực», «chửi cả ba đời sự thực» và quen nhất là «bóp méo sự thực» (Tôi nghĩ khi bóp méo sự thực, người ta thấy thích thú lắm, bạn nào có sự thực xin bóp thử xem thì biết). Tất cả những ngôn từ có tính cách «hu» ấy là khoác. Người mắc bệnh khoác là người đã không nhiều thì ít, chối bỏ sự thực.

Vi trùng bệnh khoác là loại vi trùng vô thê, nó chỉ có tính. Người ta dù có tài giỏi đến đâu, tuyệt đối không thể tìm ra vi trùng khoác bằng kính hiển vi. Thường thường vi trùng bệnh khoác không hoạt động định kỳ, nó chỉ hoạt động khi có môi trường

thích hợp và điều kiện thuận tiện. Môi trường đó có thể là men rượu, men la-ve hay men... tình. Điều kiện thuận tiện nhất chỗ vi trùng khoác hoạt động là như 7 cuộc đối thoại. Vi-trùng ở các tuyến nước bọt thường kích thích hai bên lưỡi của người bệnh làm cho người bệnh phát ngôn say sưa, gẫn như mê sảng.

Bệnh khoác không phải là một bệnh ngoài da, cũng không phải là bệnh thuộc nội tạng mà là bệnh thuộc về trí. Có thể gọi là tâm bệnh vì nó liên hệ đến tim và não. Nó rất khó chạy chữa và người bệnh đôi lúc chẳng muốn chạy chữa làm gì. Họ cũng dư biết rất có thể họ là vị bác sĩ giỏi nhất của chính họ. Nếu phải chạy chữa thì chỉ có các bác sĩ phân tâm thật giỏi mới may tìm thấy vi trùng khoác có tiềm ẩn trong người không, nhất là ở các tuyến nước bọt và cử chỉ cùng sắc mặt. Dĩ nhiên thuốc trụ sinh không ăn nhằm gì đối với loại bệnh này hết. Các bác sĩ của bệnh khoác không cần qua bảy năm của bậc đại học. Họ chỉ cần «lạnh» nhận xét một tý cũng đủ bắt mạch biết người

đang nói chuyện với mình có mắc bệnh khoác hay không. Muốn phát giác vi-trùng khoác, phải cần đến thực tế để chứng nghiệm trong một thời-gian nào đó, với bộ óc mẫn tiệp của những ai đã có già kinh nghiệm về bệnh khoác, nghĩa là trước đó hay ngay lúc đó, y là tay tở nói khoác, là vua « dốt ». Nhưng thường thường trước các vị bác-sĩ đứng đắn như vậy, bệnh khoác « tịt » luôn và dĩ nhiên vi-trùng khoác cũng im thin thít. Bởi vậy bệnh khoác mới thật khó khăn chữa trị.

Bệnh khoác không phát hiện từng loạt, từng mùa như các bệnh dịch hạch, dịch tả, đậu mùa để có những chiến dịch y tế... chích ngừa. Tuy nhiên bệnh khoác cũng không hay lây như các bệnh khác như sởi, cúm, dịch hạch, thương hàn, ghê lác v.v... Nhưng không phải là không thể lây được, nếu người « tương đối » lạnh mạnh cứ ăn nằm đầu lảo luôn với kẻ mắc bệnh khoác. Vi-trùng sẽ theo hơi thở di cư từ miệng người này đến miệng người kia một cách dễ dàng. Bởi vậy, nên muốn đề phòng bệnh khoác, chúng ta nên đồng loạt ra các hoang đảo để sống như Robinson thuở nào, nhưng chúng ta phải sẵn sàng đánh đuổi bất cứ một kẻ thứ hai

nào xâm nhập lãnh thổ lãnh mạnh của chúng ta để tránh bệnh khoác, chứ đừng như Robinson đã cho Vendredi nhập đảo.

Một đặc tính của bệnh khoác nữa là bệnh không những chỉ gây tai hại cho mình, mà còn cho kẻ khác nữa. Và sự tai hại này sẽ nhiều hay ít tùy theo độc tố của bệnh khoác. Tuy nhiên, nhiều khi độc tố không là bao mà tai hại thì thật khó lường được. Người ta thường kể chuyện một cậu bé nọ một hôm buồn tình sao đó, húng bắt từ la làng là « cháy! cháy ». Xóm giềng lân cận, người thùng kẻ gáo, người xềng kẻ cuốc... chạy ủa đến cứu. Khi tất cả những người láng giềng nọ với sắc mặt đầy lo âu hiện ra thì cậu bé kia đang đứng tĩnh bơ với chén cơm trên tay. Một người hỏi: « Cháy đâu? » Cậu bé chìa chén cơm ra trước mặt và nói: « cháy đây này! ». Tất cả đều tức giận hậm hực bỏ ra về, có người đã không quên rửa thăm cậu bé. Về sau, nhà cậu cháy thật. Cậu chạy ra sân kêu cứu náo động cả lên là cháy cháy, cậu la đã khan cổ mà chẳng thấy ma nào đến cứu.

Kết quả, căn nhà của cậu bị thiêu rụi một cách oan uổng. Cũng thế, chuyện đặt điều phao vu thường đem lại những hậu quả khủng khiếp không những chỉ cho người mắc bệnh khoác mà còn cho người khác nữa. Nếu về mặt pháp lý người bệnh không bị lỗi thôi rắc rối thì về mặt đạo đức, bộ răng nhọn hoắt của lương tâm sẽ không bao giờ tha thứ cho họ. Tuy nhiên bệnh khoác cũng mang lại nhiều trận cười thú vị để người ta, trong một giây phút nào đó, quên hết nỗi đắng cay đắng vất của cuộc đời. Bởi vậy nên đôi khi người ta biết trước là mình sẽ mang bệnh khoác mà vẫn không chịu tránh, thậm chí lại còn muốn « nhào vô » nữa. Sở dĩ như vậy vì họ thừa biết rằng nói khoác thú hơn nói thật. Gạt được người khác, làm cho người khác in nghe một chuyện từ trong rít tượng tượng của mình vọt tra như thật thì không thú kể cũng lạ. Điền hình nhất là căn bệnh của chú Cuội — người bạn thân mến rất dễ thương, « chịu chơi » nhất của các em bé đó — Bệnh chú thật là một bệnh nan y. Chú nói khoác ngon lành, hết phỉnh gạt người này tin những chuyện động trời động

đất, chú lại làm cho kẻ khác thất điên bát đảo. Trần gian không dung, sau chú phải nín lấy cây đa mà lên Cung Quảng, nhờ chị Hằng ra tay tế độ, dùng ánh sáng của mình soi suốt tâm can tỳ phế thận của Cuội để chữa cho chú khỏi cái bệnh ngật nghèo kỳ quặc kia. Chỉ sợ chị Hằng lại vô tình đi hỏi chuyện chiú, không chừng chú lại theo cái đà ở trần gian, gạt cho chị một mẻ nữa thì than ôi! Một trăm chị Hằng yêu quý của chúng ta cũng đành bó tay chứ đừng nói một. Rồi biết đau, chẳng chóng thì chầy, gần gũi với Cuội lâu ngày, chị chẳng bị lây luôn bệnh... khoác của trần gian. Lúc đó thì nước mắt của các thi sĩ hạ giới sẽ làm đắm luôn cả quả địa cầu bằng plastic để trong phòng nghiên cứu.)

Bệnh khoác không chỉ phát sinh để gạt cho người khác lẫn cù mà lắm lúc cũng gạt phăng cả chính người bệnh nữa. Các nhà văn thường mắc chứng khoác loại này. Chúng ta không từng đọc thấy trong các tác phẩm mới những câu như: « tôi dối tôi mà tôi không biết »

hay: «tôi đánh lừa cả chính mình!» là gì. Tuy vậy bệnh loại này thuộc về bệnh khoác tâm, có tính cách chìm hơn là nổi và nó cũng ít khi gây ra tai hại khủng khiếp.

Ấy, bệnh khoác không chỉ đơn phương như vậy thôi mà còn song phương nữa. Cả mình lẫn đối phương đều nói khoác, khoác không phải để gạt mà để xem thử ai... khoác hơn ai cho biết. Ở đây ta thấy tính cách lưỡng diện của bệnh nói khoác, nghĩa là khoác vừa là một bệnh mà cũng vừa là một tài năng. Tỷ dụ như khi hai người đồng ý với nhau nói khoác về tốc độ. Người này kể: «Mày biết không, hồi tao đi hút tóc dạo đó, có thằng cha tóc chóng dài lạ», «Chóng làm sao?» «Thật là kỳ, tao vừa hút trụ xong mái thứ hai thì mái đầu tóc đã mọc rậm như cũ, rồi cứ thế, tao hút lại bên này thì bên kia tóc lại đẩy lên. Cuối cùng tao phải lấy mở trần thoa vào chỗ nào chiếc cây tóc của tao đi qua». Người kia nói «Thế đã ăn thua gì, hồi

tao tập lái xe đua đó, một đêm hứng bất tử tao xách xe vào sân vận động lòng chảo để chạy, mà xe nó chạy nhanh ơ là nhanh.. «Nhanh làm sao», «Nó chạy nhanh đến nỗi, nếu khổ, lau mắt thì tao đã tông phải.. đít xe tao!» khoác như vậy thì... chịu luôn.

Cũng vì tính cách hấp dẫn và thú vị cho nó nên bệnh khoác lan tràn khắp thế giới. Từ những người da đỏ, da vàng đến da đen, da trắng, thấy đều mắc bệnh khoác. Tôi dám nói nếu có giống người da xanh hay da tím có mặt trên trái đất này thì cũng không khỏi bị chứng khoác. Tính cách phổ-thông của nó không làm cho người ta lo lắng về nó lắm. Và cũng vì vậy mà tất cả mọi dân tộc trên thế giới đều bắt chước nhau dùng một cái mẹo nhỏ để chặn đứng bệnh khoác (chặn đứng chứ không phải chữa trị cho bệnh khỏi hẳn). Ấy là phương thức «thề». Thề để chứng tỏ là mình không mắc bệnh khoác ngay khi đang nói đó. Những lời mình nói ra đều căn cứ trên sự thực

và chỉ sự thực mà thôi. Chúng ta không ai còn lạ gì, ở các Tòa Án Tây-phương cũng như ở xứ ta, trước khi trả lời trước tòa án, các nhân chứng phải thề, vì tòa án không chấp nhận những sự phát ngôn bừa bãi vô trách nhiệm.

Có nhiều nơi thề như am, miếu, đình, chùa, nhà thờ... và cũng có nhiều cách thề, cách thông thường nhất là thề danh dự. Ai đã thề rồi mà cứ việc khoác lác tức thì danh dự bị ném xuống bùn! Bởi vậy người bị bệnh khoác đôi khi là người đã mất danh dự từ lâu rồi. Tuy nhiên những ai đã quen, đã «chì» rồi thì sự «đánh mất danh dự» chẳng thành vấn đề gì nữa.

Bệnh khoác thường phát sinh và tồn tại ở những chỗ đông người, nhất là các chốn ăn chơi, các bar, các quán cà phê, chè, các quán giải khát... Vì vậy cũng có nhiều người vì bệnh khoác mà ghiền luôn cả cà-phê, thuốc lá và chẳng mấy chốc họ sẽ trở thành... văn thi sĩ, hay nghiêm

hiên trở thành những lý thuyết gia đại tài, hoặc cao hơn, là những triết gia hôm nay».

Bệnh khoác cũng có nhiều thời kỳ như bệnh lao. Những người bị bệnh khoác thời kỳ thứ nhất rất đông. Thường thường họ khoác để mà cười chứ không có chủ tâm hại kẻ khác như những người mắc bệnh khoác đã qua thời kỳ thứ hai, thứ ba. Bệnh khoác ở thời kỳ thứ nhất dễ khám phá sau khi bệnh phát sinh độ vài phút đồng hồ. Cũng có khi bệnh khoác bị khám phá, cũng có khi người mắc bệnh tự thú là mình khoác. Trong trường hợp này mọi người đều cười xòa một tiếng là xong. Người mắc bệnh khoác đã qua thời kỳ thứ hai, thứ ba có một vẻ bề ngoài rất tỉnh. Y còn giỏi hơn các kịch sĩ một bậc nữa là vì y đóng kịch ngoài đời, và chính y vừa là tác giả, vừa là đạo diễn, vừa là diễn viên. Loại bệnh khoác nặng này chỉ có những bộ óc tiên tri của Khổng Minh mới khám phá nổi, và vì

T. y. công Sinh-lưu
BẢNG **CETONIC** 250mg
VITAMINE C
1363 BYI. DRPC.

Đúng midol
1360/BYI/DRPC.
Đi các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

nó có tánh cách « bảo mật » nên tầm quan trọng của nó không phải là ít. Nó có thể quyết định vận mạng của một gia-đình, một thôn xóm hay một Quốc-gia. Các chiến lược gia cũng như các chính khách thường mắc bệnh loại này mà đôi lúc họ lại tưởng là suốt đời mình chưa hề... khoác. Nhiều giai thoại vui đã chứng minh điều đó. Dĩ nhiên cũng có một số giai thoại có đôi phần... quá khích, chẳng hạn như câu chuyện nhỏ sau đây: Một ông bố gương mẫu nọ dạy con không bao giờ nên nói khoác, vì nói khoác là không tốt và tai hại. Đợi cho đứa con hứa là không bao giờ nói khoác, xong ông mới tiếp: « Bây giờ ba đi ngủ đây, nếu có ai hỏi, con cứ việc bảo là ba đi vắng ». Nếu bạn là đứa nhỏ đó, bạn sẽ xử trí như thế nào để dung hòa những tư tưởng mâu thuẫn của ông bố kia? Tôi thì tôi có ý kiến này, khi có người đến hỏi tôi sẽ nói: « Thưa ông, ba cháu đi vắng ạ. Ba cháu bảo cháu nói thế nếu có ai đến hỏi vì ba cháu đang ngon giấc ». Bạn nghĩ như thế có ổn không?

Đừng nói chỉ loài người mới mắc bệnh khoác mà đến cả loài

vật cũng vậy. Người ta không thường gọi « thỏ láo » là gì. Va nhân đó mỗi khi ai muốn « không tin » lời một người nào đang nói, thì họ chỉ việc phát biểu « có thỏ không » hay dài dòng hơn « lúc ấy có con thỏ bạch nó rượt theo cậu chứ? » hoặc « cậu mới ăn thịt thỏ phải không? » hoặc đôi khi có nhiều câu hồ-hững, rất kịch mà lại rất chua cay: « Ủa, hình như có người nào đang civet thỏ đâu đây! ». Những lúc như vậy, nếu người mang bệnh đang khoác thật thì y sẽ có một cảm giác sượng sần chạy nhanh vào cơ thể. Mặt y dục ra, lưỡi y lúu lại, lời nói của y chỉ còn là những tiếng lắp bắp, mắt y chớp nhanh như các cô gái hay làm bộ cùng với cử chỉ của y lúng ta lúng túng, trông y thật như kẻ ăn vụng, bị bắt gắp quả tang vậy. Lúc đó y chỉ ao ước một điều « giá mình độn thổ được ».

Bệnh khoác là một bệnh vô cùng phức tạp vì nó có quá nhiều sắc thái cũng như tính cách lưỡng diện của nó: bệnh và tài. Cổ nhiên tôi không thể trình bày một cách đầy đủ, tường tận. Để kết, tôi chỉ xin đan cử ra đây một câu chuyện:.. khoác để các bạn ngắm nghĩ mà chờ đợi cho vui.

Ở một làng nọ có ba ông « vua khoác », không biết có khoác hơn chú Cuội không nhưng tiếng đồn đãi lại đến tai cụ Huyện mắc bệnh khoác. Cụ bèn tổng đạt văn thư đi vờ cho được ba ông « vua khoác » nọ đến yết kiến. Cụ dạy:

— Tôi nghe đồn các vị là những người có tài nói khoác, tôi mời các vị đến đây, nếu quả thật danh bất hư truyền, tôi sẽ xin được hân hạnh gả con gái tôi cho vị nào... khoác nhất.

Rồi cụ hỏi:

— Có phải anh là « chúa » khoác không?

Người thứ nhất bèn gãi tai, có vẻ ấp úng trả lời:

— Bẩm quan lớn, không dám giấu gì quan, con cả đời không hề nói khoác.

Cụ quan Huyện « chịu chơi » nọ bèn vỗ bàn trong một dáng điệu hết sức thích thú. Cụ vui vẻ khen:

— Khoác thế thì nhất rồi còn gì!

Rồi cụ quay sang người thứ hai, hỏi:

— Còn anh?

Người này mím môi lắc đầu trả lời:

— Bẩm quan lớn, thật người ta đồn đãi quá đáng, con từ nhỏ đến lớn không biết nói khoác là gì!

Cụ Huyện đưa mắt nhìn người thứ hai. Hết nhìn chân đến nhìn đầu, hết nhìn mắt, cụ lại nhìn chiếc miệng của người vừa nói ra một câu... không ngờ như vậy. Cụ lắc đầu:

— Quả thật là danh bất hư truyền. Ta đã gần 70 tuổi, suốt đời ta chưa nghe ai khoác hơn anh. Còn anh kia không lý anh còn khoác hơn hai anh này nữa? Anh thứ ba giật mình, rồi y thân nhiên nói:

— Bẩm quan lớn, con sống gần gũi với hai anh đây nhiều nên con biết, tụi con hề mở miệng ra là chuyên môn nói thật.

Cụ Huyện nghe xong bèn nhíu mày ra dáng đăm chiêu suy nghĩ.

Tôi xin chấm dứt câu chuyện ở đây. Theo sự phỏng đoán thì cụ Huyện sẽ gả con gái cho người nào. Xin mách nhỏ với bạn là con gái cụ Huyện còn khó coi hơn cả nàng Chung Vô Diệm nữa.

M-Ì
NH
Ơ I
!



DIỆU - HUYỀN

THÔI - MIÊN

LÀ GÌ ?

KHOA - HỌC
hay
QUY - THUẬT
?

BÀ Tú chưa hoàn hồn về những điều bà vừa mục kích ở trường *Thanh-Niên* mà hiệu-trưởng là bạn thân của ông Tú. Nhân ngày lễ Đức Khổng-Tử, học trò nghỉ học, ông hiệu-trưởng tổ-chức tại trường một buổi biểu-diễn thối-miên do một nhà thối-miên học trú danh điều khiển. Ông hiệu-trưởng có mời ông Tú bà Tú đến xem. Ông Tú bận việc nên xin kiếu nhưng bà Tú tính tò mò, thích học hỏi, muốn đến chứng kiến, vì bà thường nghe nói đến thối-miên nhưng chưa bao

giờ có dịp được thấy tận mắt một trò thối miên.

Trước khi đi, bà hỏi ông Tú :
— Thối miên là khoa-học hay quý-thuật hả Minh ?

Ông Tú chỉ trả lời :

— Em đến xem rồi tự khắc biết.

Bà Tú đi lúc 9 giờ sáng, 12 giờ về đến nhà, cuộc biểu diễn kéo dài hơn hai tiếng rưỡi đồng hồ. Ông Tú đang ngồi bàn viết, bà Tú chạy đến ông, ôm chầm lấy ông, nét mặt xanh xao sợ hãi, bà thở hồn hèn nói lập cập :

— Minh ơi, sao lúc nãy Minh

không đi với em, để em ngồi một mình sợ ôi là sợ! Khiếp quá, Minh ơi! Thôi từ nay em không dám đi coi thôi miên nữa đâu.

Ông Tú tùm tùm cười, âu yếm vuốt tay trên mái tóc đen mịn của bà Tú, và khẽ bảo:

— Có gì khiếp sợ, em kể lại cho anh nghe.

— Ô, nhiều chuyện ghê hồn, Minh ơi! Người ta gọi một cậu học trò tinh-nguyên lên diễn đài để làm vật thí - nghiệm, nhưng không cậu nào dám lên. Thấy vậy, em muốn lên, em muốn tự em làm vật thí nghiệm để tìm hiểu thực hư thế nào, nhưng em cũng sợ sợ... 15 phút sau, có một cậu độ 18, 19 tuổi bị các bạn của cậu thúc đẩy quá, và cả lớp đồng thanh đề nghị, ông hiệu-trưởng cũng khuyến-khích và đảm-bảo sẽ không xảy ra việc gì nguy hiểm, cậu đành phải lên diễn-đài. Tên cậu là Vĩnh, coi bộ nhút nhác hiền lành, bẽn lẽn. Cậu đứng thẳng người ngó ông thôi miên. Ông đăm đăm nhìn vào mắt cậu, đôi mắt của ông lúc bấy giờ trông rất dễ sợ, như có một điện lực gì thần bí thu hút cả tinh thần của cậu học trò, khiến cậu sững sốt, yên lặng để mê. Em có cảm tưởng nhà thôi miên học kia như

một con rắn đang nhìn một con nhái sắp bị làm mồi cho nó. Hai phút sau, nhà thôi miên truyền lệnh cho cậu học trò: — « Năm xuống! » Cậu học trò năm xuống. Nhà thôi miên bảo: « Ngủ », Cậu học trò ngủ. Cậu ngủ thật sự, ngủ say mê, ngáy khò khò, các bạn của cậu đến dục tay kéo chân kêu gọi thế nào cũng không dậy. Nhưng 10 phút sau, nhà thôi miên truyền lệnh: « Thôi, dậy đi! Dậy đi! Tôi bảo dậy! Dậy đi! Mở mắt ra! » Thế là cậu học trò mở mắt, nhìn ngơ ngác chung quanh, nhìn nhà thôi miên. Ông bảo: « Đúng dậy! » Cậu vội vàng đứng dậy. Nhà thôi miên lấy quạt trắng xoa lên trán và đôi má của cậu, tự nhiên cậu tỉnh dậy hoàn toàn, mím cười, bẽn lẽn. Nhà thôi miên cho cậu về chỗ. Cậu trở lại bình thường, nhưng khi các bạn của cậu hỏi trong thời gian 15 phút ở trên diễn đài cậu đã làm gì thì cậu trả lời rất tự nhiên: « Tôi mê man không biết gì hết ». Nhà thôi miên yêu cầu một người tình nguyện khác lên làm một thí nghiệm khác. Cậu Thảo, học sinh đệ nhất, 22 tuổi, hăng hái xung phong. Cậu này, theo lời ông hiệu-trưởng nói riêng cho em biết, là « một cây ngô nghịch », tính nét bướng bỉnh nên ông lo ngại rằng nhà thôi miên

sẽ khó thành-công với cậu, phép thôi miên sẽ không có ảnh hưởng đến tinh thần của cậu. Em rất hồi hộp chờ coi ra sao, vì em cũng nghĩ rằng có lẽ thuật thôi miên chỉ có hiệu lực đối với những người mà ta gọi là « nhẹ bóng vía », những kẻ tinh thần yếu đuối mà thôi. Ông thôi miên kéo một chiếc ghế cho cậu Thảo ngồi, bảo cậu dựa vào lưng ghế, rồi ông đứng trước mặt cậu, ngó chòng chọc vào đôi mắt của cậu trong một phút đồng hồ.

Lúc đầu, cậu Thảo còn tùm-tùm cười, nụ cười « bướng-bỉnh », nhưng sau một phút đồng hồ bị huyền-lực của tia mắt nhà thôi-miên, cậu dần dần trở nên ngoan-ngoãn, không quấy cựa. Nhà thôi-miên bảo cậu: « Nhắm mắt lại! Ngủ đi! » thì cậu không nhắm, hình như cậu muốn cưỡng lại mệnh-lệnh của ông, nhưng nhà thôi-miên nhìn chòng-chọc vào đôi mắt của cậu, bảo: « Tôi bảo cậu nhắm mắt lại, ngủ đi! Hãy ngủ đi! Ngủ đi! Tôi bảo cậu ngủ đi! Cậu phải ngủ. Thế nào cậu cũng ngủ... À, cậu đã buồn ngủ rồi đó! Ngoan lắm! Ngủ đi! Ngủ đi!... Ngủ! » Cậu Thảo nhắm mắt ngủ. Nhà thôi-miên còn tiếp-tục nhìn chòng-

chọc vào đôi mắt đã nhắm riết của cậu Thảo. Một phút sau, ông quây lại nói lớn với khán-giả: « Cậu đã ngủ say rồi! » Quả nhiên, Thảo đã ngủ say, không quấy cựa. Ông hỏi: « Ai có một mảnh giấy cho tôi xin, bắt cứ giấy gì. » Một cậu học sinh xé một tờ giấy lịch lớn trao cho ông. Ông vò tờ giấy trong tay ông thành một cục tròn, rồi ông bảo với khán-giả: « Tôi sẽ bắt cái hồn của cậu này để truyền qua năm giấy này! » Nói xong, ông đưa bàn tay trái lên xoa đầu cậu Thảo, ông xoa tròn ba lần trên đỉnh đầu rồi nắm chặt bàn tay lại, y như ông đã bắt được một cái gì. Ông đưa bàn tay nắm kín ấy xuống để bắt sang cục giấy mà ông đang nắm trong tay phải, như thể ông truyền cái vật vô-hình kia sang cái cục giấy trong tay phải. Ông đưa cao nắm tay lên, bảo với khán giả: « Tôi đã bắt cái hồn của cậu Thảo, và đã truyền nó qua cục giấy mà tôi đang nắm trong tay này. Nghĩa là tôi đang nắm cái hồn của cậu Thảo trong tay tôi. » Trong lúc đó, cậu Thảo vẫn ngồi dựa vào lưng ghế, ngủ say mê, không quấy cựa.

Xong ông bảo một cậu học trò

cầm giầy điện vào một rề-sô. Một phút sau rề-sô điện đỏ bừng, nóng hừng-hực. Ông cầm cục giầy hơ trên hơi nóng. Tức thì cậu Thảo la lên : « Nóng quá ! Nóng quá ! » Ông thối-miên cứ tiếp-tục hơ cục giầy trên rề-sô điện mà nhiệt độ mỗi lúc mỗi tăng. Cậu Thảo vẫn ngồi dựa ghế, vẫn nhắm mắt ngủ, nhưng lần này thân-thể cậu dẫy-dụa, miệng cậu hét lên : « Nóng quá ! Trời ơi, tôi nóng quá ! ... » Cậu cứ hét như thế cho đến khi nhà thối-miên rút giầy điện ra, tắt rề-sô, và nắm cục giầy đi ra nơi khác. Cậu Thảo vẫn ngủ say mê, như không biết gì. Ông thối-miên bảo người múc lên một chậu nước lạnh. Ông bỏ cục giầy vào nước, tức thì cậu Thảo la lên : « Lạnh quá ! Lạnh quá ! » Ông bảo bỏ vài ba cục nước đá vào chậu, ngâm cục giầy vào, thì Thảo run lên cầm-cập, và rên-rỉ : « Trời ơi, lạnh quá, tôi lạnh quá, tôi rét quá ! ... » Ông thối-miên lấy cục giầy ra thì Thảo hét kêu. Nhưng trong lúc rên lạnh, trong lúc thân thể run cầm-cập, cũng như hết run, hết la, Thảo vẫn ngồi dựa vào ghế, ngủ say mê, mắt nhắm riết, không hề bao giờ mở mắt dậy.

Nhà thối-miên quay lại nói với

khán-già :

« Tôi sắp trả cái hồn của cậu Thảo về cho cậu. Cậu sẽ tỉnh lại, và bình thường như lúc nãy. » Nói xong, ông đưa tay trái qua nắm lấy cục giầy trong tay phải, y như ông hốt cái hồn trong cục giầy đó vào trong tay trái. Ông đặt tay trái lên đầu cậu Thảo như ban nãy, và xoa tròn ba lần trên đỉnh đầu. Ông vút cục giầy vô dụng xuống đất, rồi bảo với khán-già : « Hồn của cậu Thảo đã nhập về với cậu. »

Xong, ông đứng trước mặt Thảo, đôi mắt thối-miên của ông nhìn đăm-đăm vào đôi mắt nhắm riết của cậu, và truyền lệnh : « Mở mắt ra, thức dậy ! Thức dậy ! » Tức thì cậu Thảo mở mắt, chớp-chớp vài cái, rồi ngó ông. Ông lấy rượu trắng xoa trên đầu, trên trán và trên đôi má cậu. Cậu rúm-rúm cười như lúc thoát tiên mới lên diễn-dài, nhưng nụ cười bẽn-lẽn, không còn bừng-bình nữa. Nhà thối-miên bảo : « Thôi, cảm ơn cậu, mời cậu về chỗ ». Cậu Thảo đứng dậy, khẽ chào ông, rồi nhອn một nụ cười, bước xuống chỗ ngồi. Các bạn của cậu hỏi : « Từ nãy giờ mày làm gì trên sân khấu, mày biết không ? » Cậu trả

lời rất tự nhiên : « Tao đánh một giấc mê ly ! » Hỏi : « Mày nhớ lại coi, mày có bị chuyền gì không ? » Đáp : « Có một lúc tao lạnh thấu xương sống » Hỏi : « Có gì lạ nữa không ? » Đáp : « Có một lúc nóng muốn diền người ». Hỏi : « Hết ? » Đáp : « Hết. Ngủ ngon, chẳng biết gì nữa cả ».

Bà Tú kể lại câu chuyện thối miên đến đây, rồi bảo ông Tú :

— Em ngồi coi từ đầu tới cuối còn vài ba thí nghiệm khác nữa, cái nào cũng làm cho em rùng-rợn, kinh-hồn. Em có cảm-tưởng như chuyện xuất quỷ, nhập thần, chuyện ma quỷ gì đâu ấy Minh ơi ! Giữa lúc biểu diễn, em muốn chạy về kéo Minh tới chứng kiến, để mình xem thối miên là một khoa học, hay một thuật ma-quỉ ? Em cứ thắc mắc, tại vì nhà thối miên và cả ông hiệu trưởng đều xác nhận rằng Thối-miên là một khoa-học. Một khoa-học thật hả Minh ?

— Phải tìm hiểu trước hết ở nguồn gốc của Thối miên học. Ta dịch chữ Thối miên học do chữ *Hypnotisme* và *Hypnose*. Hai chữ này của Tây-phương lại lấy gốc ở *Hypnos*, chữ Hy-lạp, trong Thần thoại Hy-lạp, là tên vị Thần của

giấc ngủ, *Hypnotisme* vừa là một Y-khoa vừa là một huyền-bí-học, (*Science médicale et science occulte*) Nói chung, nó có tính chất thần linh học (*science psychique*) một khoa-học về linh hồn. Những biểu diễn về thối miên mà em vừa kể lại đó, không có gì là quý-thuật (*magie*), nghĩa là không phải những thủ đoạn xảo quyết đề mà mắt khán giả, cũng không phải là những trò « xuất quỷ nhập thần » dựa vào mê-tín dị-đoan. Người đầu tiên khám phá ra thối-miên-học, là Bác-sĩ Y-khoa James Braid của nước Anh, sinh năm 1795, chết năm 1860. Ông thí nghiệm một hiện tượng sau đây : nếu đặt một vật chói sáng cách xa cặp mắt của người nào đó từ 0,25m đến 0,45m, thì 15 phút sau người đó sẽ ngủ. Nói để hiểu hơn, nếu ta nhìn đăm đăm một vật chói sáng ở cách xa ta từ 0,25m đến 0,45m, thì 15 phút sau ta sẽ buồn ngủ rồi ngủ thật sự. Áp dụng phương pháp đó, Bác sĩ Pháp Jean Charcot. (1825-1893) ở Hàn-lâm-viện Y-khoa, và Hàn-lâm-viện khoa-học, giáo-sư về Bệnh-lý giải-phẫu học, ở bệnh-viện La Salpêtrière, Paris, thí-nghiệm và thực - hiện thối - miên - học theo ba biến - tượng (3 phases) : 1° Làm cho tê - mê,

(léthargie) cho cặp mắt mỗi -
mặt vì nhìn chăm-chú vào một
vòng tròn hay một chấm tròn.
2º) Làm cho tê-liệt (catalepsie)
bằng sự bắt đôi mắt nhìn vào một
tia sáng chói-lọi chiếu ngay vào
mắt ; 3º) Gây trạng-thái mộng-
du (Somnambulisme provoqué)
bằng tự-ký ám-thị (auto-sugges-
tion), hoặc bằng ám-thị của người
hôi-miên. Tất cả các biểu-diễn
thôi-miên đều do những nguyên-
tắc khoa-học đó mà ra, thêm vào
các hiện-trạng huyền-bí của thần-
linh học.

Thôi-miên-học, với tính-chất

y-khoa của nó, đã được phổ-biến
khắp các giới khoa-học Âu-châu
và Mỹ-châu từ thế-kỷ XIX.
Năm 1889, tại Paris đã có một
Hội-nghị quốc-tế Thôi-miên-học,
mà các người tham-dự toàn là
những bác-sĩ và bác-học trứ danh
trên thế-giới : Freud, Charcot,
Brouardel, Janet, Azam, v.v..
Năm 1900, có một Hội-nghị thứ
hai, và mới đây, tháng 5- 1965,
vừa họp tại Paris lần thứ ba,
Hội-nghị quốc-tế Thôi-miên-học
với sự tham-gia của 350 nhà
Bác-học và Bác-sĩ danh tiếng
của Pháp, Đức, Anh, Mỹ, Nga-



Bác-sĩ Lassner (Pháp) Tổng-thư-ký Hội-nghị Quốc-tế
Thôi-miên-học 1965. Bên phải : Bác-sĩ Thôi-miên-học
Voelgyesi (Hung-gia-Lợi)

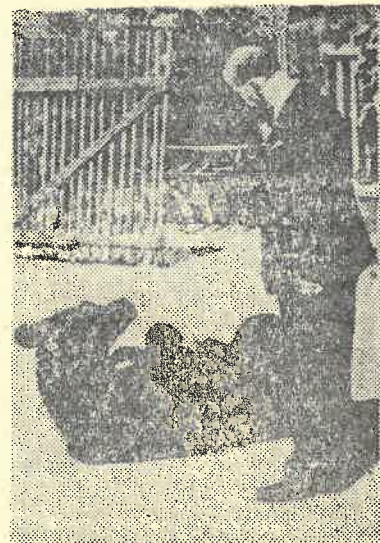
Xô, Nhật, Hung-gia-lợi v.v.
Hội-nghị kéo dài trên một tuần
lễ, kết quả được nhiều tiết-lộ
mới lạ, bất ngờ.

— Tiết lộ gì mới lạ, há Minh ?

— Các nhà khoa học ấy đã
thí-nghiệm và xác nhận rằng có
chê thôi miên cả các giống thú
vật như ếch, nhái, cua, tôm. Bác-
sĩ sinh-vật-học Johann Czermak
(Đức) thôi miên được những con
gà, vịt, chim bồ câu. Bác-sĩ Voel-
gyesi (Hung-gia-lợi) thôi-miên
dễ-dàng những con sư-tử, chồn,
cú-mèo, công, phượng hoàng, gấu,
cá sấu, cả mèo nữa, tuy rằng
theo ông mèo là giống thú khó bị
thôi miên nhất. Chính giống mèo
lại thôi miên chuột dễ-dàng,
như rắn thôi miên được ếch, chồn-
thỏ, v.v...



Bác-sĩ Voelgyesi đang
thôi-miên hai con cá sấu



Một con gấu bị thôi-miên

Nhưng không hiểu tại sao sáng
nay em thấy cái ông đó thôi miên
được cậu học trò bằng cách lấy
hồn của cậu ra rồi trả hồn về cho
cậu, một cách vô cùng huyền-bí
như vậy ?

— Sự xuất hồn rồi nhập hồn
như thế, thuộc về thần-linh-học,
nhưng vẫn theo nguyên-tắc thôi-
miên, nghĩa là do ám-thị (sug-
gestion) của nhà thôi-miên-học.
Trước hết, phải biết rằng nhà
Thôi miên đã luyện đôi mắt của
họ thành một gương chói

sáng có một quang - độ rất mạnh, hoặc họ đã có sẵn một từ - lực (flux magnétique) trong đôi mắt của họ. Tất cả quyền-lực huyền-bí của những người thôi-miên, và những nhà thôi-miên-học, đều tập-trung trong hai tròng con-người, thành một từ-lực có đủ sức truyền-cảm ý-chí hoặc mệnh-lệnh của họ cho một kẻ khác.

Những đôi mắt đặc-biệt ấy hoặc do bẩm-chất thiên-nhiên mà có, như cặp mắt của Napoléon 1er, của Hitler, của Raspoutine (một tên pháp-thuật Nga có ảnh-hưởng tai-hại ở Triều Nga-Hoàng Nicolas II, 1905—1916), v.v..., hoặc do sự luyện-tập bằng những phương-pháp thôi-miên. Khi một kẻ nào đó đã bị ảnh-hưởng từ-lực của cặp mắt thôi-miên, thì họ thành như một vật vô-tri vô-giác dưới mệnh-lệnh của người thôi-miên. Kẻ đó mất hết bản-linh, cá-tính của mình, vì người thôi-miên đã làm chủ tinh-thần và các năng-lực của mình, họ sai khiến mình làm rầy-rắc theo mệnh-lệnh của họ. Thí-dụ như cậu Thảo mà em thấy sáng nay, một khi đã bị ảnh-hưởng huyền-bí của đôi mắt nhà thôi-miên chỉ cách xa cậu khoảng

0m30 hoặc 0m45, tia mắt sáng ngời có flux magnétique đó truyền cảm vào cậu chỉ trong vòng 15 phút là tự-dưng cậu hoàn-toàn cử động theo mệnh-lệnh của họ, (Nguyên-tắc của James Braid). Họ bảo ngủ, cậu ngủ, ngủ say-mê theo như ý họ sai-khiến. Họ bảo họ hốt hồn của cậu cho nhập vào một nắm giấy vụn, mặc dầu lúc bấy giờ cậu đã ngủ rồi (giác thôi miên do họ tạo ra cho cậu, chứ không phải giấc ngủ tự nhiên của cậu) và mặc dầu hồn vía của cậu vẫn ở trong đầu óc cậu chứ không thể nào xuất-ngoại được, nhưng tiềm thức của cậu (Subconscience) vẫn theo mệnh-lệnh của người thôi-miên. Cho nên khi họ để nắm giấy cạnh một lò lửa thì, theo mệnh-lệnh «huyền bí» kia, cái tiềm thức của cậu báo tin cho cậu biết rằng nóng, cậu bị ở trong trạng-thái vô-ý-thức của kẻ mộng du (sommnambule) mà la lên «Nóng ! Tôi nóng quá ! » Tất cả những biểu diễn đó, tiếng la hoảng đó, đều theo nguyên-tắc 3 biến tượng thôi-miên của Charcot: té-mê (léthargie), tê liệt (catalepsie) và mộng du bị tạo (Sommnambulisme provoqué).

Lúc nhà thôi miên bỏ cục giấy

vào chậu nước đá, cậu Thảo la lên : «Lạnh ! tôi lạnh quá ! Trời ơi ! tôi lạnh quá ! » cũng do trạng thái-mộng du bởi mệnh-lệnh của nhà thôi miên tạo ra trong tiềm thức của kẻ bị thôi miên. Bờ hiểu chưa ?

— Em hiểu rồi. Nhưng tại sao sau đó nhà thôi miên lại trả cái hồn cho nó nhập vào cậu Thảo được ?

— Cái hồn của cậu học trò bị thôi miên đó vẫn ở yên trong đầu óc cậu, chứ có xuất nhập gì đâu. Nó xuất nhập sao được ? Chỉ có khi nào người ta chết thì hồn mới xuất, mới ra khỏi xác, chứ lúc ngủ nó không thể nào chạy

trốn đi dạo mát một tua ngoài đại-lộ ! Huống chi đây kẻ bị thôi-miên chỉ ở trong giấc ngủ giả tạo, giấc thôi miên trong một thời-gian ngắn. Nhà thôi-miên giả - vờ (chỉ là một thủ - đoạn lấy «le» với khán-giả !) hốt hồn kẻ bị thôi-miên, để biểu-diễn cho oai vậy thôi. Sự thực sau khi hết biểu-diễn, họ muốn đánh thức « nạn nhân » chỉ truyền một mệnh-lệnh, do flux magnétique (từ-lực) trong đôi mắt của họ truyền-cảm vào tiềm-thức của « nạn nhân » là tức khắc « nạn nhân » tuân theo mà mở mắt dậy ngay. Khi kẻ bị thôi-miên không còn bị

thôi - miên nữa, thì được trở lại bình thường, không có phản-ứng, và hồn lẫn xác đều trở về trạng thái nguyên vẹn, không bị mất mát hư-hao gì cả. Em hiểu rõ về thôi - miên chưa ?



Tại bệnh-viện London (Anh) một bác-sĩ dùng thôi-miên để làm thuốc mê một bệnh - nhân

— Rồi... Nhưng thôi-miên như thế có ích gì cho khoa-học hay y-học đâu ?

— Ích lắm chứ. Trong Hội nghị Quốc - tế Thôi-miên-học 1965 mở tại Paris hồi tháng 5 vừa qua, các bản thuyết trình của các nhà Đại bác học lừng danh khắp thế-giới, như Bác-sĩ J.H. Schultz (Berlin, Đức), Bác sĩ M.H. Erickson (Mỹ), Bác-sĩ Rojnov và Bassine (Nga xô), Bác-sĩ Pierre Pichol và Lassner (Pháp; vừa rồi Tướng De Gaulle bị mổ, chính nhờ Bác-sĩ Lassner dùng thôi-miên để làm thuốc mê cho ông) Bác-sĩ François Voelgyesi (Hung-gia-Lợi), Bác-sĩ Levinson (Nam Phi-Châu), v.v... đã xác-nhận công-dụng chữa bệnh rất có hiệu-lực của khoa-học thôi-miên. Các bác-sĩ Nga-xô, dựa theo lý-thuyết của Pavlov căn-bản trên sinh-lý-học mà xác-nhận rằng trạng-thái thôi-miên là sự giảm một phần cơ-năng của một vùng thuộc về óc, tức là vùng bì-chất (zone corticale) với sự tồn-tại liên-tiếp của các « huyết » linh-động, gọi là « Points vigiles », do đó mới có

sự truyền cảm giữa người thôi miên và người bị thôi-miên. Hiện nay phương-pháp « đẻ không đau » — accouchement sans douleur — rất thịnh-hành ở Mỹ và ở Nga, chính là một phương-pháp dựa theo thôi-miên học. Các bệnh dư máu, tăng huyết-áp quá độ (hypertension), bệnh hen, xuyễn, ghiền rượu, các bệnh thần-kinh, tê-bại tay chân, đều có thể trị khỏi bằng phương-pháp thôi-miên, hoặc được giảm bớt rất nhiều.

Chính Bác-sĩ Erickson (Mỹ) đã dùng thôi-miên để chữa khỏi các chứng bại tay chân. Bác-sĩ Jean Lassner (Pháp) cũng đã áp-dụng phương pháp thôi-miên và đã thành công hoàn-toàn để chữa các chứng bại xụi tứ-chi, trong lúc các môn thuốc dược-khoa tối tân nhất đều vô hiệu-lực. Nhiều nhà thôi-miên Việt-nam cũng đã tận-dụng phương pháp thôi-miên để chữa khỏi các chứng bệnh điên, hoặc lãng-trí, trong một thời-gian lâu hay mau tùy theo bệnh trầm-trọng hay mới phát. Ông Tạ-duy-Hiền, chủ một đoàn xiếc có danh tiếng ở xứ ta, đã dùng thôi-miên huấn-luyện các con thú để làm xiếc, và ông đã thành công rực-rỡ. Ông cũng đã áp-dụng

thôi-miên để khám-phá những kẻ gian-tham trong các vụ trộm cướp hoặc tội-ác bí-mật, không cần đến các lối tra khảo thường dùng trong các sở mật-thám.

— Minh ơi, lúc nãy Minh bảo Thôi-miên cũng là một khoa-học huyền-bí, nghĩa là thế nào ?

— Nó bắt đầu là một khoa-học sinh-lý, tâm-lý, rồi tiến-triển trên địa-hạt thần-linh (domaine psychique) để trở thành một khoa-học huyền-bí (Science occulte). Vì, nó liên - hệ trực-tiếp hoặc gián-tiếp đến linh-hồn của con người. Từ khả-năng huyền-diệu dùng từ-lực của đôi mắt, của tia sáng cao-độ để làm tê-liệt các giác-quan của con người, nhất là làm tê-liệt cả tinh-thần của con người, đến quyền-lực sai khiến « nạn nhân » cử động theo mệnh-lệnh của người thôi - miên, đến đối nạn-nhân thành một vật hầu như vô-tri vô-giác, hoàn-toàn tùy thuộc nơi ý-muốn của người thôi-miên, khoa học sinh-lý hay tâm-lý thăng-chuyển lên khoa-học thần-linh chẳng có bao xa !

Nhưng vấn-đề này có nhiều điều vô cùng tế-nhị, không thể phân-tách tường tận nơi đây được. Phải để một dịp khác...



Người bị thôi-miên nằm trên một «nệm» dính mà không bí.

Ta chỉ nên hiểu rằng Thôi-miên-học đã được biến chuyển dưới hai trạng thái gần nhau nhưng khác nhau: thực-nghiệm và huyền-bí. Câu chuyện hôm nay của hai đứa mình đã để tiết lộ ra mình bạch trạng-thái khoa-học thực-nghiệm của nó, và cũng đã mở hé một cánh cửa nhìn vào hiện-tượng huyền-bí của nó...

— Mình ơi, em có thể học
thôi-miên được không? Cặp mắt
của em có thần-lực thôi-miên
không?

Ông Tú trả lời bằng một nụ
cười:

— Đôi mắt của em hấp-dẫn
lắm, quyến rũ lắm, mê-ly rùng-

rợn lắm !..

Rồi ông đặt một miếng hôn
trên đôi mắt của bà Tú để chấm
dứt câu chuyện thôi-miên, một
miếng hôn rùng rợn mê-ly...

VOU-HUYEN

Nhà hàng ĐAI - LA - THIÊN

Điện thoại số 36.893

31-33 Đường Lãn-Ông CHOLON

- Đặc-biệt các món ăn Tiều
- Sạch-sẽ, vệ-sinh và ngon lành
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- Có máy điều hòa không-khí

Ở lầu 3 lộ-thiên có không-khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy-hoàng diễm-ảo

MỜI BẠN TÌM ĐỌC :

KHÓI QUÊ - HƯƠNG

Thi phẩm của **THANH-VIỆT-THANH**

Phát hành đầu tháng 10.65.

Sở thú Saigon

★ SONG-THU (Gia-định)

1.—

*Giữa chốn Sài-đô bọt thấu trời.
Bước vô Cầm-Thảo dạo quanh chơi.
Mấy con Sao-sáo lảng-xăng hót.
Một lũ Đười-voi meo-máo cười.
Cám cảnh Hùm-thiêng đành xếp vô.
Ghét giồng Khi-đột khéo trêu người.
Cố đi cho khắp trong vườn ấu
Xem thử con nao có tánh người?*

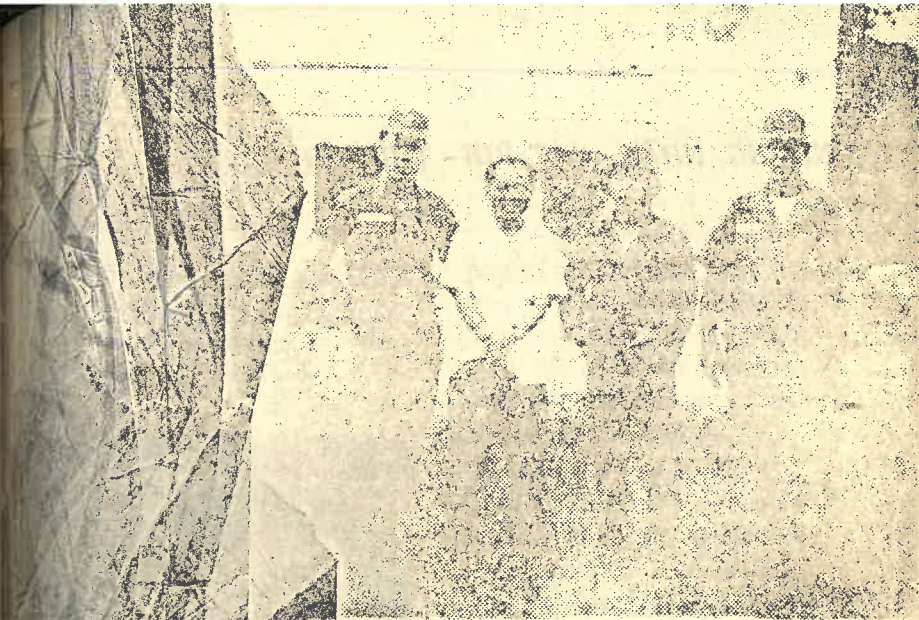
2.—

*Chỉ có hai đồng được phép vô
Trong vườn Cầm-Thảo sẵn quy-mô
Nọ dài chiến-sĩ, Văn-tuyên-miếu.
Nầy khám tù-nhân, bán-nguyệt-hồ
Khảo cò mới ăn pho triết-lý.
Tàng thư một gùm bức dư-đồ.
Qua cầu trường-hạng ngùi-ngùi nhớ.
Giồng nước chưa phai chuyện họ Ngô.*

GIỮA MẬT KHU BA-LÔNG VỪA CHIẾM ĐÓNG

(Xem P.T. 156 — 157 — 158)

Thiếu tướng Thi và Chuẩn
tướng Chuẩn đang nghiên
cứu bản đồ mật trùn.



↑ Sau khi Quân đội ta đánh
chiếm Ba-Lông, ảnh chụp
trước cứ trú sở Ba-Lông
của Việt Cộng là khu rừng
rậm chỉ có một lối đi. Từ
trái sang phải: Trung tá
Khóa (Thi), mưu trưởng,
Chuẩn táng Chuẩn (Thi
Lên) và đoàn 1 Bộ binh,
đang báo cáo nhiệm vụ. Hai ông
chủ huy lên đoàn chiến
đông Ba-Lông và một số
vũ khí.

Một căn hầm nhả mìn dưng.
Đến giữa trung thành của
Phò Thôn, có tham gia
chiến cuộc Ba-Lông, anh em
chụp một tấm hình kỷ niệm
với anh Thi.

Ảnh của Văn - Dân
đang vừa tiếp (nghe)

SIR Basil



ZAHAROFF

• 1849-1936

TỪ MỘT ĐỨA BÉ MA-CÔ 10 TUỔI, NGHÈO MẠT HẠNG, TRỞ NÊN MỘT NGƯỜI GIÀU NHẤT THẾ-GIỚI, BẠN VỚI CÁC VUA CHúa VÀ CÁC VỊ QUỐC-TRƯỞNG, LẤY EM GÁI VUA ESPAGNE — BẮC ĐÀU BỘI-TINH PHÁP. HUÂN - TƯỚNG ANH, CỐ - VẤN VUA HY - LẠP . . .

* TÂN - PHONG

« Mày tên gì, nhãi con ? »

NĂM 1859, tại Hải-cảng Istamboul của nước Turquie (Thô-nhĩ-Kỳ), mấy người ở bến tàu thường thấy một thằng bé 10 tuổi, đón tụi thủy-binh của các tàu ngoại-quốc đến, đề hướng-dẫn họ đi chơi trong thành phố.

Áo-quần rách-rưới nhưng gương mặt thông-minh, lanh lợi, nó nói bập-bẹ được vài ba tiếng Pháp, tiếng Anh, đủ dùng để hỏi mấy chú lính « mạch-lô » : « Gái ? anh muốn kiếm gái ? ».

— Filles ? Vous voulez filles ?

Nếu người không hiểu tiếng Pháp, nó nói tiếng Anh :

— Girls ? You want girls ?

— Yes, yes... Oui oui..

Đứa bé dắt mấy chú lính thủy đến các ngõ hẻm có nhà chứa điếm. Nó đẩy cánh cửa cũ rích, vén tấm màn dơ bẩn, kéo tay mấy chú lính vào. Trong căn nhà có mùi nồng nực, ba bốn cô gái Thô-nhĩ-Kỳ, đang ngồi trên ghế, đứng dậy cười toe toét. Người lính thủy móc túi vứt cho thằng bé 10 đồng bạc.

— Mày tên gì, nhãi con ?

— Basil.

- Basil gì mới được chứ ?
- Basil Zaharoff.
- Người Nga hả ?
- Không, người Hy-Lạp.

Đứa bé bỏ tiền vào túi áo rồi chạy ra. Nó lại đi lang-thang các đường phố kiếm khách hàng. Vì, mới 10 tuổi nó đã làm tiền bằng nghề ma-cô, kiếm gái cho khách ngoại-quốc đến Istamboul..

Cha mẹ nó là người Hy-Lạp, nghèo mạt hạng, không cho nó học hành gì được, bỏ nó đi bơ-vơ các thành phố, tự xoay xở kiếm tiền nuôi thân.

Một thời gian sau, Basil Zaharoff lớn lên làm nghề « bơm nước chữa lửa ». Thời bấy giờ chưa có số « cứu hỏa » nhưng thường xảy ra hỏa hoạn tại các thành phố lớn, nhất là ở các xóm lao động. Basil Zaharoff rủ vài ba người bạn hùn tiền đặt máy bơm nước và những ống cao-su. Mỗi lần có cháy ở đâu, thì tức tốc có bọn người bơm nước của Zaharoff đeo ống cao-su nơi lưng chạy tới nơi hỏa-hoạn, vừa chạy vừa la to : « Cháy đâu ? .. Cháy đâu ? .. » ăm-ĩ cả thành-phố. Người đi đường và xe-cộ phải tránh ra một bên để cho bọn họ chạy, và luôn luôn có những người chỉ cho họ đến đúng nơi lửa cháy ở xóm nào, đường nào.

Những ống cao-su của họ bị iùng lỗ hết, nhưng họ vẫn bơm được nước của eo-biển Bosphore để tưới các ngọn lửa. Nạn nhân hỏa-hoạn và dân-chúng ở các xóm nhà lân-cận hoảng hốt lo chạy xa để lánh nạn, chỉ mang theo vôi-vàng những món đồ cần thiết trong gia-đình, được món nào hay món ấy. Trong lúc đó, bọn người bơm nước của Zaharoff liều mạng xông pha vào khói lửa để cứu vãn một đôi phần tai-họa, tránh khỏi lan rộng, và thừa dịp cướp lấy những đồ-đặc quý báu mà các gia-đình nạn-nhân bỏ lại.

Nhờ nghề chữa lửa, Basil Zaharoff đã tự tạo một số tiền khá lớn dùng làm vốn kinh-doanh.

Sau đó ít lâu, thành phố Istamboul đã thiết lập Sở Cứu hỏa, Zaharoff thất nghiệp xoay ra làm nghề đòi tiền ngoại-tê. Istamboul là một hải-cảng quốc tế được các tàu ngoại-quốc cập bến hằng ngày và khách ngoại-quốc đến đây rất đông, thường gặp nhiều khó khăn trong vấn-đề đòi tiền đề chi dụng trong thời gian cư-trú ở Thô-nhĩ-Kỳ.

Basil Zaharoff bảy giờ đã 25 tuổi, một chàng trai lực lưỡng, dong-dông cao, đẹp giai, có đôi

mắt sáng quắc, tươi trong mặt thông minh, nhai nhẹn. Tính tình hòa-nhã, cử chỉ lịch-thiệp, ngôn-ngữ hùng - hồn, khéo-léo. Basil Zaharoff đã quen biết rất nhiều với giới ngoại-quốc thường lui-tới Istamboul!

Nhờ giao-thiệp, chàng đã nói được tiếng Anh và tiếng Pháp đủ dùng trong các công việc giao-hảo với khách du-lich.

Chàng thuê được một căn phòng nho-nhỏ ở một đường phố thương mại sang-trọng nhất và rộn-riếp nhất, để đặt một văn phòng đòi bạc, và làm « áp phe ». Chàng đòi đủ các thứ ngoại-tê : từ đồng Anh-Kim, Mỹ-kim, đồng Franc của Pháp, đồng Drachme của Hy-lạp cho đến đồng rouble của Nga, đồng Yen của Nhật-bồn...

Dĩ-nhiên, chàng kiếm lời chút ít thôi trong lúc đòi tiền theo giá thị-trường chính-thức, nhưng chàng biết lợi-dụng nghề này để làm những công việc kinh-doanh khác có lợi gấp trăm gấp nghìn lần.

Tặng cho Tê-quốc Hy-lạp... một chiếc tàu-ngầm

Có một số vốn khá quan-trọng,

Basil Zaharoff lúc bảy giờ 34 tuổi, từ-giã Istamboul, thành-phố Thô-nhĩ-Kỳ, trở về Athènes là thủ-dô Hy-Lạp, quê-hương của chàng. Nơi đây ngẫu-nhiên chàng làm quen với một người, tên là Etienne Skouloudis, lớn hơn chàng vài ba tuổi.

Skouloudis bày cho chàng các mánh-khoé gian-lận trong nghề cờ-bạc, rồi rủ chàng vào một sòng bạc lớn. Basil Zaharoff thành công ngay trong buổi đầu một cách bất ngờ. Nhờ khéo bịp các con bạc, chàng lừa hết các đồng tiền, nhét đầy các túi quần túi áo. Skouloudis khê bắm chàng, bảo thôi. Hai người từ-giã sòng bạc và Skouloudis mời Zaharoff đến một tiệm ăn sang trọng nhất trong thành phố. Skouloudis mỉm cười bảo chàng :

— Anh đúng là người tài hoa siêu-việt mà chúng tôi đang tìm kiếm... Từ nay, anh sẽ có cơ-hội trở thành nhà tỷ-phú nếu anh muốn.

Nói xong, Skouloudis gọi điện thoại. 15 phút sau, bước vào phòng ăn một người to lớn, y-phục rất sang, dáng điệu hào-hoa phong-nhã, trông màu tóc và màu da có thể đoán biết là người Scandinave, ở Bắc-Âu - Châu.

Người khách lạ lễ-phép nhưng rất tự-nhiên, vui-vẻ tự giới thiệu bằng một cái tên dài lủng-củng mà Zaharoff không nghe được rõ. Ông ta uống vôi-vàng một hụm cà phê nóng, châm hút một điếu xì-gà, rồi nói:

— Tôi là đại-diện hãng Nordenfeld ở Thụy-điền, chuyên môn chế-tạo khí giới chiến-tranh.

Zaharoff trở mắt nhìn người khách lạ. Ông này nói tiếp :

— Tôi đang cần một đại-diện của hãng ở Hy-Lạp. Bạn tôi, Skouloudis, có nói rất nhiều về tài giao thiệp của anh nên tôi tin chắc anh sẽ thành công.

Basil Zaharoff mỉm cười :

— Tôi sẽ cố gắng hoạt-động để tiêu-thụ các món hàng của ông.

Thế là từ đấy, Basil Zaharoff xoay qua nghề buôn khí-giới chiến-tranh.

Mấy năm sau, một buổi sáng tháng 10 năm 1887, tại Athènes ông Tổng-trưởng Hải-quân Hy-Lạp tiếp một người khách phi-thường, độ 37, 38 tuổi. Trên danh-thiếp đưa vào ông Tổng-trưởng, có in tên họ và nghề-nghiệp :

Basil Zaharoff

Đại-diện hãng Nordenfeld Thụy
Điền, sản-xuất khí-giới chiến
tranh.

Athènes Hy-Lạp

Người còn trai trẻ, thông-minh,
lành lợi, rất sang-trọng, quần áo
may tại hiệu may danh tiếng nhất
ở Luân-đôn, tay đeo những chiếc
nhẫn kim-cương quý giá nhất chỉ
có bán ở Ba-Tur, da mặt hơi nám-
nám nhưng đôi mắt sáng ngời
như thoi-miên.

Ông Tổng-trưởng Hải-quân
Hy-Lạp im-lặng ngồi nghe khách
nói :

— Thưa Ngài Tổng-trưởng,
hôm nay không phải là đại-diện
của hãng chế tạo khí-giới Norden-
feld được vinh-dự hầu chuyện
với Ngài, mà là một
công - dân yêu nước của
Hy-Lạp. Đến các xứ khác, thì
tôi là một người buôn khí giới
chiến-tranh, đủ các loại khí giới
tối-tân, nhưng ở đây trước hết
tôi là người Hy-Lạp... Vâng, tôi
chỉ biết tôi là một Công-dân Hy-
Lạp.

Thưa Ngài Tổng-trưởng, hãng
Nordenfeld muốn bán một chiếc
tiềm-thủy-dĩnh (1). Là người Hy-
Lạp, tôi biết rõ rằng quê hương

của chúng ta chưa có tiềm-thủy-
dĩnh. Nếu Hy-Lạp có một tiềm-
thủy-dĩnh thì Thổ-nhĩ-Kỳ sẽ
khiếp sợ chúng ta, vì đó là một
đe-dọa thường xuyên cho các
chiến-hạm to nhất của Thổ-nhĩ-
Kỳ... Xứ Thổ chưa có tiềm-thủy
dĩnh...

— Vâng, đúng thế, nhưng..

— Xin Ngài Tổng-trưởng tha
lỗi, cho tôi xin vô phép ngắt lời
Ngài... Ngài sẽ nói đến vấn-đề
ngân-quỹ của chính-phủ ta. Tôi
biết, một tiềm-thủy-dĩnh giá đắt
lắm, và việc giữ gìn nó rất là tốn
kém. Tôi cũng biết ngân sách của
chánh-phủ ta không được dồi-dào.
Nhưng giữa Chính-phủ muốn có
một tiềm-thủy-dĩnh mà không có
tiền, và hãng Nordenfeld muốn
bán một tiềm-thủy-dĩnh để lấy
tiền, thì có tôi là một công-dân
Hy-Lạp yêu nước.

Vì lòng ái-quốc đó, tôi đã
thuyết phục được ông Giám-đốc
hãng Nordenfeld để một giá đặc-
biệt rất hạ, cho Chính-phủ Hy-
Lạp, và các điều kiện trả tiền rất
dễ-dàng. Giá đặc-biệt ấy, tôi xin
đài-thọ. Nghĩa là đối với chính-
phủ Hy-Lạp tôi không nói chuyện
mua bán, tôi xin tặng Chính-phủ
chiếc tiềm thủy-dĩnh ấy...

(còn tiếp)

(1) tàu ngầm (sous-marin).

SÁCH BÁO MỚI

Chúng tôi có nhận được những sách báo sau đây :

★ **Aujourd'hui le bouddhisme**, bản dịch Pháp-văn của ông
Lê-văn-Hào. (bản Việt : Đạo Phật Ngày Nay của Nhất-Hạnh). Lá
Bối xuất bản.

Chúng tôi không hiểu tại sao « Đạo Phật ngày nay » lại dịch là
« Aujourd'hui le Bouddhisme » ? Câu ấy không đúng với Pháp-ngữ.

★ **Trăm-tur của một tên tội tử-hình**, của Hồ-hữu-Tường.
Lá Bối xuất bản. Bản đặc-biệt không hề giá.

★ **Les ouvriers de Chine**, của K.E Priestley. — Dragonfly
Bookes, Hongkong. Phóng-sự rất đầy đủ và vô-tư về đời sống của
thợ thuyền Trung-Cộng.

★ **Tiếp Nối**. Tiều-luận (1956—1960) của Luật-sư Trần-thanh-
Hiệp.

Tác-giả trình bày ý-kiến của ông về vài đề tài đáng chú-ý : *giải
quyết mâu-thuần trong Đoàn Trường Tân-thanh. — Thế giới Quách-
Thoại. — Về thơ Tự-do và Thơ Lục-bát, v.v...*

Bản đặc-biệt không hề giá. Nhà xuất bản Sáng Tạo.

★ **Pha-Lê**. Thi-tập của Phương-Mai.

Tuệ-Mai đề tựa. Bìa và phụ bản : Vũ-Hối, giải danh-dự hội-
họa quốc-tế Kennedy 1963.

Bản đặc-biệt in trên giấy quý. 50 bài thơ, dày trên 120 trang.
Nhà in Lam-Giang xuất bản.

★ **Đêm dài muôn thuở**, Truyện dài của Hoàng-trúc-Ly. Dày
trên 320 trang. Miền Nam xuất bản.

★ **Sống tranh đấu** (Bí quyết đề thành công) của Huỳnh-Minh-
Túc-Phượng. Trên 150 trang, giá 40đ.

● **Gió mùa**. Tiều-thuyết của Ngô-thế-Vinh. Sông-Mã xuất-bản.
170 trang, giá 60đ.

★ **Nỗi buồn quê-hương**, Thơ của **Vũ-tiêu-Giang**. « Những người con đất mẹ » xuất bản. Giá 45đ.

● **Vỡ**, Thi-tuyên của một nhóm nhà thơ trẻ có nhiều triển vọng : Phương-Tấn, Nguyễn-dã-Thảo, Uyên-Hà, Lữ-Thứ, Xuân-Thảo, Yến-nguyên-Thanh, Nguyễn-Băng.

« Những người của Rừng Đà-nẵng », xuất bản. Bản đặc-biệt không đề giá.

● **Tuổi đất**. Thơ của Trần-huyền-Ân, Quang-hoài, Huyền-phong. Thơ in ronéo, có nhiều bài hay. Không đề giá bán.

● **Tuần báo Dân-Tộc**.

« Tiếng nói thiết hội của đoàn thanh niên dân tộc ». Chủ trương : Lưu-Duyên và một nhóm Văn nghệ sĩ. Mỗi số 5đ. Tòa soạn : 59 Lê-văn-Duyệt — Saigon.

Phân ưu

Đau-dớn chia buồn cùng anh Thân-Văn NGUYỄN-VĂN-QUÍ và tang-quyển, và thành kính cầu nguyện cho vong-linh Chị được tiêu-diêu về cõi Phật.

**THIẾU-SƠN — NGUYỄN-VỸ
UNG-CÁN**



GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ
KEO SINH TỒ
CHỐNG MỆT-MỎI THÈ XÁC và TRÍ-OC
NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM THẢI MỸ ĐƯỢC

Số 252 BYT/QCDP/18-10-62

một câu chuyện tình

★ **HẠNH-LINH N.V.P.**

*Anh kể cho bé nghe một câu chuyện tình
Câu chuyện tình sau thế chiến
(Nhưng không phải của bé và của anh)*

*Vào một mùc đông
Tại một thành phố nhỏ
Bị chiến tranh tàn phá
Như thành phố quê hương ta
Có một gã đàn ông trở về bé ạ
Gã đàn ông được chiến tranh tha thứ!*

*Vào những đêm mưa đờ
Cả thường lang thang khắp thành phố
Bé ơi chắc bé hỏi tại sao gã chưa chịu trở về
Với người vợ trẻ
Nhưng bé đừng nghĩ rằng gã thương quá khứ
Gã cũng như anh
Chỉ là những con người tàn phá
Dù đó là quê hương
Như bây giờ bé ạ*

*Hay vì gã muốn cô đơn
Ồi chung quanh gã, mọi vật đều tầm thường ..
(Chính anh cũng không hiểu nữa, huống gì em !)*

*Những người ở trên gác trọ này đều muốn được làm quen
Nhưng không ai gọi chuyện
Vì họ sợ gã và chính họ buồn
Bé ơi những người của quê hương chiến tranh đều nghĩ rằng
Nếu có gọi chuyện
Chắc gã cũng chỉ nói về chiến tranh
Đó là những điều không ai muốn....*

Một đêm nào mưa gió
Gã lại viết thư cho vợ
Trong thư gã lại kể rằng
Gã có một người bạn
Tật nguyện vì chiến tranh
Gã muốn cho người bạn sống chung.
Em ơi có được không ?

Người bạn gã chỉ có một tay, một mắt, một chân
Bé nghĩ gã có điên không ?
Thư người vợ mang nhiều nước mắt
Nàng trả lời rằng được
Nhưng anh ạ, chỉ nửa tháng dăm tuần
Anh hãy nghĩ lại xem
Nếu suốt tháng suốt năm
Còn gì là hạnh phúc
Không riêng gì chúng mình
Bạn anh sẽ chua xót
Em chỉ nói sự thật
Thôi hãy về với em !

Gã đọc thư vợ và rơi nước mắt

Suốt đêm đó gã ã, lang thang
Gã về đâu nào ai biết...
Chỉ thấy gã đứng nhìn những con đường
Những con đường mang dấu tích chiến tranh.

Bé ạ, hôm sau người vợ được tin chồng chết.
Nàng không biết tại sao
Tại sao chàng lại chết !

Bé ơi khi nàng cúi xuống nhìn xác chồng
Nàng thấy rõ một gã đàn ông
Một gã đàn ông chỉ còn một, tay một, mắt, một chân.

Đó là một câu chuyện tình
Nhưng không phải của chúng mình bé nhé...

HẠNH-LINH N.V.P.

TRUYỆN DÀI



* Trần-Quán-Kiệt

(tiếp theo P.T. 158)

MÁI tóc mềm buông thõng xuống, Triệu ghì chặt lấy Dung, môi kề môi nồng nàn hỏi :
— Em yêu thật anh chăng ?
Rồi không đợi trả lời, chàng hôn khẽ vào ngực nàng, Dung ngước mặt chờ đợi và im lặng. Thấy nàng không kháng cự. Triệu vừa hôn lên má không lời tí tê đồng thời đưa tay cài khuy ngực.

Ngực nàng nhấp nhô nóng rần. Hai má ửng hồng lên như hai trái lê chín thơm ngát. Bàn tay Triệu mân-mê nhưng còn rụt rề vì chưa đủ kinh nghiệm bản thân ! Triệu chỉ nhớ một đoạn trong quyển Mái Tây (Tây sương ký), chuyện kể đêm giai-nhân. Thôi Oanh-Oanh và Tài tử Trương Quân Thụy gặp nhau. Thôi Oanh-Oanh là gái lá ngọc cành vàng, từ nhỏ đến lớn chỉ núp trong bốn vách tường cao, thâm nghiêm kín cổng, chàng Trương phải xử dụng hết tuyệt kỹ công phu mới được người đẹp bằng lòng. Đêm gặp nhau, tuy lửa lòng bùng cháy nung nấu. Chàng Trương Quân Thụy phải trở hết tài nghệ, cả đến cái sách Binh Pháp Tôn Ngô dùng lối Dương Đông Kích Tây mới mở khóa được động đào để con ong chui vào hút nhụy !

Tuy rằng Dung làm chiêu đãi, và gái đã mất trinh tiết nhưng Triệu lại là anh chàng gà mờ... mới học lối bê hoa. Thì đột nhiên gặp phải thứ bản-năng tự-vệ của đàn bà... mặc dù đó là thứ tự-vệ để mong người ta tấn công mạnh hơn. Thật nghề chơi cũng

lắm công phu. Đó, các cậu đạo đức giả ơi! Cụ Nguyễn Du bảo đâu có sai ! !

Và cô gái này lại là một tay sành sỏi. Tình yêu tràn ngập đời với Triệu, nhưng bao nhiêu năm lăn-lộn trên giường đời, nàng vẫn mong sao được người yêu đổi xử một cách xứng đáng và vinh dự.

Nàng lăn tròn qua một vòng đã đến vách, nằm co chân lại, hai tay ôm lấy mặt không nói gì.

Triệu với tay theo ghì nàng lại gần mình, rí vào tai nàng :

— Em không yêu anh ?

Tay chàng chạm vào cổ khiến Dung rụt cổ lại, kêu :

— Ôi, nhột... yêu gì mà chọc-lét người ta vậy ?

— Em !

— Gì hở anh ?

— Cho anh yêu.

Dung xoay lại mắng yêu chàng trai :

— Yêu là vậy... hở ? Em cấm đấy.

— Cấm gì ?

— Cấm mế - máy đôi tay.

— Anh có tay thì anh có quyền chứ, trời sinh tay để làm gì ?

Dung đùa :

— Xấu quá đi anh ơi !

Triệu triết lý bốn :

— Ban đêm người ta xấu, đừng xấu ban ngày thôi chứ ?

— Ngày với đêm có khác ư, vẫn là hành động !

Triệu chỉ đợi có thế. Lúc Dung duỗi tay chân ra xoay mình trở lại, Triệu nắm chặt lấy hai cườm tay đó ghì xuống giường bảo tiếp :

— Đừng cãi lý nữa em ạ. Lý kẻ mạnh bao giờ cũng thắng mà.

Nhưng Dung nào chịu thua. Nàng cố sức đẩy hai tay lên chờ lúc Triệu ngốc cổ cao lên tức thời hai chân nàng đưa ra kéo ngoặc lấy cổ Triệu, bật luôn cả người chàng xuống đầu giường bên kia theo một thế nhu đạo.

Bây giờ khách làng chơi hóa ra khách làng võ, Hai người òng cứng nhau tìm thế kẻ địch hờ mà tấn công, Còn Triệu thì vô tình

bị cô gái đè xuống giường, nàng thì ngồi trên cười sặc sụa.

Tức chịu không thấu. Thật đàn bà con gái trông họ bề ngoài ốm yếu, khóc lóc mà thật sự họ bền vững, mạnh bạo vô cùng. Triệu không ngờ bị Dung đè bẹp một ván khó gỡ. Nhưng chàng bỗng nghĩ ra một kế. Phải dùng sức không đáng thì dùng mưu chứ ? Chàng bỗng ngó ra phía sau nàng rồi cười rú lên :

— Em ơi xem kia !

Quả nhiên Dung mắc mưu. Nàng ngó về phía sau. Lập tức Triệu vùng dậy được, rồi vòng tròn qua vai nàng, bằng hai tay nắm chắc chắn. Dung có thể gỡ bằng thế khác, nhưng nàng nghe tim mình đập loạn, xác thật cấp bách đòi hỏi. Nàng kêu lên một tiếng, rồi bảo khe bên tai :

— Em chịu thua đấy... nhưng anh hãy buông em ra, em mệt rồi.

— Buông cô để mắc mưu Cô lại ư ? cô có võ, ghê thật.

Triệu không buông, Dung tức lộn lên nhưng vùng vẫy khó thoát khỏi sức mạnh trai tráng, hơn nữa Triệu là người khỏe mạnh, năng luyện tập thể thao, ngực nở nang, tay chân rắn chắc, không đẹp như tượng đồng nhưng cũng có đáng-đáp của một thể thao gia. Triệu siết nàng đến lúc Dung buông thõng hai tay ra, nắm không kháng cự mới thôi.

Một ý nghĩ loạn trong đầu lóe lên, rồi một ý phản lại, cho đó là đê-tiên, nhưng lúc lý-trí ngay thẳng và cứng rắn bị đánh gục, thì cái tâm vọng-động nổi lên. Chàng điên-loạn và tự nhủ :

— Hãy dằm xuống thật sâu trong vực vọng thử xem ra sao ?

Và người con gái hết lúc bốn lại trở về với cái thân-phận thường của mình. Chờ đợi và chịu đựng... một thứ thụ động của phụ nữ tính.

Nhưng như một cơn gió lốc thổi ngược lại bao nhiêu ý định hắc ám trong phiên chờ của Dung. Triệu ngồi bật nhày thẳng xuống giường mở cửa ra bên ngoài.

Màn đêm thanh dịu nhẹ nhàng dễ cải hoán nỗi lòng đen tối. Tâm hồn Triệu nghe lắng xuống và nhẹ nhàng như bóng đêm. Triệu không ngờ đến cái hành động trong tít-tắt vừa rồi mà lý-trí

không kịp phán-đoán ra. Chàng như một người đột biến tính. Như một người vừa tự-tính trong cơn mê-muội của ảo-giác. Triệu đứng khựng trước cổng, nhìn sửng ánh trắng.

Còn Dung đang quàng trên mình chỉ có chiếc áo ngủ mỏng tanh nằm vật ra giường tâm trí quay lộn trong một cảm tưởng ngẫu dục lệ lung như cơn trốt xoáy.

Sự thừa thãi và dễ dàng sẽ làm người ta mau chán. Triệu ở trong tâm trạng đó. Bấy giờ chàng chóa ngợp cái không khí tanh tươi của xác-thịt, không coi nó là nguồn lạc thú vừa rồi được nữa, mà đó là hiện thân của hành động sa đọa, của ý muốn điên rồ mang đầy dục vọng hèn hạ mà loài người không thoát khỏi.

Một sự phản kháng dậy lên với ý chí quyết liệt uy dưng, Triệu muốn trở thành một người đầy nghị lực, một người đi bên lề vực thẳm để lượm hạt ngọc, hạt ngọc đó là sự thông hiểu đôi chút về chuyện đời mà Triệu đã ném qua. Nhưng Triệu không hề rơi xuống vực thẳm mê muội. Nếu không, chàng tự nghĩ có khác nào hạng đàn điếm ty-tiện mà hàng ngày Triệu vẫn thấy cách biệt và khinh bỉ.

— Em xem anh có vẻ buồn, vì sao ?

Tiếng nói bên cạnh Triệu khiến chàng nhìn lại. Thì ra nàng đã mặc áo lạnh đứng bên cạnh chàng từ lâu. Phút nghĩ ngợi đầu đầu thoát qua. Triệu nhìn lại Dung. Đôi mắt nàng còn long-lanh, nàng đứng cạnh chàng như chờ đợi chiếc hôn nồng nàn. Triệu chợt bắt gặp nỗi phân-vân lạ lùng. Nỗi phân-vân ở giữa hai ngã đường. Một đường thả mình mặc tình cho hành động theo sự đòi hỏi, một đường tự tỉnh lại và phải cự tuyệt quay lưng trở về phòng mạch chàng mới có thể thoát khỏi bao nhiêu âm-ảnh thôi thúc của cái sống cuồng nhiệt nồn-nao giữa trai gái.

Như thế, Triệu dứt khoát với nỗi thương yêu của mình với Dung. Chợt Triệu nổi lên một trận cười dữ. Tiếng chàng cười vang vọng tận cùng trong xóm.

— Anh ! anh ơi ! làm gì thế hở anh ?

Triệu vẫn cười như một cơn gió lớn. Khua động cành lá, chim hoảng hốt bay lên. Những trái sung rụng rơi lộn đọt xuống

sân nhà. Dung xanh mặt, bụm tai, nép vào vách. Triệu càng cười. Dung càng ghê sợ hốt hoảng cho đến lúc chàng ngưng bật và hơi thở tự lòng ngực phào ra dữ-dội, mắt chàng đỏ ngầu, sòng sọc trên quái đản như loại dã nhân. Giữa đêm khuya, xóm vắng. Triệu hiện thân là một chàng điên.

Thật là khó nghĩ. Không phải Triệu cười để trêu chọc, chẳng cười để khinh bỉ, và cũng không phải chàng bật cười lên vì sung sướng đã hưởng được những trò chơi thích thú. Quả thật Triệu cười vì một điều gì lạ lùng, bí ẩn mà Dung không thể hiểu nổi. Nàng ôm lấy ngực hồi hộp, xanh mặt ngó Triệu lo sợ. Không lẽ Triệu có bệnh điên. Không thể được, một chàng thanh-niên tề chỉnh, thông minh, ăn-nói đường hoàng và bình tĩnh. Có lẽ chàng nghĩ đến một điều gì cay-dắng, hay thú vị lắm. Giọng cười sẵn-sắc đó như cổ sức trút ra bao nhiêu ý nghĩ trong đầu, bao nhiêu nỗi tề-tái tiềm ẩn trong gan ruột, bao nhiêu xấu xí trong tâm hồn. Dung không thể đoán ra nổi vì thế nàng càng kinh sợ, hét lên để Triệu nhớ lại còn có mình bên cạnh :

— Em đây, anh đừng làm em sợ, em lo quá anh ơi, sao anh cười lên ghê rợn quá. Anh điên sao ?

Triệu trở mắt, vừa cười vừa đáp :

— Anh điên ! Trời, anh điên cả với anh nữa. Anh là một thằng đê-hèn, anh là một kẻ quá yếu đuối, anh muốn tự diệt đời anh.

— Anh... xin anh đừng nói thế. Dung không hiểu ý nghĩ trong đầu chàng.

Triệu nói tiếp :

— Bây giờ anh làm gì đây ! Anh điên quá.

Dung càng trở mắt. Đêm nay nàng đã gặp quá nhiều rắc rối, vừa thoát bọn đàn-diếm hung-hãn, lại gặp phải người khách lạ lùng này. Nàng ôm mặt quay vào nhà. Không chịu đựng nổi, nàng gối dài trên chiếc gối ôm, nằm ứa nước mắt.

Sau cơn suy nghĩ, lung Triệu bỗng nhớ đến Dung, nhớ đến giọng cười của mình trong cơn giao-động đáng sợ của sự hối hận chua xót, sự dẫn co của lương tâm, Triệu cảm thấy mình đã dần

vật Dung quá nhiều. Có phải lúc mình cười kiêu ngạo đó, cái giá trị của mình được sáng tỏ, cái phẩm cách, cái học lực, cái địa vị của mình được phục hồi như một tấm bia vàng đặt lên trước mặt ngó ngàng của một người khác hẳn. Điều đó càng xấu xí Triệu một ý nghĩ chua chát khác hơn. Chàng đã muốn điên lên thật. Không có lúc nào chàng bị khốn khổ vì đối nghịch ý nghĩ như vậy. Nghĩ càng nhiều Triệu càng thấy lòng mình nặng buồn dần-dặc. Tình đời cay đắng như thế này ư? Lúc thương cũng như lúc ghét vẫn thấy lòng mang nặng nỗi buồn lạ lùng. Triệu ngóng vầng trăng đã khuất mờ. Đêm tàn. Có tiếng gà gáy vọng sau đám nhà lá. Triệu thở dài, nhiều ý nghĩ mệt mỏi, u ám như trút theo tiếng thở dài buông theo luồng gió lay-lắt vờn qua. Chắc Dung đã ngủ mê. Triệu để cho nàng ngủ, mong nàng ngủ yên giấc và quên những gì phiền muộn của đời người. Thân phận người nhỏ bé. Trí nghĩ ngại miên man như muốn mang đọ cái kiếp người nhỏ nhoi với cái khoảng vô cùng của trời đất, Triệu thấy bất lực. Rớt lại toàn người sinh ra để chịu đựng nỗi oan-nghiệt của đời sống, chịu đựng cái hư-vô hắc ám, cái tai họa của trời đất bằng hai bàn tay nhỏ, và nỗi buồn dần-dặt kia mãi sao?

Lúc đó lại có tiếng kêu rú của Dung trong giấc mơ kinh dị. Tiếng kêu bắt chàng phải hồi tỉnh và nhìn thấy thực tại. Nếu bỏ đi, để mặc tình hay vì yêu thương nàng mà ở lại. Không biết sao Triệu lại bước ngay vào phòng.

— Dung ơi, có anh đây, em đừng sợ hãi.

Mặt tiếng kêu bên tai, Dung vẫn ôm mặt khóc rú lên từng tiếng.

Triệu lay vai nàng :

— Hay tỉnh lại, em.

Công-cường Sinh-lực

BĂNG

CETONIC 250 mg VITAMINE C

M&B-DYI-OPDC.

Dung ú-ớ :

— Mẹ cha ơi!

Ồi bọn đã man, đừng siết họng... cha mẹ ơi! đừng đừng... Triệu hét lên :

— Dung hãy tỉnh. Tay chàng đập vào mông nàng thật mạnh. Dung kêu ối một tiếng, xong bừng tỉnh nhìn Triệu trần trối, nước mắt nàng tuôn ra, giọng nàng uất ức và khổ sở lắm :

— Anh... trời ơi.. anh không bỏ em.

Triệu tiến về phía Dung, gặt đầu !

— Không đâu, anh vẫn ở đây.

— Anh thương em với... em khổ sở quá, em cô độc quá !

— Tỉnh hẳn dậy. Em có uống nước không ?

Triệu vừa hỏi vừa lại bàn rót nước cho Dung, nàng ực một ly nước lạnh, tinh thần bớt căng-thẳng. Đôi mắt to mở nhìn Triệu với những tia mắt cầu-cứu tội nghiệp.

Triệu vòng tay kéo tay Dung và o lòng, ấp nàng như ấp một trẻ thơ.

LE SECOURS

Công - Ty Bảo - Hiểm và tái Bảo - Hiểm những tai nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chánh :

30 - 32, đường Laffite — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông

16, đại - lộ Nguyễn - Huệ — Saigon

Điện-thoại : 20.461

● Bồi thường mau lẹ

● Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm,

Kem
LIP
TRĂNG

CRÈME
DENTIFRICE

- Dùng toàn DICALCIUM PHOSPHATE không pha trộn chất khác, làm trắng răng phi-thường mà không hại men răng.
- Bột nhiều, đánh sạch răng mau chóng, tẩy sạch bột dư ở kẽ răng.
- Hương vị ngon như một thực phẩm, làm miệng thơm, hơi thở nhẹ nhàng.

KEM LIP PHÒNG SỰ SỨC KHỎE CỦA DÒNG
RĂNG VỚI PHƯƠNG CHÂM TỐT VÀ RE!

ĐẢ PHÁT HÀNH
ĐIÊN ẢNH
SỐ RA MẮT

Tuần báo nghệ thuật thứ bảy do nhóm chuyên viên điện ảnh và văn nghệ sĩ thủ đờ chủ trương.
4 trang offset đầy hình ảnh
Phụ bản 4 màu tuyệt đẹp

Xổ Số Kiến-Thiết Quốc-Gia
Giúp nước thêm nhà ta thêm của
3 LÔ ĐỘC ĐẮC
mỗi lô

1.000.000 \$

XỔ THỨ BA HÀNG TUẦN, MỖI VÉ 10 \$

THẦN-TÀI CHẴNG VỊ RIÊNG AI

CỨ MUA VÉ SỐ

THÌ THẦN-TÀI SẼ ĐẾN THĂM

Thuốc bổ huyết điều kinh của Phụ-Nữ

PHỤ-NỮ **HÒI-XUÂN-TỔ** DI-AN-HÒA

Trị: **Kinh nguyệt bất điều**, tháng trời tháng sụt; khi có ít khi có nhiều, hay dầy dờ hoặc mới có hay đau bụng, tử cung hư hàn hư nhiệt, giây chằng yếu, bạch đới ho khí huyết suy kém xanh xao mặt nhợt, khó thọ thai, hay bị tiểu sản. Quý Bà dùng Phụ-Nữ: **HÒI-XUÂN-TỔ** để mau lại sức, ăn ngủ ngon, điều kinh sửa huyết, có tháng đúng ngày, trị hết bệnh bạch đới tử cung và đau bụng. — (C bán ở các tiệm thuốc Bắc.

Tổng Phát Hành: Nhà thuốc DI-AN-HÒA

252 A Lê-thánh-Tôn Saigon

K.N. B.Y.T. Số: 1.188 Ngày 9-6-65

THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

231-233, Phạm Ngũ Lão — Sài Gòn

Điện-thoại : 25.861

Số thương-mại Sài Gòn số 640 A

Số Quốc Gia Danh Bộ 25 129 54 001

- In sách báo, các loại sổ sách, giấy tờ văn phòng bằng Việt Pháp, Anh Hán tự
- In lịch treo — Lịch bỏ túi — Nhân hiệu, bao hộp — đóng sách đẹp
- Cung cấp dài hạn ấn-phẩm, dụng cụ văn phòng cho công sở tư sở tại Sài Gòn và các Tỉnh.
- Có xưởng máy cung cấp các thứ phù hiệu cờ cho các hiệu đoàn, nhân cở áo (étiquettes) lớn, nhỏ đủ loại, đủ cỡ. Màu đẹp, bền không phai.
- Gửi bưu phiếu thanh toán xin dùng Thiếp phiếu mẫu C.H. 1418 do Bưu điện phát không) chuyển tiền vào Trương mục.

Sài Gòn T/M số 2701.

THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

- * Gửi tiền bằng cách này không tốn cước mandat và cò thư chi cả, lại được nhanh chóng và không sợ bị thất lạc.

MỖI TUẦN TÌM ĐỌC :

nghệ thuật

Tuần-báo của những người lưu tâm tới hiện-tình văn-học nghệ-thuật đất nước.

Chủ-nhiệm : MAL-THẢO

Tổng thư ký Tòa-soạn : THANH-NAM

Cần Đến kinh kỳ, Bàn thần đã dưới, hay là đang

Lôi Cộng Hoàn « ÔNG TIÊN ». Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt
Saigon 2281L Thánh-Tôn. Nhà thuốc «**Ông Tiên**» Phú-Lâm Cholon

K.N. BYT. số 1 — 9-5-63

Phong Ngứa,

Ghê chốc, lở loét, gât tới đầu lan tới đó
không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà

hết, uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »**

30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.

Nhà thuốc **Ông Tiên** Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3 — 9-5-63)



POLYVIT Ca
TÉVÉTÉ

ĐÀN BÀ DƯỠNG THAI VÀ THỜI KỲ CHO CON BÚ
TRẺ EM ỒN-YẾU, ÈO-OT, CHẬM MỌC RĂNG
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRỪ ÁU-DƯỢC

K.N. số 25 BYTBQCD 18-10-62

Bệnh Kiết

Đau bụng trần thốn khó chịu, Kiết lỵ
đùng **Kim Xiên-Đơn** hiệu «**con Ve**» mau hết.

● **AI BỊ BỊNH HO :**

Ho cảm, Ho khan tắt tiếng, Ho rang tức ngực, uống
thuốc ho **Chỉ Khái Hoàn** hiệu **Con Ve** trừ đàm bở
phổi dứt cơn ho.

Phát hành : **DI-SANH-ĐƯỜNG**, số 13 đường Lê-
văn-Duyt Saigon, các tiệm thuốc bắc có bán.



K.N. số 260 ngày 20-6-63

KINH - LÝ VĂN - PHONG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon
Điện-thoại 23.187

0

Phạm - văn - Lạng

Giám-Định Trắc-địa-su
Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

K.D. 1981 ngày 13-10-1965
Giấy phép số 292 CDVIT/INĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : NGUYỄN-VỸ
In tại THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN
231-231, Phạm Ngũ-Lão — Saigon